

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO
BÌ BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 180/ SVI-2025
No.: 180/ SVI-2025

Đồng Nai, ngày 21 tháng 11 năm 2025
Dong Nai, day 21 month 11 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN/ INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/ To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ The State Securities Commission
Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM/ Hoehiminh Stock Exchange

- Tên tổ chức/Name of organization: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA (SOVI)/ BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY.
 - Mã chứng khoán/Stock code: SVI
 - Địa chỉ/Address: Đường 7, KCN Biên Hòa 1, phường Trăn Biên, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ Street No. 7, Bien Hoa Industrial Zone 1, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Viet Nam.
 - Điện thoại/Tel.: 0251.3836121 - Fax: 0251.3832939 - E-mail: dueph@sovi.com.vn
- Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:
Công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025/ Announcement of documents for the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders (EGM).
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 21/11/2025 tại https://sovi.com.vn/?page_id=2906/ This information was published on the company's website on 21/11/2025, as at https://sovi.com.vn/?page_id=2906

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ We hereby certify that the information provided is true, correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu họp ĐHĐCĐ/ Documents of EGM 2025.

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/Person authorized to disclose information



PHẠM HỒNG ĐỨC/ PHAM HONG DUC
Giám đốc tài chính/ CFO

CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING
JOINT STOCK COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

THƯ MỜI INVITATION

Tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025
To attend the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (SVI)
Dear: Esteemed Shareholders of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa, Hội đồng quản trị trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 như sau:

Pursuant to the Charter of organization and operation of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company, the Board of Directors respectfully invites our valued shareholders to attend the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders (EGM) as follows:

1. Thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội / Time and Venue of the Meeting:

- Thời gian: 10h00, thứ Hai, ngày 15 tháng 12 năm 2025

Time: 10:00, Monday, December 15, 2025

- Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa - Đường số 7, KCN Biên Hoà 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai.

- Venue: Conference Hall, Bien Hoa Packaging Joint Stock Company – Road No.7, Bien Hoa 1 Industrial Zone, Tran Bien Ward, Dong Nai Province.

2. Nội dung Đại hội: Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 được Công ty đăng tải tại website Công ty: www.sovi.com.vn từ ngày 21/11/2025 và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội/ *Meeting content: The materials for the 2025 EGM will be posted on the Company's website at www.sovi.com.vn from 21/11/2025 and a printed copy will be provided to shareholders attending the meeting.*

3. Thành phần tham dự: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa theo danh sách cổ đông chốt ngày 18/11/2025/ *Participants: All shareholders holding shares of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company as per the shareholder list as of November 18, 2025.*

4. Đăng ký dự họp: Để chuẩn bị đón tiếp Đại biểu được chu đáo, Quý cổ đông vui lòng đăng ký dự họp Đại hội tại Văn phòng hoặc gửi giấy đăng ký tham dự Đại hội trước 16h00 ngày 11/12/2025





CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA (MSDN: 3600648493)

Đường số 7 – KCN Biên Hòa 1 – Phường Trần Biên – Đồng Nai

Tel: 0251.3836121-3836122 Fax: 0251.3832939 Website: www.sovi.com.vn

về địa chỉ Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa, Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai/ *Registration for Attendance: To ensure proper preparation for the meeting, shareholders are kindly requested to register for attendance either at the Company's office or by sending the completed registration form by 16:00 on December 11, 2025 to the following address: Bien Hoa Packaging Joint Stock Company, Road No.7, Bien Hoa Industrial Zone 1, Tran Bien Ward, Dong Nai Province.*

5. Ủy quyền tham dự Đại Hội: Nếu Quý cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng điền vào *Mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội* hoặc *Mẫu khác* theo quy định của pháp luật về dân sự và gửi giấy ủy quyền đã ký trước **16h00** ngày **11/12/2025** về địa chỉ Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa, Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai/ *Proxy for the EGM: If shareholders wish to authorize someone else to attend the EGM, please fill out the proxy form or another form in accordance with civil law regulations and send the signed proxy form by 16:00 on December 11, 2025 to the address of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company, Road No. 7, Bien Hoa Industrial Zone 1, Tran Bien Ward, Dong Nai Province.*

(Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có dấu của tổ chức ủy quyền)

(Note: The proxy form must clearly state the name of the authorized individual or organization and the number of shares authorized. The proxy form must be the original, with a live signature. For proxies from corporate shareholders, the proxy form must bear the seal of the authorizing organization.)

Công ty khuyến khích Quý cổ đông thực hiện ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 cho một trong các cá nhân sau đây:

The Company encourages shareholders to authorize one of the following individuals to attend the 2025 EGM on their behalf:

- Ông Sompob Witworrasakul – Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty
Mr. Sompob Witworrasakul – Vice Chairman of the Board of Directors
- Ông Ekarach Sinnarong – Tổng Giám đốc, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty
Mr. Ekarach Sinnarong – General Director, Member of the Board of Directors
- Ông Đặng Ngọc Diệp – Giám đốc điều hành Công ty
Mr. Dang Ngoc Diep – General Manager

6. Cổ đông/ Đại diện được ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng lưu ý các nội dung sau/
Important Notes for Shareholders/Authorized Representatives Attending the EGM:

- Mang theo thông báo mời họp và Giấy ủy quyền (nếu có);





CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA (MSDN: 3600648493)

Đường số 7 – KCN Biên Hòa 1 – Phường Trảng Biên – Đồng Nai

Tel: 0251.3836121-3836122 Fax: 0251.3832939 Website: www.sovi.com.vn

Please bring the invitation letter and the Proxy form (if applicable);

- Mang theo Giấy CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu/Định danh điện tử mức 2 trên ứng dụng VNeID hoặc bản sao hợp lệ Giấy CNĐKDN của tổ chức.

Please bring your ID card/Passport/ Level 2 electronic identification on VNeID application or a valid copy of the organization's business registration certificate.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại ĐHĐCĐ bất thường năm 2025.

We look forward to welcoming you to the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders.

Trân trọng,

Sincerely,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRMAN

JAKJIT KLOMSING



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BAO BÌ BIÊN HÒA**
— 0 0 0 —
**BIEN HOA PACKAGING
JOINT STOCK COMPANY**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC
— 0 0 0 —
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
AGENDA

THE 2025 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

Thời gian: 10 giờ 00 ngày 15 tháng 12 năm 2025

Time: 10.00 AM, December 15, 2025

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa - Đường số 7, KCN Biên Hoà 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai.

Venue: Bien Hoa Packaging Joint Stock Company Hall – Road No.7, Bien Hoa 1 Industrial Zone, Tran Bien Ward, Dong Nai Province.

Thời gian Time	Chương trình Agenda	Thực hiện PIC
09h00 – 10h00	- Đón tiếp Đại biểu; <i>Delegates welcoming;</i> - Kiểm tra tư cách đại biểu, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết và Tài liệu Đại hội. <i>Verifying delegate eligibility, distributing voting ballots, voting cards, and General Meeting documents.</i>	Ban tổ chức <i>Organizing Committee</i>
10h00 – 10h15	- Chào cờ, tuyên bố lý do tổ chức Đại hội đồng cổ đông và giới thiệu khách mời; <i>Flag salute, statement of the purpose of the Annual General Meeting, and introduction of guests;</i> - Báo cáo kiểm tra tư cách Đại biểu tham dự; <i>Reporting on delegate eligibility verification</i> - Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tọa, Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội; <i>Introduction and approval of the Presidium, the Presidium introduces the Congress Secretary;</i> - Thông qua Ban kiểm phiếu. <i>Approval of the Vote Counting Committee;</i>	Ban tổ chức <i>Organizing Committee</i>
10h15 – 10h25	- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội <i>Approval of the Meeting Regulations;</i> - Giới thiệu và thông qua chương trình Đại hội. <i>Introduction and approval of the Meeting Agenda.</i>	Chủ tọa <i>Chairperson</i>
10h25 – 10h45	Các Tờ trình xin ý kiến Đại hội: <i>Proposals for the General Meeting's Approval:</i>	Đoàn chủ tọa <i>Presidium</i>



Thời gian Time	Chương trình Agenda	Thực hiện PIC
	- Thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng ; <i>Approval for the cancellation of public company status</i> - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty <i>Approval for amendment of the Company's Charter</i> - Và một số nội dung khác (nếu có) thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. <i>Other matters (if any) under the authority of the General Meeting of Shareholders.</i>	
10h45 – 11h00	- Đại hội thảo luận. <i>Discussion.</i>	Chủ tọa <i>Chairperson</i>
11h00 – 11h10	- Hướng dẫn biểu quyết <i>Guidelines for Voting</i> - Đại hội tiến hành biểu quyết <i>The General Meeting proceeds with Voting</i>	Ban kiểm phiếu <i>The Vote Counting Committee</i>
11h10 – 11h40	- Đại hội giải lao; <i>Break time;</i> - Ban kiểm phiếu làm việc. <i>The Vote Counting Committee counts the votes.</i>	Ban kiểm phiếu <i>The Vote Counting Committee</i>
11h40 – 11h50	- Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết <i>Announce the results of voting</i>	Ban kiểm phiếu <i>The Vote Counting Committee</i>
11h50 – 12h00	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội. <i>Approval of the Meeting Minutes and Resolutions</i>	Thư ký Đại hội <i>General Meeting Secretary</i>
12h00 – 12h10	- Tuyên bố bế mạc Đại hội. <i>Declaration of the General Meeting's closure</i>	Chủ tọa <i>Chairperson</i>



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

GIẤY ĐĂNG KÝ DỰ HỌP HOẶC ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
REGISTRATION FORM FOR ATTENDING OR AUTHORIZING ATTENDANCE
AT THE 2025 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
Dear: Bien Hoa Packaging Joint Stock Company

Tên cổ đông / Shareholder's Name:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức) / Legal Representative (for organizations):

CMND/CCCD/HC/CNĐKDN số/ ID/Passport/Business Registration Number: cấp ngày
/ issue on tại / at

Địa chỉ / Address:

Điện thoại / Phone Number:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc/và sở hữu / Total number of shares represented or owned: cổ phần/ shares.
(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

(Shareholder selects one of the two options below, and marks the appropriate box.)

1. ĐĂNG KÝ DỰ HỌP/ REGISTRATION FOR ATTENDING ☐

2. ỦY QUYỀN CHO BÊN NHẬN ỦY QUYỀN DƯỚI ĐÂY/ AUTHORIZATION TO THE PROXY
PARTY AS BELOW ☐

Bên nhận ủy quyền/ Proxy Name:

CMND/CCCD/HC/CNĐKDN số/ ID/Passport/Business Registration Number: cấp
ngày/ issue on tại / at

Địa chỉ/ Address:

Điện thoại/ Phone Number:

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền/ Number of shares authorized: cổ phần/ shares

Nội dung ủy quyền/ Authorization Details:

Bên nhận ủy quyền đại diện cho Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa tổ chức ngày 15/12/2025 và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được nhận ủy quyền nêu trên.

Chúng tôi (Bên ủy quyền và Bên nhận ủy quyền) hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật, quy định của Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Ghi chú: Nếu người ủy quyền hoặc người nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức
Note: If the authorizing party or the proxy is an organization, the signature of the legal representative and the organization's seal are required.



The proxy shall represent the shareholder in attending the 2025 Extraordinary General Meeting (EGM) of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company to be held on December 15, 2025, and shall vote on behalf of the shareholder for valid items in the EGM agenda, as the representative of the authorized shares mentioned above.

We (the Authorizing Party and the Proxy) fully take responsibility for this authorization and commit to strictly comply with the current laws and regulations of the Charter of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company with no further complaints.

Lưu ý / Note:

Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền chỉ thực hiện những công việc trong phạm vi ủy quyền và phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu/ Định danh điện tử mức 2 trên ứng dụng VNeID và giấy ủy quyền khi tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi có chữ ký sống của cả hai bên ủy quyền và nhận ủy quyền. Trong trường hợp người ủy quyền là cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu hợp lệ của tổ chức ủy quyền. Trường hợp ủy quyền cho HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa thì không cần chữ ký của Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa kết thúc.

Cổ đông đăng ký tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội có thể gửi trực tiếp tại Công ty hoặc gửi thư qua đường bưu điện trước về Công ty.

The authorization must comply with the relevant provisions of civil law and the company's charter. The proxy is only authorized to carry out tasks within the scope of the authorization and must bring their ID/Passport/ Level 2 electronic identification on the VNeID application and the authorization letter when attending the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders.

This authorization letter is only valid with the signatures of both the authorizing and proxy parties. If the authorizing party is an organization, the company's seal is required. If the authorization is granted to the Board of Directors or the General Director of Bien Hoa Joint Stock Company, the signatures of members of the Board of Directors or General Director are not required. This authorization letter is effective from the date of signing until the conclusion of the EGM of Bien Hoa Joint Stock Company in 2025.

Shareholders registering to attend or authorize attendance at the EGM may submit directly at the Company or send it by mail to the Company.

Đồng Nai, ngày/date ____ tháng/month ____ năm/year 2025

Cổ đông/Bên ủy quyền

Shareholder/Authorizing

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

(Sign and write full name, seal if applicable)

Bên nhận ủy quyền

Proxy Party

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

(Sign and write full name, seal if applicable)



Ghi chú: Nếu người ủy quyền hoặc người nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức
Note: If the authorizing party or the proxy is an organization, the signature of the legal representative and the organization's seal are required.



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING J.S COMPANY
Đường số 7 – KCN Biên Hòa 1 – Đồng Nai

Address: Road No. 7, Bien Hoa 1 Industrial Park, Dong Nai Province

Tel: 0251 3836121/3836122 Fax: 0251 3832939

Website: www.sovi.com.vn – Email: sovi@sovi.com.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG
NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
REGULATIONS ON WORKING OF THE 2025 EXTRAORDINARY
GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

Căn cứ/ Base on:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
Enterprise Law No. 59/2020/ QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
Securities Law No. 54/2019/QH14 was passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
Decree 155/2020/ND-CP detailing the implementation of a number of articles of the Securities Law passed on December 31, 2020;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa;
Charter of organization and operation of Bien Hoa Packaging J.S Company
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa;
Internal regulations on governance of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company;

Nhằm đảm bảo Đại hội Đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa diễn ra thành công tốt đẹp. Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

In order to ensure the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Bien Hoa Packaging Company took place successfully, the Board of Directors develops the regulations, working principles, conduct and voting in the General Meeting as follows:

Điều 1. Mục đích

Article 1. Purpose

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

Ensure the order, principles of conduct, and voting at the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Bien Hoa Packaging Company takes place in accordance with regulations and with great success

- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

The resolutions of the General Meeting of Shareholders demonstrate the unified will of the General Meeting of Shareholders, satisfy the interests of shareholders and comply with the law.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

Article 2. Subjects and scope

- **Đối tượng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty cổ phần Bao bì Biên Hòa đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Subjects: All shareholders, representatives (authorized persons) of shareholders and guests attending the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company must comply with the provisions of this Regulation, the Company's Charter and current regulations of law.

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.

Scope of application: This Regulation is used for the organization of the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

Article 3. Explanation of terms / abbreviations

Công ty/ Company: Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa/ Bien Hoa Packaging Joint Stock Company

HDQT/ BOD: Hội đồng quản trị/ The Board of Directors

BKS/ IC: Ban Kiểm soát/ The Inspection Committee

Kiểm soát viên Thành viên Ban kiểm soát

Inspetor Member of the Inspection Committee

BTC/ Organizers: Ban tổ chức Đại hội/ Organizers of the General Meeting

DHĐCĐ/ GMS: Đại hội đồng Cổ đông/ *General Meeting of Shareholders*

Đại biểu/ *Delegate*: Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)/ *Shareholders, representative (authorized person)*

Đại hội/ *Congress*: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông/ *Shareholders' Meeting*

Điều 4. Điều kiện tiến hành ĐHĐCĐ bất thường

Article 4. Conditions for conducting the Annual General Meeting of Shareholders

1. ĐHĐCĐ bất thường được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

The Extraordinary General Meeting of Shareholders (EGM) is conducted when the number of shareholders attending the meeting represents more than 50% of the total number of votes.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ bất thường lần thứ nhất. ĐHĐCĐ bất thường lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

In case the first meeting does not meet the conditions to be held according to the provisions of Clause 1, Article 18 of the Company's Charter within thirty (30) minutes from the time of the scheduled opening of the meeting, the convener shall cancel the meeting. The second meeting invitation shall be sent within thirty (30) days from the date of the first EGM. The second EGM shall only be held when the attending members are shareholders and authorized representatives representing at least 33% of the total number of votes.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

In case the second general meeting is not eligible to be held according to the provisions of Clause 2, Article 18 of the Company's Charter within thirty (30) minutes from the time of the scheduled opening of the general meeting, the third meeting invitation must be sent within twenty (20) days from the date of the planned

second congress and in this case the congress is held regardless of the total number of votes of shareholders attending the meeting.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025

Article 5. Delegates participating in the 2025 EGM

1. Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt ngày 18/11/2025 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ bất thường năm 2025; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự.

Shareholders with voting rights as per the finalized shareholder list dated November 18, 2025, are entitled to attend the 2025 EGM. They may attend in person or authorize a representative to attend on their behalf.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2025 theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền và phạm vi ủy quyền của mỗi người đại diện được ủy quyền.

Authorization for an individual or organization to represent a shareholder at the 2025 EGM must be made in writing. The authorization document must comply with civil law regulations and clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the scope and duration of authorization, and the signatures of both the authorizing party and the authorized representative. If multiple representatives are designated, the document must specify the number of shares, scope, and content of authorization for each representative.

3. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

The authorized representative must submit the authorization document upon registration at the meeting. If a sub-authorization is granted, the attendee must also present the original authorization from the shareholder or the legal representative of the corporate shareholder (if not previously registered with the company).

4. Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân, ... theo yêu cầu của BTC Đại hội.

Attendees must arrive on time, dress appropriately and formally, and comply with security checks (if required), provide identification documents as requested by the EGM Organizing Committee.

5. Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

Attendees shall receive meeting materials and necessary documents at the reception area before entering the meeting hall.

6. Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

Latecomers may still register and participate in the meeting; however, the Chairperson is not obligated to pause the EGM for their registration. Any voting results on matters decided before their arrival will remain unchanged.

7. Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.

Mobile phones must be set to silent mode or turned off. Calls should be made outside the meeting hall if necessary.

8. Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.

Smoking is prohibited in the meeting room, and attendees must maintain order during the meeting.

9. Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.

Attendees must comply with the rules set by the Organizing Committee and the Chairperson of the meeting.

10. Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

If any attendee fails to comply with security checks or the above regulations, the Chairperson may, after careful consideration, deny entry or remove the attendee from the venue to ensure the EGM proceeds smoothly as planned.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

Article 6. Guests at the General meeting

1. Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

As the managerial positions of the Company, guests, members of the Organizing Committee who are not shareholders of the Company but are invited to attend the Meeting.

2. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Guests do not participate in speaking at the Meeting (except when invited by the Chairman of the Meeting, or registered with the Chairman of the Meeting and approved by the Chairman of the Meeting).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

Article 7. Chairman and Presidium

1. Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.

The Presidium consists of the Chairperson and Members. The Chairman of the Board of Directors is the Head of the Presidium and the Chairperson of the General Meeting of Shareholders (GMS). The Chairperson of the Committee directs the proceedings of the meeting according to the agenda approved by the GMS.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

The Chairman of the Board of Directors presides over the meeting or authorizes another member of the Board of the Directors to act as the chairperson of the GMS convened by the Board. In case the Chairman is absent or temporarily unable to perform duties, the remaining members of the Board of Directors shall elect one among them to chair the meeting based on a majority vote. If no chairperson is elected, the Head of the Inspection Committee shall conduct the meeting to allow the GMS to elect a chairperson from among the attendees, and the person with the highest number of votes shall act as the chairperson.

- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

In other cases, the person signing the notice to convene the GMS shall conduct the meeting to allow the GMS to elect a chairperson, and the person with the highest number of votes shall be appointed as the chairperson.

- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

The Chairperson has the rights to take necessary measures to conduct the meeting in an orderly and proper manner, ensuring it follows the approved agenda and reflects the majority opinion of the attendees.

- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp theo quy định tại khoản 8 Điều 146 Luật doanh nghiệp.

The Chairperson has the right to postpone the GMS, even if the required quorum is met, for a maximum of three working days from the scheduled opening date. The postponement or change of meeting location must comply with Clause 8, Article 146 of the Enterprise Law.

2. Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa / Duties of the Presidium:

- a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Oversee the activities of the General Meeting of Shareholders according to the agenda proposed by the Board of Directors (BOD) and approved by the General Meeting of Shareholders;

- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;

Guide the delegates and the General Meeting in discussing the contents of the agenda;

- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

Present draft resolutions and conclusions on necessary matters for the General Meeting to vote on;

- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

Address issues raised by the General Meeting.

- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Resolve any arising matters during the General Meeting.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa/ Working Principles of the Presidium:

Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

The Presidium operates based on the principles of collectivity, democratic centralism, and decision-making by majority rule.

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội

Article 8. Secretariat of the General Meeting

1. Ban thư ký của Đại hội bao gồm một hoặc một số người người do Chủ tọa giới thiệu.
The Secretariat consists of one or more members appointed by the Chairperson.
2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký / *Duties of the Secretariat:*
 - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
Accurately and fully record the content of the General Meeting;
 - b. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
Receive delegates' speech registration forms;
 - c. Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
Prepare the meeting minutes and draft the General Meeting of Shareholders' resolution;
 - d. Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
Assist the Chairperson in announcing information related to the General Meeting and notifying shareholders in accordance with legal regulations and the Company's Charter;
 - e. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.
Perform other tasks as assigned by the Chairperson.

Điều 9. Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

Article 9. Delegate Eligibility Verification Committee

1. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu.
The Delegate Eligibility Verification Committee consists of three members, including one Head and two members, appointed by the Chairperson.
2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông
Duties of the Shareholder Eligibility Verification Committee
 - a. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

The committee is responsible for verifying the eligibility and attendance status of shareholders and their representatives at the meeting.

- b. Trường Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

The Head of the committee reports to the General Meeting of Shareholders on the attendance status. If shareholders representing more than 50% of the total voting shares are present, the meeting can proceed.

- c. Tham gia kiểm phiếu các nội dung khác trước khi thành lập ban kiểm phiếu.

Participate in vote counting for other matters before the Vote Counting Committee is established.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

Article 10. The Vote Counting Committee

1. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

The General Meeting of Shareholders elects one or more people to the Ballot Counting Committee upon the proposal of the Chairman of the meeting.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu / *Duties of the Vote Counting Committee*

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Prepare the vote counting minutes and be responsible to the Presidium and the General Meeting of Shareholders for carrying out their duties.

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.

Announce the principles, rules, and voting guidelines.

- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội;

Accurately determine the voting results for each matter put to vote at the General Meeting;

- Công bố kết quả hoặc nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký để chuyển biên bản cho Chủ tọa;

Announce the results or promptly notify the voting results to the Secretary to transfer the minutes to the Chairperson;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Review and report to the General Meeting any violations of voting rules or complaints regarding the voting results.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

Article 11. Discussion at the meeting

1. Nguyên tắc/ Principles:

- Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc.

The agenda and contents of the meeting must be approved by the General Meeting of Shareholders during the opening session.

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;

Discussions are only permitted within the designated time and must be limited to matters included in the approved agenda of the General Meeting of Shareholders;

- Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho Thư ký Đại hội;

Shareholders who wish to voice their opinions must register their content by filling out the Question Form and submitting it to the Secretariat of the meeting;

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tọa;

The Secretariat will arrange the Question Forms in the order they were received and forward them to the Chairing Committee;

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Các đại biểu phát biểu nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

Delegates attending the Congress who want to express their opinions must have consent of the Congress Chairperson. Delegates should keep their remarks concise, avoid repetition, and focus on key discussion points relevant to the approved agenda.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông/ Response to Shareholders' Questions:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông;

Based on the submitted Question Forms, the Chair or a designated member will address the shareholders' inquiries;

- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản/hình thức khác.

If time constraints prevent certain questions from being answered during the meeting, the Company will provide responses in writing or through other appropriate means.

Điều 12. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

Article 12. Voting to approve the issues at the General Meeting:

1. Nguyên tắc/ Principle:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

All issues in the agenda and content of the meeting must be discussed and voted publicly by the General Meeting of Shareholders.

- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại Đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi số cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của cổ đông đó.

Voting cards and votes are printed, sealed by the Company and sent directly to the shareholders at the meeting (attached to the documents to attend the General Meeting of Shareholders). Each shareholder book is granted 01 voting card and 01 vote. The voting card and the vote must clearly state the number of delegates, full name, number of shares owned and authorized to vote by that shareholder.

- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.

The Chairperson proposes voting methods for each issue in the agenda for the Congress to approve.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 như sau:

The voting methods for approving matters at the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders are as follows:

- + Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết. Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc; Nhân sự Đại hội (Đoàn Chủ tọa, Ban Kiểm phiếu); thông qua Biên bản đại hội, Nghị

quyết đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).

Voting by raising the voting card. This method is used to approve issues such as: Agenda of the General Meeting; Work regulations; Congress personnel (the Presidium, the Voting Counting Committee); the approval of the Congress minutes, Congress resolutions and other contents at the Congress (if any).

- + Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết. Hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Tờ trình thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng; Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty; và biểu quyết thông qua các nội dung khác tại Đại hội (nếu có).

Voting by filling in the Voting ballot (Vote). This method is used to approve matters such as: Proposal for approval of the cancellation of public company status; Proposal on approval for amendment of the Company's Charter; and approval for other matters at the General Meeting (if any).

2. Cách thức biểu quyết/ Voting Procedures:

- + Đại biểu thực hiện việc biểu quyết (tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến) một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

Delegates cast their votes (approve, disapprove, or abstain) on matters presented at the General Meeting by either raising their Voting Card or selecting options on the Voting Ballot, as specified in Clause 1 of this Article.

- + Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết (tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến) của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết (tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến) của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông (tán thành, không tán thành, không có ý kiến và không hợp lệ).

When voting by raising the Voting Card, the front side of the card must be clearly displayed towards the Presidium. If a delegate does not raise the Voting Card in all three voting rounds (approve, disapprove, or no opinion) for a given matter, it is considered an approval vote. If a delegate raises the Voting Card more than once (01) time when voting (approve, disapprove or no opinion) on an issue, their vote is deemed invalid. When using this voting method, members of the Delegate Eligibility Verification Committee/Vote Counting Committee will record the delegate's code and corresponding voting rights for each shareholder (approve, disapprove, no opinion, or invalid votes).

- + Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết. Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

When voting by filling in the Voting ballot (Vote), for each agenda item, delegates select one of the three options: "Approve," "Disapprove," or "Abstain", which are pre-printed on the form, by marking an "X" in the chosen box. After completing all voting items, delegates submit their Votes into a sealed Vote box at the General Meeting as instructed by the Vote Counting Committee. The Voting ballot must include the delegate's signature and full name.

3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết/ *Validity of the Voting Ballot*

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, ghi rõ họ tên (được viết tay) của đại biểu tham dự và gửi về cho Ban kiểm phiếu trước thời điểm kiểm phiếu..

A valid voting ballot must be in the pre-printed format issued by the Organizing Committee, bear the company's red seal, and must not contain any erasures, alterations, tears, or additional content beyond the specified regulations. It must also include a signature and full name (handwritten) of the attending delegate and sent to the Ballot Counting Committee before the vote counting time.

- Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

A voting decision (report, proposal) is considered valid if the delegate marks one (1) of the three (3) designated voting options. A voting decision is invalid if it does not comply with these validity requirements.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ / *An invalid voting ballot includes:*

- + Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;

Any vote containing additional content not specified in the official format

- + Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

Any vote that does not match the pre-printed format issued by the Organizing Committee, the ballot does not have the Company's red seal, or has been erased, scratched, torn, damaged,... or has additional content written outside the regulations for the voting ballot, then all voting content on the voting ballot is invalid.

- + Phiếu biểu quyết không có chữ ký, không ghi rõ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Any vote that does not contain a signature and the handwritten full name of the participating delegate.

4. Thẻ lệ biểu quyết/ *Voting Rules:*

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

Each 01 (one) share corresponds to one voting right. Each delegate attending the meeting, representing one or multiple voting rights, will be issued a Voting Card and a Voting Ballot.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 18/11/2025) tổng số cổ phần của Công ty là: 12.832.437 cổ phần tương đương với 12.832.437 quyền biểu quyết.

As of the record date (November 18, 2025), the total number of shares of the Company is 12,832,437 shares, equivalent to 12,832,437 voting rights.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2, Điều 20 Điều lệ Công ty (gồm: Thông qua Báo cáo tài chính năm; Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty) thì phải có sự đồng ý của trên 50% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Resolutions requiring a vote at the General Meeting of Shareholders (GMS) shall be approved only if they receive at least 65% of the total voting rights of all shareholders attending the meeting. However, for certain matters specified in Clause 2, Article 20 of the Company's Charter—including the Annual Financial Report and the Company's short-term and long-term development plans—approval of more than 50% of the total number of votes of all shareholders attending the meeting must be approved.

- Lưu ý/ Notes:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch giữa công ty với người có liên quan có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 2, Điểm a Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).

Shareholders/authorized representatives with related interests are not allowed to vote on contracts and transactions between the company and related parties if the transaction value exceeds 35% of the Company's total assets recorded in the latest financial statement. Such contracts/transactions shall only be approved if at least 65% of the remaining voting shareholders vote in favor (pursuant to Clause 2, Point a, Clause 3, and Clause 4, Article 167 of the Law on Enterprises 2020).

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

Shareholders or their related parties holding 51% or more of the total voting shares are not allowed to vote on loan agreements, lending transactions, or asset sales exceeding 10% of the Company's total assets (as per Point b, Clause 3, and Clause 4, Article 167 of the Law on Enterprises 2020).

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết/ Recording of Voting Results

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua nhân sự Ban Kiểm phiếu Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

At the General Meeting, the General Meeting of Shareholders will approve the personnel of the Ballot Counting Committee. The Ballot Counting Committee is responsible for collecting voting ballots.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

The Vote Counting Committee will verify the number of votes cast as "Approve," "Disapprove," or "Abstain" for each agenda item and is responsible for recording and reporting the voting results at the General Meeting of Shareholders.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025

Article 13. Minutes and Resolution of the 2025 EGM

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

All contents at the General Meeting of Shareholders must be recorded by the Secretary of the General Meeting in the Minutes of the General Meeting of Shareholders. The Minutes of the 2025 EGM must be read and approved before the closing of the General Meeting.

Điều 15. Thi hành Quy chế

Article 15. Implementation of the Regulations

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025. Đại biểu, người đại diện, khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

All delegates, representatives and guests attending the General Meeting must strictly comply with the Working Regulations of the 2025 EGM. Delegates, representatives and guests who violate this Regulations will be considered by the Presidium and will be disciplined according to the Company's Charter and the Law on Enterprises.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

The convener of the General Meeting of Shareholders has the rights:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác

Require all attendees to undergo security checks or other security measures;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

Request the competent authority to maintain order at the meeting; expel those who do not comply with the Chairman's authority, intentionally disrupt order, prevent the normal progress of the meeting or do not comply with security check requirements from the General Meeting of Shareholders.

Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

The contents not specified in detail in this regulation shall be uniformly applied according to the provisions of the Company Charter, the Enterprise Law 2020 and current legal documents of the State

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 biểu quyết thông qua.

This Regulation takes effect immediately after being approved by the 2025 EGM.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ON BEHALF OF THE BOD

CHỦ TỊCH / CHAIRMAN



JAKJIT KLOMSING

Số/ No: ...

Đồng Nai, ngày .. tháng ... năm 2025
Dong Nai, ...

TỜ TRÌNH SỐ 01
PROPOSAL No. 01

Về việc hủy tư cách Công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
*on the Cancellation of Public Company Status of Bien Hoa Packaging Joint Stock
Company*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa
To: The General Meeting of Shareholders Bien Hoa Packaging Joint Stock Company

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành; / Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its guiding documents;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; / Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, and its guiding documents;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa. / Pursuant to the Charter on Organization and Operation of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company;

Hội đồng quản trị ("HDQT") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") bất thường năm 2025 thông qua hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty như sau: / The Board of Directors ("BOD") respectfully submits to the Extraordinary General Meeting of Shareholders ("GMS") 2025 for approval the cancellation of the Company's public company status as follows:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 25 Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 (đã hết hiệu lực thi hành) quy định công ty đại chúng là: "Công ty có cổ phiếu được ít nhất một trăm nhà đầu tư sở hữu, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và có vốn điều lệ đã góp từ mười tỷ đồng Việt Nam trở lên." / Pursuant to Point c, Clause 1, Article 25 of the Law on Securities No. 70/2006/QH11 as amended and supplemented by Law No. 62/2010/QH12 (now expired), which stipulates that a public company is: "A company with shares owned by at least one hundred investors, excluding professional securities investors, and with charter capital contributed of ten billion Vietnamese dong or more."

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính, quy định công ty đại chúng là: "Công ty có vốn điều lệ đã góp từ 30 tỷ đồng trở lên, có vốn chủ sở hữu từ 30 tỷ đồng trở lên và có tối thiểu 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết do ít nhất 100 nhà đầu tư không phải cổ đông lớn nắm giữ;" / Pursuant to Point a, Clause 1, Article 32 of the Law on Securities No. 54/2019/QH14 as amended and supplemented in Clause 11, Article 1 of Law No. 56/2024/QH15 amending and supplementing several articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on State Budget, the Law on Management and Use of Public Assets, the Law on Tax Administration, the Law on Personal Income Tax, the Law on National Reserves, and the Law on Handling of Administrative Violations, which stipulates that a public company is: "A company with contributed charter capital of 30 billion dong or more, equity of 30 billion dong or more, and with at least 10% of voting shares held by at least 100 investors who are not major shareholders."

Tình hình thực tế hiện nay của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa như sau: / The current status of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company is as follows:

- Vốn điều lệ đã góp của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa là 128.324.370.000 đồng căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600648493 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai (nay là Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai) cấp lần đầu ngày 14 tháng 08 năm 2003, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 03 tháng 05 năm 2024. / The contributed charter capital of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company is VND 128.324.370.000, based on Enterprise Registration Certificate No. 3600648493 issued by the Department of Planning and Investment of Dong Nai Province (now the Department of Finance of Dong Nai Province), first issued on August 14, 2003, and amended for the 12th time on May 03, 2024.
- Vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa tại ngày 30/06/2025 theo Báo cáo tài chính bán niên soát xét năm 2025 là 898.304.353.100 đồng. / The Company's equity as of June 30, 2025, according to the reviewed semi-annual financial statements for 2025, is VND 898.304.353.100.
- Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (căn cứ danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng ngày 18/11/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp) như sau: / The shareholder structure of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company (based on the list of shareholders as of the record date of November 18, 2025 issued by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation) is as follows:

NS.D.N.
H.E.

Loại cổ đông <i>Type of Shareholder</i>	Số lượng cổ đông <i>Number of Shareholders</i>	Số lượng cổ phần <i>Number of Shares</i>	Tỷ lệ sở hữu trên số cổ phiếu có quyền biểu quyết <i>Ownership Ratio over Voting Shares</i>	Tỷ lệ sở hữu trên số cổ phiếu đã phát hành <i>Ownership Ratio over Total Outstanding Shares</i>
Cổ đông lớn/ <i>Major Shareholders</i>	1	12.076.587	94,11%	94,11%
Cổ đông không phải là cổ đông lớn/ <i>Non-major Shareholders</i>	301	755.850	5,89%	5,89%
Cổ phiếu quỹ/ <i>Treasury Shares</i>	0	0	0	0
Tổng cộng/ <i>Total</i>	302	12.832.437	100%	100%

- Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa đã được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 17/2012/QĐ-SGDHCM ngày 05 tháng 03 năm 2012. Mã chứng khoán của Công ty là SVI./ *Bien Hoa Packaging Joint Stock Company was approved for listing its shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange under Decision No. 17/2012/QĐ-SGDHCM dated March 05, 2012. The Company's stock code is SVI.*

Như vậy, Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa là công ty đại chúng có cổ phiếu niêm yết trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 vẫn đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12, nhưng không đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xir lý vi phạm hành chính./ *Accordingly, Bien Hoa Packaging Joint Stock Company, as a public company with shares listed prior to January 01, 2021, still met the conditions stipulated under the Law on Securities No. 70/2006/QH11 as amended and supplemented by Law No. 62/2010/QH12. However, the Company does not satisfy the conditions for being a public company under Point a, Clause 1, Article 32 of the Law on Securities No. 54/2019/QH14 as amended and supplemented in Clause 11, Article 1 of Law No. 56/2024/QH15 amending and supplementing several articles of the Law on Securities, the Law on Accounting, the Law on Independent Audit, the Law on State*

Budget, the Law on Management and Use of Public Assets, the Law on Tax Administration, the Law on Personal Income Tax, the Law on National Reserves, and the Law on Handling of Administrative Violations.

Theo quy định tại điểm d Khoản 1, Điều 11 Luật số 56/2024/QH15 thì: “Công ty đại chúng có cổ phiếu đã niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trước ngày 01 tháng 01 năm 2021 vẫn đáp ứng điều kiện theo quy định của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 62/2010/QH12 mà đến ngày 01 tháng 01 năm 2026 không đáp ứng điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 11 Điều 1 của Luật này thì bị hủy tư cách công ty đại chúng theo quy định tại khoản 15 Điều 1 của Luật này, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định hủy tư cách công ty đại chúng trước ngày 01 tháng 01 năm 2026”./ Pursuant to Point d, Clause 1, Article 11 of Law No. 56/2024/QH15: “A public company with shares listed or registered for trading prior to January 01, 2021 still meets the conditions under the Law on Securities No. 70/2006/QH11 as amended and supplemented by Law No. 62/2010/QH12; however, if by January 01, 2026 it does not satisfy the conditions stipulated in Point a, Clause 11, Article 1 of this Law, it shall have its public company status canceled in accordance with Clause 15, Article 1 of this Law, except in cases where the General Meeting of Shareholders decides to cancel the public company status before January 01, 2026.”

Theo đó, căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty và để phù hợp với định hướng phát triển trong thời gian tới, tập trung chủ yếu vào hoạt động sản xuất kinh doanh để đem lại những giá trị gia tăng hơn cho toàn thể cổ đông, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc Hủy tư cách công ty đại chúng với các nội dung cụ thể như sau: / Accordingly, based on the Company's current operations and in order to align with its future development strategy—focusing primarily on business and production activities to generate greater value for all shareholders—the Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval the cancellation of the Company's public company status, with the specific contents as follows:

1.1. Hủy tư cách công ty đại chúng Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa/ Cancellation of Public Company Status of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company

Chấp nhận hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty, chi tiết như sau: / Approval of the cancellation of the Company's public company status, with the details as follows:

Tên tổ chức phát hành/ Name of Issuer	Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa/ Bien Hoa Packaging Joint Stock Company
Địa chỉ trụ sở chính/ Head Office Address (theo địa giới hành chính)/ (according to administrative boundaries)	Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 7, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam/ Bien Hoa 1 Industrial Park, road no. 7, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Viet Nam
Vốn điều lệ/ Charter Capital	: 128.324.370.000 đồng/ VND

Số cổ phiếu đã phát hành/
Number of Issued Shares : 12.832.437 cổ phiếu/ *shares*

Số cổ phiếu có quyền biểu quyết/
Number of Voting Shares : 12.832.437 cổ phiếu/ *shares*

Loại cổ phiếu/ *Types of shares* : Cổ phiếu phổ thông/ *Common Shares*

Mệnh giá/ *Pur Value* : 10.000 đồng/cổ phiếu/ *10,000 VND per share*

Niêm yết tại/ *Listed on* : Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh/
Ho Chi Minh City Stock Exchange

Phương thức thực hiện: Thực hiện theo quy định tại Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 17/6/2020, Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành về việc hủy tư cách công ty đại chúng;/ *Implementation Method: To be carried out in accordance with the provisions of the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated June 17, 2020, Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024, and the guiding documents regarding the cancellation of public company status.*

Thời gian thực hiện: Kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 thông qua./ *Implementation Timeline: Commencing from the date the Extraordinary General Meeting of Shareholders 2025 approves the resolution.*

1.2. Hủy bỏ niêm yết bắt buộc toàn bộ cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) do hủy tư cách công ty đại chúng và hủy đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)/ *Mandatory Delisting of All Shares on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) due to the Cancellation of Public Company Status and the Deregistration of Securities at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC)*

a. Hủy bỏ niêm yết bắt buộc/ *Mandatory Delisting*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 120 Nghị định 155/2020/NĐ-CP về việc hủy bỏ niêm yết bắt buộc: "Cổ phiếu của công ty đại chúng bị hủy bỏ niêm yết khi Tổ chức niêm yết hủy tư cách công ty đại chúng theo thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước."/ *Pursuant to Point a, Clause 1, Article 120 of Decree No. 155/2020/ND-CP regarding mandatory delisting: "Shares of a public company shall be delisted when the listing organization cancels the public company status according to the notice of the State Securities Commission."*

Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra thông báo về việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa, HOSE sẽ thực hiện hủy bỏ niêm yết cổ phiếu Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa (Mã: SVI)./ *Upon issuance of the notice by the State Securities Commission regarding the cancellation of the public company status of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company, HOSE will proceed with the delisting of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company shares (Stock Code: SVI).*

S48
G7
H7
3B
H
1.1

b. Hủy đăng ký chứng khoán/ Deregistration of Securities

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 7 Thông tư 119/2020/TT-BTC quy định về việc hủy đăng ký chứng khoán: “*Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam hủy đăng ký chứng khoán trong trường hợp chứng khoán của các công ty đại chúng đã đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam nhưng không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng và công ty có yêu cầu hủy đăng ký.*”/ Pursuant to Point h, Clause 1, Article 7 of Circular No. 119/2020/TT-BTC regarding the deregistration of securities: “*The Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation shall deregister securities in cases where the securities of public companies that have been registered at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation no longer meet the conditions of a public company and the company requests deregistration.*”

Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra thông báo về việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định về việc hủy bỏ niêm yết đối với cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa, Công ty sẽ thực hiện thủ tục hủy đăng ký chứng khoán (Mã: SVI) của Công ty tại VSDC./ After the State Securities Commission issues the notice on the cancellation of the public company status of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company, and the Ho Chi Minh City Stock Exchange issues the decision on the delisting of the Company's shares, the Company will proceed with the deregistration of its securities (Stock Code: SVI) at VSDC.

1.3. Ủy quyền cho HĐQT/ Authorization to the Board of Directors

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện các nội dung công việc cần thiết để hoàn tất việc hủy tư cách công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, hủy bỏ niêm yết bắt buộc cổ phiếu SVI với Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và hủy đăng ký chứng khoán tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc: Sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh các nội dung liên quan đến hồ sơ, phương án theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước; Tổ chức triển khai các thủ tục liên quan theo quy định và toàn quyền quyết định các vấn đề phát sinh còn lại khác. HĐQT được ủy quyền/giao lại một phần quyền hạn của mình nêu tại mục này cho Tổng Giám đốc Công ty./ The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to carry out all necessary tasks to complete the cancellation of the Company's public company status with the State Securities Commission, the mandatory delisting of shares (Stock Code: A) at the Ho Chi Minh City Stock Exchange, and the deregistration of securities at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation in accordance with the plan approved by the General Meeting of Shareholders. This includes, but is not limited to, the following tasks: amending, supplementing, and finalizing all related documents and plans as required by the regulatory authorities; organizing and implementing the relevant procedures in accordance with regulations; and exercising full discretion over any other arising matters. The Board of Directors may delegate or reassign part of the powers specified herein to the Company's General Director.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./ Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

1.5/ Y.N.N. A.Voill

Trân trọng cảm ơn./ With sincere thanks./

Nơi nhận/ Recipients:

- *Như trên/ As above;*
- *Lưu/ Archive: ...*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
On behalf of the Board of Directors

CHỦ TỊCH/ Chairman



JAKJIT KLOMSING



CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

BIEN HOA PACKAGING JS COMPANY

Số/ No.: /ĐHCĐBT.2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

Đồng Nai, ngày tháng năm 2025

Dong Nai, dated 2025

TỜ TRÌNH SỐ 02 PROPOSAL NO. 02

Về việc thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Regarding approval for amendment of the Company's Charter

Kính thưa Quý Cổ đông,

Dear Shareholders,

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/ Pursuant to the Law on Enterprise No. 59/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019/ Pursuant to the Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019 approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
- Căn cứ Luật sửa đổi số 56/2025/QH15 có hiệu lực ngày 01/01/2025/ Pursuant to the amended Law No. 56/2025/QH15 effective from January 1, 2025.
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán/ Pursuant to Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Bao bì Biên Hòa/ Pursuant to the Charter of organization and operation of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa/ The Board of Directors (BOD) submits to the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders to approve amendment of the Company's Charter.

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) thông báo về việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty.

This Charter shall take effect from the date the State Securities Commission (SSC) announces the cancellation of the Company's public company status.

Kính trình Đại hội xem xét và phê chuẩn.

Respectfully submitted to the General Meeting for consideration and approval.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ ON BEHALF OF THE BOD

CHỦ TỊCH/ CHAIRMAN



JAKJIT KLOMSING



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----000-----

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

Tỉnh Đồng Nai, _____ 2025

MỤC LỤC

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1. Định nghĩa.....	4
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY.....	6
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty	6
Điều 3. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của Công Ty	6
III. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN.....	7
Điều 4. Vốn Điều Lệ.....	7
Điều 5. Số đăng ký cổ đông.....	7
Điều 6. Giấy chứng nhận cổ phần	8
Điều 7. Giấy chứng nhận chứng khoán khác	8
Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 9. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông	9
Điều 10. Phát hành cổ phần bởi Công Ty	9
IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT.....	10
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát	10
V. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 12. Quyền của cổ đông phổ thông	11
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	12
Điều 14. Đại Hội Đồng Cổ Đông	13
Điều 15. Cuộc họp của Đại Hội Đồng Cổ Đông	14
Điều 16. Ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ	15
Điều 17. Triệu tập, chương trình và thông báo họp ĐHĐCĐ	15
Điều 18. Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ	16
Điều 19. Thủ tục tiến hành và biểu quyết tại ĐHĐCĐ.....	17
Điều 20. Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ.....	18
Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ	19
Điều 22. Biên bản họp ĐHĐCĐ	21
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ.....	21
VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	22

Điều 24.	Hội đồng quản trị	22
Điều 25.	Tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành Thành Viên HĐQT.....	22
Điều 26.	Quyền và nghĩa vụ của HĐQT.....	22
Điều 27.	Quyền được cung cấp thông tin của Thành Viên HĐQT	24
Điều 28.	Thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của Thành Viên HĐQT	24
Điều 29.	Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị	24
Điều 30.	Cuộc họp của HĐQT	25
Điều 31.	Biên bản họp HĐQT	26
VII.	TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH KHÁC	27
Điều 32.	Tổng Giám Đốc.....	27
Điều 33.	Người đại diện theo pháp luật của Công Ty	28
Điều 34.	Các Cán Bộ Điều Hành của Công Ty	28
VIII.	BAN KIỂM SOÁT	29
Điều 35.	Ban Kiểm Soát	29
Điều 36.	Trưởng Ban Kiểm Soát	29
Điều 37.	Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát	30
Điều 38.	Lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của các Kiểm Soát Viên.....	30
IX.	NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH KHÁC	31
Điều 39.	Nghĩa vụ cẩn trọng	31
Điều 40.	Nghĩa vụ trung thực và tránh xung đột lợi ích	31
Điều 41.	Trách nhiệm đối với tổn thất và bồi thường	32
X.	HỒ SƠ.....	32
Điều 42.	Hồ sơ của Công Ty	32
XI.	NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN	33
Điều 43.	Người lao động và công đoàn	33
XII.	PHÂN CHIA LỢI NHUẬN	33
Điều 44.	Phân chia lợi nhuận.....	33
XIII.	TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN.....	34
Điều 45.	Tài khoản ngân hàng.....	34
Điều 46.	Năm tài chính.....	34
Điều 47.	Chế độ kế toán	34
XIV.	BÁO CÁO HÀNG NĂM	34

Điều 48.	Báo cáo tài chính hàng năm.....	34
XV. KIỂM TOÁN.....		35
Điều 49.	Kiểm toán.....	35
XVI. CON DẤU CỦA CÔNG TY.....		35
Điều 50.	Con dấu của Công Ty	35
XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CÔNG TY		35
Điều 51.	Giải thể Công Ty.....	35
Điều 52.	Thủ tục giải thể Công Ty	35
XVIII. CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG.....		36
Điều 53.	Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	36
Điều 54.	Sửa đổi Điều Lệ này	37
Điều 55.	Ngày hiệu lực.....	37

601
CƠ
Ở
341
EN
4-

PHẦN DẪN NHẬP

- A. Điều Lệ này là cơ sở pháp lý cho hoạt động của CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA. Điều Lệ này, cùng với các quy định và nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT, được thông qua hợp lệ theo pháp luật sở tại, sẽ là khung pháp lý có giá trị ràng buộc nhằm điều chỉnh các hoạt động kinh doanh của Công Ty.
- B. Điều Lệ này, gồm 55 Điều, đã được thông qua hợp lệ theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ số _____ ngày ____ tháng ____ năm 2025.
- C. Kể từ ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) ban hành văn bản xác nhận việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công Ty, Điều Lệ này sẽ thay thế và được ưu tiên áp dụng so với điều lệ ngày 24 tháng 12 năm 2021 (bao gồm tất cả các sửa đổi và bổ sung của điều lệ đó được thực hiện tại từng thời điểm).

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều Lệ này, các thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:
- a) “**HĐQT**” có nghĩa là Hội Đồng Quản Trị của Công Ty;
 - b) “**Thành Viên HĐQT**” có nghĩa là các thành viên của HĐQT;
 - c) “**Ngày Làm Việc**” có nghĩa là ngày (trừ Thứ Bảy và Chủ Nhật) mà các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động bình thường;
 - d) “**Chủ Tọa**” có nghĩa là người có trách nhiệm chủ trì cuộc họp của ĐHĐCĐ, được xác định theo quy định tại Điều 19.2;
 - e) “**Chủ Tịch**” có nghĩa là Chủ Tịch HĐQT;
 - f) “**Vốn Điều Lệ**” có nghĩa là tổng mệnh giá của các cổ phần đã bán của Công Ty và được quy định tại Điều 4 của Điều Lệ này;
 - g) “**Điều Lệ**” có nghĩa là Điều Lệ này và bất kỳ sửa đổi hoặc bổ sung nào được thực hiện phù hợp với Pháp Luật;
 - h) “**Công Ty**” có nghĩa là CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA, một công ty được thành lập tại Việt Nam theo mã số doanh nghiệp số 3600648493;
 - i) “**Ngày Thành Lập**” có nghĩa là ngày 14 tháng 8 năm 2003, là ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu của Công Ty;
 - j) “**các Cán Bộ Điều Hành**” có nghĩa như được quy định tại Điều 34.1 của Điều Lệ này;
 - k) “**ĐHĐCĐ**” có nghĩa là đại hội đồng cổ đông của Công Ty;
 - l) “**Ban Kiểm Soát**” có nghĩa là ban kiểm soát của Công Ty;
 - m) “**Kiểm Soát Viên**” có nghĩa là các thành viên của Ban Kiểm Soát tại từng thời điểm;
 - n) “**Luật Doanh Nghiệp**” có nghĩa là Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, được sửa đổi và bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022, Luật số 76/2025/QH15

ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội Việt Nam và các văn bản pháp luật khác được Quốc hội Việt Nam ban hành tùy từng thời điểm;

- o) **“Pháp Luật”** có nghĩa là toàn bộ các luật, bộ luật, đạo luật, quy định, quy tắc, lệnh, phán quyết, nghị định, thông tư, công văn, lệnh cấm, diễn giải hành chính, chỉ thị, chính sách, hướng dẫn và các tuyên bố của bất kỳ cơ quan nhà nước nào của Việt Nam;
- p) **“(các) Cổ Đông Thiểu Số”** có nghĩa như được quy định tại Điều 12.2 của Điều Lệ này;
- q) **“Giao Dịch Với Bên Liên Quan”** có nghĩa là bất kỳ giao dịch nào được quy định tại Điều 167.1 của Luật Doanh Nghiệp, bao gồm các giao dịch giữa Công Ty (là một bên) và bất kỳ người nào sau đây (là bên còn lại):
 - (i) cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty và những Người Có Liên Quan của họ;
 - (ii) Thành Viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và những Người Có Liên Quan của họ;
 - (iii) doanh nghiệp mà Thành Viên HĐQT, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc hoặc Cán Bộ Điều Hành của Công Ty có phần vốn góp hoặc cổ phần; và
 - (iv) doanh nghiệp mà những Người Có Liên Quan của các Thành Viên HĐQT, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc và các Cán Bộ Điều Hành của Công Ty là chủ sở hữu, đồng sở hữu hoặc sở hữu duy nhất đối với phần vốn góp hoặc cổ phần đại diện cho hơn 10% vốn điều lệ của doanh nghiệp đó;
- r) **“những Người Có Liên Quan”** có nghĩa là cá nhân hoặc tổ chức có mối quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với doanh nghiệp trong các trường hợp sau:
 - (i) công ty mẹ, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty mẹ, và các cá nhân được ủy quyền bổ nhiệm người quản lý của công ty mẹ;
 - (ii) công ty con, người quản lý và người đại diện theo pháp luật của công ty con;
 - (iii) cá nhân, tổ chức hoặc nhóm cá nhân, tổ chức có khả năng kiểm soát hoạt động của doanh nghiệp thông qua sở hữu, mua lại cổ phần hoặc phần vốn góp, hoặc thông qua quyền quyết định trong doanh nghiệp;
 - (iv) người quản lý doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật và kiểm soát viên;
 - (v) vợ/chồng, cha mẹ ruột, cha mẹ nuôi, cha mẹ vợ/chồng, con (con ruột hoặc con nuôi), con rể, con dâu, anh chị em ruột, anh/em rể, chị/em dâu của người quản lý, người đại diện theo pháp luật, kiểm soát viên, thành viên và cổ đông sở hữu cổ phần chi phối của doanh nghiệp;

- (vi) các cá nhân được ủy quyền đại diện cho các công ty hoặc tổ chức nêu tại các đoạn (i), (ii), và (iii) nêu trên;
- (vii) doanh nghiệp mà các cá nhân, công ty hoặc tổ chức nêu tại các đoạn (i), (ii), (iii), (iv), (v), và (vi) nêu trên có quyền sở hữu đủ để kiểm soát việc ra quyết định của doanh nghiệp đó;

s) “Việt Nam” có nghĩa là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- 2. Các nội dung được viện dẫn trong Điều Lệ này cũng bao gồm các sửa đổi hoặc thay thế của các nội dung được viện dẫn đó.
- 3. Tiêu đề (chương và điều) trong Điều Lệ này chỉ nhằm mục đích thuận tiện và không ảnh hưởng đến nội dung của Điều Lệ.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ CHÍNH, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công Ty

- 1. Tên của Công Ty
 - a) Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
 - b) Tên tiếng nước ngoài: BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
 - c) Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
 - d) Tên viết tắt: SOVI
- 2. Công Ty là một công ty cổ phần, có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật áp dụng của Việt Nam.
- 3. Trụ sở chính đã đăng ký: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, Đường số 7, Phường Trăn Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- 4. Công Ty có một chi nhánh như sau:
 - a) Tên: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
 - b) Địa chỉ đăng ký: Lô B-6A-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, Phường Chánh Phú Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- 5. Công Ty có thể thành lập các chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh khác tại Việt Nam để thực hiện các mục tiêu hoạt động theo quyết định của HĐQT và trong phạm vi được Pháp Luật cho phép.

Điều 3. Mục tiêu hoạt động và ngành nghề kinh doanh của Công Ty

- 1. Mục tiêu hoạt động của Công Ty là huy động và sử dụng vốn một cách hiệu quả, không ngừng phát triển nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng, tăng cường năng lực cạnh tranh nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, cải thiện điều kiện làm việc và đời sống của người lao động, đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

2. Ngành nghề kinh doanh của Công Ty:

STT	Mã ngành	Mô tả ngành nghề kinh doanh
1	1702 (chính)	Sản xuất giấy nhãn, bìa carton, bao bì từ giấy và bìa
2	1701	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất giấy
3	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu làm bao bì và giấy

3. Công Ty được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề được quy định trong Điều Lệ này và được đăng ký trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Việt Nam, và bất kỳ ngành nghề kinh doanh nào khác không bị cấm bởi Pháp Luật áp dụng. Bất kỳ thay đổi nào về ngành nghề kinh doanh của Công Ty phải được ĐHĐCD thông qua theo quy định của Điều Lệ này và được đăng ký với Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Pháp Luật áp dụng.

III. VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CỔ PHẦN

Điều 4. Vốn Điều Lệ

1. Vốn Điều Lệ là **128.324.370.000 VND** (bằng chữ: Một trăm hai mươi tám tỷ ba trăm hai mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn Đồng). Vốn điều lệ được chia thành **12.832.437** (mười hai triệu tám trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm ba mươi bảy) cổ phần phổ thông, mỗi cổ phần có mệnh giá 10.000 VND (mười nghìn đồng).
2. Vốn Điều Lệ có thể được thay đổi nếu được ĐHĐCD thông qua và phù hợp với Pháp Luật.
3. Tại thời điểm Điều Lệ này được ban hành, Công Ty chỉ có một loại cổ phần là cổ phần phổ thông. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Điều Lệ này.
4. Công Ty có thể phát hành cổ phần ưu đãi nếu được ĐHĐCD thông qua và phù hợp với Pháp Luật.

Điều 5. Sổ đăng ký cổ đông

1. Sớm nhất có thể sau khi UBCKNN ban hành văn bản xác nhận việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công Ty, Công Ty sẽ lập và duy trì sổ đăng ký cổ đông. Sổ đăng ký cổ đông có thể được lập dưới dạng văn bản hoặc tệp điện tử, hoặc cả hai hình thức. Sổ đăng ký cổ đông phải ghi nhận các thông tin sau:
 - a) tên Công Ty và địa chỉ trụ sở chính;
 - b) tổng số cổ phần được phép chào bán, loại cổ phần được phép chào bán và số lượng cổ phần của từng loại được phép chào bán;
 - c) số lượng cổ phần đã phát hành của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã được góp;

- d) họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch và số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý và địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
 - e) số lượng cổ phần của từng loại mà mỗi cổ đông sở hữu và ngày đăng ký cổ phần đó;
 - f) các thông tin khác theo quyết định của Công Ty hoặc theo yêu cầu của Pháp Luật tại từng thời điểm.
2. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính. Cổ đông có quyền tra cứu, tìm kiếm, trích lục và sao chép tên và địa chỉ liên lạc của các cổ đông từ sổ đăng ký cổ đông.
3. Cổ đông phải thông báo bằng văn bản cho Công Ty về bất kỳ thay đổi nào liên quan đến địa chỉ của mình được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông. Công Ty không chịu trách nhiệm nếu không liên hệ được với cổ đông do không được thông báo về thay đổi đối với địa chỉ liên lạc của cổ đông.

Điều 6. Giấy chứng nhận cổ phần

1. Sau khi sổ đăng ký cổ đông được lập, Công Ty sẽ cấp cho cổ đông liên quan giấy chứng nhận cổ phần đối với số cổ phần đã được ghi nhận. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công Ty bất kỳ khoản chi phí nào cho việc in giấy chứng nhận cổ phần. Giấy chứng nhận cổ phần phải bao gồm các nội dung được quy định tại Điều 121.1 của Luật Doanh Nghiệp.
2. Trường hợp có sai sót về nội dung hoặc hình thức của giấy chứng nhận cổ phần do Công Ty phát hành, quyền và lợi ích của cổ đông liên quan sẽ không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty phải chịu trách nhiệm về bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ sai sót đó.
3. Trường hợp giấy chứng nhận cổ phần bị hư hỏng, rách nát, mất, bị đánh cắp hoặc bị tiêu hủy, cổ đông có thể yêu cầu cấp lại giấy chứng nhận cổ phần mới, với điều kiện yêu cầu đó phải nêu cụ thể:
- a) Thông tin về giấy chứng nhận cổ phần bị mất hoặc hư hỏng;
 - b) Bằng chứng liên quan chứng minh quyền sở hữu cổ phần;
 - c) Cam kết chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào phát sinh từ việc cấp lại giấy chứng nhận cổ phần;
 - d) Thanh toán tất cả các chi phí liên quan đến việc cấp lại giấy chứng nhận cổ phần cho Công Ty.

Điều 7. Giấy chứng nhận chứng khoán khác

Giấy chứng nhận trái phiếu hoặc bất kỳ chứng khoán nào khác do Công Ty phát hành phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và con dấu của Công Ty.

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng, trừ khi có quy định khác trong Điều Lệ này hoặc Pháp Luật. Cá nhân hoặc tổ chức nhận chuyển nhượng cổ phần chỉ trở thành cổ đông của Công Ty kể từ thời điểm thông tin của họ được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông của Công Ty.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ sẽ không được chuyển nhượng và không được hưởng các quyền lợi liên quan, chẳng hạn như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phần phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phần mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của Pháp Luật.
3. Công Ty phải đăng ký thay đổi về cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông liên quan trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu.

Điều 9. Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông

1. Cổ đông biểu quyết không tán thành nghị quyết về (a) việc tổ chức lại Công Ty hoặc (b) các thay đổi về quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định tại Điều Lệ này, có quyền yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải được lập thành văn bản, ghi rõ họ tên, địa chỉ, số lượng cổ phần của từng loại, giá đề nghị bán và lý do yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần. Yêu cầu phải được gửi đến Công Ty trong vòng mười (10) ngày theo lịch kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết về các vấn đề nêu tại Điều 9.1 này.
2. Công Ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông nêu tại Điều 9.1 với giá thị trường hoặc giá do Công Ty và cổ đông yêu cầu thỏa thuận trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Nếu không thỏa thuận được về giá, các bên có thể yêu cầu tổ chức định giá xác định giá. Công Ty sẽ đề xuất ít nhất ba (3) tổ chức định giá để cổ đông lựa chọn, và tổ chức định giá được cổ đông lựa chọn sẽ là quyết định cuối cùng.
3. Công Ty chỉ được thanh toán tiền mua lại cổ phần theo Điều 9 này nếu, ngay sau khi hoàn tất việc thanh toán toàn bộ số cổ phần được mua lại, Công Ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và nghĩa vụ về tài sản khác.

Điều 10. Phát hành cổ phần bởi Công Ty

1. ĐHĐCĐ sẽ thông qua loại cổ phần và số lượng cổ phần của từng loại được chào bán. HĐQT sẽ quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần.
2. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường của cổ phần tại thời điểm chào bán hoặc giá trị ghi nhận gần nhất của cổ phần trong sổ sách của Công Ty, trừ các trường hợp:
 - a) cổ phần được chào bán lần đầu cho người không phải là cổ đông sáng lập;
 - b) cổ phần được chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần tương ứng mà họ đang nắm giữ trong Công Ty tại thời điểm liên quan;
 - c) cổ phần được chào bán cho nhà môi giới hoặc bên bảo lãnh. Trong trường hợp này, mức chiết khấu cụ thể hoặc tỷ lệ chiết khấu phải được ĐHĐCĐ thông qua; và
 - d) các trường hợp khác và tỷ lệ chiết khấu cho các trường hợp đó được ĐHĐCĐ xác định phù hợp với Pháp Luật.
3. Công Ty trước tiên phải chào bán cổ phần cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần họ đang nắm giữ, theo quy trình sau:

- a) Công Ty phải gửi thông báo bằng văn bản cho cổ đông qua thư bảo đảm đến địa chỉ liên lạc được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông, chậm nhất là mười lăm (15) ngày trước khi hết hạn đăng ký mua cổ phần;
- b) Thông báo phải kèm theo mẫu phiếu đăng ký mua cổ phần do Công Ty phát hành và ghi rõ các nội dung sau:
 - (i) họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý và địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; và
 - (ii) số lượng cổ phần hiện tại và tỷ lệ cổ phần của cổ đông trong Công Ty; tổng số cổ phần dự kiến chào bán và số lượng cổ phần mà cổ đông được quyền đăng ký mua; giá chào bán cổ phần; thời hạn đăng ký mua; và họ tên và chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty.

Nếu mẫu phiếu đăng ký mua cổ phần không được gửi lại cho Công Ty trong thời hạn quy định tại thông báo, thì cổ đông liên quan được xem là đã từ chối quyền ưu tiên đăng ký mua cổ phần đó.

- c) Cổ đông có thể chuyển nhượng quyền ưu tiên của mình cho người khác.
- d) Trường hợp cổ đông và người nhận chuyển nhượng quyền ưu tiên không đăng ký mua toàn bộ số cổ phần dự kiến chào bán, HĐQT có quyền bán số cổ phần còn lại cho cổ đông của Công Ty hoặc cho người khác với điều kiện không ưu đãi hơn điều kiện đã chào bán cho cổ đông, trừ khi được ĐHĐCĐ thông qua.
- e) Một cổ phần được xem là đã bán khi đã được thanh toán đầy đủ và thông tin của người đăng ký mua được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông. Người đăng ký mua sẽ trở thành cổ đông của Công Ty sau khi được ghi nhận vào sổ đăng ký cổ đông.
- f) Sau khi cổ phần được thanh toán đầy đủ, Công Ty sẽ cấp và giao giấy chứng nhận cổ phần cho người đăng ký mua. Trường hợp không giao giấy chứng nhận cổ phần, thông tin của cổ đông sẽ được ghi nhận trong sổ đăng ký cổ đông để xác nhận quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó tại Công Ty.

IV. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công Ty bao gồm các cơ quan sau:

- a) ĐHĐCĐ;
- b) HĐQT;
- c) Ban Kiểm Soát; và
- d) Tổng Giám Đốc.

V. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông phổ thông

1. Cổ đông phổ thông có quyền:

- a) Tham dự và phát biểu ý kiến tại ĐHĐCĐ; thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc theo phương thức khác được quy định tại Điều Lệ này và Pháp Luật áp dụng;
- b) Nhận cổ tức với mức do ĐHĐCĐ quyết định;
- c) Được ưu tiên đăng ký mua cổ phần mới được chào bán theo tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông;
- d) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định tại Điều Lệ này và Pháp Luật áp dụng;
- e) Tra cứu, kiểm tra và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác;
- f) Tra cứu, kiểm tra và trích lục hoặc sao chép Điều Lệ này, sổ ghi chép biên bản họp và nghị quyết của ĐHĐCĐ;
- g) Trong trường hợp Công Ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần trong Công Ty theo quy định của Pháp Luật;
- h) Yêu cầu Công Ty mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 9 của Điều Lệ này;
- i) Được đối xử bình đẳng; mỗi cổ phần cùng loại mang lại cho cổ đông quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công Ty có cổ phần ưu đãi, quyền và nghĩa vụ gắn liền với các cổ phần ưu đãi đó phải được ĐHĐCĐ thông qua và thông báo đầy đủ cho cổ đông;
- j) Được bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp; đề xuất việc tạm ngừng, hủy bỏ nghị quyết và quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT theo quy định của Luật Doanh Nghiệp; và
- k) Các quyền khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên ("**(các) Cổ Đông Thiểu Số**") có quyền:

- a) Yêu cầu HĐQT triệu tập họp ĐHĐCĐ nếu HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của các chức vụ quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền;

Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được lập thành văn bản và phải ghi rõ họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý và địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và ngày đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công Ty; và căn cứ, lý do yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ. Yêu cầu phải kèm theo tài liệu và bằng chứng về hành vi vi phạm của HĐQT và mức độ nghiêm trọng của hành vi đó, hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền;

- b) Tra cứu, kiểm tra, trích lục biên bản, nghị quyết và quyết định của HĐQT, báo cáo tài chính bán niên và thường niên, báo cáo của Ban Kiểm Soát, hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và các tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại và kinh doanh của Công Ty;
 - c) Yêu cầu Ban Kiểm Soát kiểm tra các vấn đề cụ thể liên quan đến việc quản lý và điều hành Công Ty nếu cần thiết. Yêu cầu phải được lập thành văn bản và bao gồm các thông tin sau: (i) họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và ngày đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần; vấn đề cần kiểm tra và mục đích kiểm tra;
 - d) Đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp của ĐHĐCĐ. Đề xuất phải được lập thành văn bản và gửi đến Công Ty ít nhất ba (3) Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Đề xuất phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng cổ phần của từng loại mà cổ đông sở hữu và vấn đề được đề xuất;
 - e) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc trích lục danh sách cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ; và
 - f) Các quyền khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên đề bầu vào HĐQT và Ban Kiểm Soát. Việc đề cử ứng viên được thực hiện như sau:
- a) Nhóm cổ đông đề cử ứng viên vào HĐQT và Ban Kiểm Soát phải thông báo cho các cổ đông tham dự trước khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ;
 - b) Căn cứ vào số lượng thành viên của HĐQT và Ban Kiểm Soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 12.3 này có quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của ĐHĐCĐ để làm ứng viên vào HĐQT và Ban Kiểm Soát. Trường hợp số lượng ứng viên được đề cử thấp hơn số lượng ứng viên mà họ có quyền đề cử theo quyết định của ĐHĐCĐ, số lượng ứng viên còn lại sẽ do HĐQT, Ban Kiểm Soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ:

1. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn số cổ phần đã cam kết mua;
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông khỏi Công Ty dưới bất kỳ hình thức nào, trừ trường hợp cổ phần đó được Công Ty mua lại hoặc được người khác nhận chuyển nhượng. Trường hợp vi phạm, cổ đông và người có lợi ích liên quan trong Công Ty phải liên đới chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và nghĩa vụ của Công Ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã rút và thiệt hại gây ra;
3. Tuân thủ Điều Lệ này và các quy định nội bộ của Công Ty;
4. Tuân thủ nghị quyết và quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT;

5. Bảo vệ thông tin bảo mật do Công Ty cung cấp theo quy định tại Điều Lệ này và Pháp Luật áp dụng; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; không sao chép, gửi thông tin do Công Ty cung cấp cho bất kỳ tổ chức và cá nhân nào khác;
6. Tự chịu trách nhiệm khi thực hiện bất kỳ hành vi nào sau đây nhân danh Công Ty dưới bất kỳ hình thức nào:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Thực hiện hoạt động kinh doanh và giao dịch khác vì tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức và cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trong khi Công Ty đang gặp rủi ro tài chính;
7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.

Điều 14. Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. ĐHĐCD bao gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của công ty cổ phần.
2. ĐHĐCD có các quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công Ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và số lượng từng loại cổ phần được chào bán; quyết định cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Thành Viên HĐQT và Kiểm Soát Viên; xác định số lượng Thành Viên HĐQT và Kiểm Soát Viên;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;
 - e) Quyết định sửa đổi và bổ sung Điều Lệ này;
 - f) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty;
 - g) Quyết định mua lại trên mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần của từng loại đã bán;
 - h) Xem xét xử lý các vi phạm của Thành Viên HĐQT và/hoặc Kiểm Soát Viên gây thiệt hại cho Công Ty và cổ đông;
 - i) Quyết định tổ chức lại và giải thể Công Ty;
 - j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của HĐQT và Ban Kiểm Soát;
 - k) Thông qua quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp đối với Công Ty, quy chế hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm Soát;

- l) Thông qua danh sách tổ chức kiểm toán được công nhận; quyết định việc cho phép tổ chức kiểm toán được công nhận kiểm tra hoạt động của Công Ty; bãi nhiệm tổ chức kiểm toán được công nhận khi cần thiết; và
- m) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật.

Điều 15. Cuộc họp của Đại Hội Đồng Cổ Đông

1. ĐHĐCD thường niên phải được tổ chức mỗi năm một lần. Ngoài ĐHĐCD thường niên, Công Ty có thể tổ chức các cuộc họp ĐHĐCD bất thường. Địa điểm tổ chức cuộc họp của ĐHĐCD là nơi Chủ Tọa tham dự và phải nằm trong lãnh thổ Việt Nam.
2. ĐHĐCD phải tổ chức cuộc họp thường niên trong vòng bốn (4) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. HĐQT có thể gia hạn thời gian tổ chức cuộc họp thường niên, với điều kiện thời gian tổ chức không vượt quá sáu (6) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Tại cuộc họp thường niên, ĐHĐCD sẽ thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty, bao gồm nhưng không giới hạn ở ngân sách dự kiến cho năm tài chính tiếp theo;
 - b) Báo cáo tài chính hàng năm;
 - c) Báo cáo của HĐQT về công tác quản lý và kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành Viên HĐQT;
 - d) Báo cáo của Ban Kiểm Soát về kết quả kinh doanh của Công Ty và kết quả hoạt động của HĐQT và Tổng Giám Đốc;
 - e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm Soát và Kiểm Soát Viên;
 - f) Mức cổ tức được chi trả cho từng loại cổ phần; và
 - g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCD.
4. Tổ chức kiểm toán độc lập có thể được mời tham dự cuộc họp thường niên của ĐHĐCD để đưa ra ý kiến về việc thông qua báo cáo tài chính hàng năm. Trường hợp báo cáo tài chính kiểm toán có ý kiến ngoại trừ, ý kiến trái ngược hoặc từ chối đưa ra ý kiến, Công Ty phải mời đại diện của tổ chức kiểm toán được công nhận đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty tham dự cuộc họp thường niên của ĐHĐCD.
5. HĐQT phải triệu tập cuộc họp bất thường của ĐHĐCD trong các trường hợp sau:
 - a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;
 - b) Số lượng Thành Viên HĐQT hoặc Kiểm Soát Viên thấp hơn số lượng tối thiểu theo quy định của Pháp Luật hoặc giảm quá một phần ba so với số lượng quy định tại Điều Lệ này;
 - c) Được yêu cầu bởi (các) Cổ Đông Thiếu Số;
 - d) Được yêu cầu bởi Ban Kiểm Soát; hoặc
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.
6. Thủ tục triệu tập cuộc họp ĐHĐCD bất thường:

- a) HĐQT phải triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện quy định tại Điều 15.5(b) hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu theo Điều 15.5(c) hoặc 15.5(d);
- b) Trường hợp HĐQT không triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 15.6(a), Ban Kiểm Soát phải triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thay cho HĐQT trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
- c) Trường hợp Ban Kiểm Soát không triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 15.6(b), (các) Cổ Đông Thiểu Số có quyền triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ thay mặt Công Ty theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

Điều 16. Ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ

1. Cổ đông là cá nhân và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự, hoặc ủy quyền cho một hoặc một số người khác trực tiếp tham dự, hoặc tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ theo một trong các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho tổ chức hoặc cá nhân khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trực tuyến; thực hiện biểu quyết điện tử hoặc theo hình thức điện tử khác; và
 - d) Gửi phiếu biểu quyết bằng thư hoặc thư điện tử.
2. Việc ủy quyền quy định tại Điều 16.1 phải được lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền phải ghi rõ tên cổ đông ủy quyền, người đại diện theo ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung và phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của cổ đông ủy quyền và người đại diện theo ủy quyền.
3. Người đại diện theo ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký tham dự cuộc họp. Trường hợp ủy quyền lại, người tham dự phải xuất trình văn bản ủy quyền gốc của cổ đông.
4. Phiếu biểu quyết được thực hiện bởi người đại diện theo ủy quyền trong phạm vi ủy quyền vẫn có hiệu lực cho đến khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - a) Người ủy quyền qua đời, mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền chấm dứt việc ủy quyền; hoặc
 - c) Bất kỳ trường hợp nào khác theo quy định của Pháp Luật.

Điều 17. Triệu tập, chương trình và thông báo họp ĐHĐCĐ

1. Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:
 - a) Lập danh sách cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp Luật;
 - b) Cung cấp thông tin và xử lý khiếu nại (nếu có) liên quan đến danh sách cổ đông quy định tại Điều 17.1(a) ở trên;
 - c) Chuẩn bị chương trình họp và nội dung cuộc họp;

- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
- f) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;
- g) Gửi thư mời họp đến tất cả cổ đông có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ theo các quy định sau:
 - (i) Thư mời họp phải được gửi đến địa chỉ liên lạc của tất cả cổ đông và được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty;
 - (ii) Người triệu tập cuộc họp phải gửi thư mời họp đến tất cả cổ đông có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ ít nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp. Thư mời họp phải bao gồm: (ii.1) tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Công Ty; (ii.2) tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông; (ii.3) thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp; và (ii.4) các yêu cầu đối với người tham dự; và
 - (iii) Thư mời họp phải kèm theo các tài liệu sau: (iii.1) chương trình họp và tài liệu sử dụng trong cuộc họp; (iii.2) phiếu biểu quyết; và (iii.3) dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề được nêu trong chương trình họp.
- 2. (Các) Cổ Đông Thiểu Số có quyền đề xuất các vấn đề đưa vào chương trình họp của ĐHĐCĐ. Đề xuất phải được lập thành văn bản và gửi đến Công Ty ít nhất ba (3) Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Đề xuất phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng cổ phần của từng loại mà cổ đông sở hữu và vấn đề được đề xuất.
- 3. Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ có quyền từ chối đề xuất quy định tại Điều 17.2 trong các trường hợp sau:
 - a) Đề xuất không phù hợp với quy định tại Điều 17.2;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề xuất không đáp ứng điều kiện để được xem là (các) Cổ Đông Thiểu Số tại thời điểm đề xuất;
 - c) Vấn đề được đề xuất vượt quá thẩm quyền của ĐHĐCĐ; hoặc
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.
- 4. Người triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ phải chấp nhận và đưa các vấn đề được đề xuất quy định tại Điều 17.2 vào chương trình họp dự kiến, trừ các trường hợp quy định tại Điều 17.3. Các vấn đề được đề xuất sẽ được chính thức đưa vào chương trình họp nếu được ĐHĐCĐ thông qua.

Điều 18. Điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ

- 1. Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi số lượng cổ đông tham dự đại diện cho hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty.
- 2. Trường hợp không đủ số lượng cổ đông tham dự theo quy định tại Điều 18.1, người triệu tập cuộc họp phải hủy cuộc họp. Thư mời họp lần thứ hai phải được gửi trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc họp lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ được triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi số lượng cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty.

3. Trường hợp không đủ số lượng cổ đông tham dự theo quy định tại Điều 18.2, cuộc họp ĐHĐCĐ có thể được triệu tập lần thứ ba trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự.

Điều 19. Thủ tục tiến hành và biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. Vào ngày tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ và trước khi khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ, Công Ty phải hoàn tất thủ tục đăng ký cổ đông.
2. Bầu Chủ Tọa, thư ký và ban kiểm phiếu:
 - a) Chủ Tịch sẽ chủ trì hoặc ủy quyền cho một Thành Viên HĐQT khác chủ trì cuộc họp ĐHĐCĐ nếu cuộc họp do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ Tịch vắng mặt hoặc tạm thời không thể làm việc, các Thành Viên HĐQT còn lại sẽ bầu một người trong số họ làm Chủ Tọa theo nguyên tắc đa số. Nếu không có ai có thể làm Chủ Tọa, Trường Ban Kiểm Soát sẽ tổ chức để ĐHĐCĐ bầu Chủ Tọa, người có số phiếu cao nhất sẽ làm Chủ Tọa;
 - b) Trong các trường hợp khác ngoài quy định tại Điều 19.2(a), người ký quyết định triệu tập cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ tổ chức để ĐHĐCĐ bầu Chủ Tọa, người có số phiếu cao nhất sẽ làm Chủ Tọa;
 - c) Chủ Tọa sẽ chỉ định một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - d) ĐHĐCĐ sẽ bầu một hoặc một số người làm thành viên ban kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ Tọa.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được ĐHĐCĐ thông qua tại phiên khai mạc. Chương trình họp phải quy định thời gian cụ thể cho từng nội dung.
4. Chủ Tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để đảm bảo cuộc họp được tiến hành trật tự, tuân thủ chương trình đã được thông qua và phản ánh đúng mong muốn của đa số người tham dự.
5. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến sau thời điểm khai mạc cuộc họp có thể đăng ký tham dự, tham gia và biểu quyết sau khi đăng ký. Chủ Tọa không có trách nhiệm trì hoãn cuộc họp để chờ cổ đông đến muộn đăng ký, và hiệu lực của bất kỳ biểu quyết nào đã được thực hiện trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
6. ĐHĐCĐ sẽ thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp. Phiếu biểu quyết bao gồm lựa chọn tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu phải được công bố ngay trước khi kết thúc cuộc họp.
7. Người triệu tập cuộc họp hoặc Chủ Tọa có quyền:
 - a) Yêu cầu tất cả người tham dự thực hiện kiểm tra an ninh hoặc các biện pháp an ninh họp pháp và hợp lý khác; và

- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự trong cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ yêu cầu của Chủ Tọa, gây rối trật tự, cản trở tiến trình cuộc họp hoặc từ chối thực hiện kiểm tra an ninh.
8. Chủ Tọa có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người tham dự đăng ký trong thời gian tối đa ba (3) Ngày Làm Việc kể từ ngày dự kiến khai mạc. Cuộc họp ĐHĐCĐ chỉ được hoãn hoặc chuyển địa điểm trong các trường hợp sau:
- a) Địa điểm hiện tại không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người tham dự;
- b) Thiết bị truyền thông không đủ để cổ đông có quyền biểu quyết tham dự, thảo luận và biểu quyết;
- c) Cuộc họp bị gián đoạn bởi người tham dự gây ảnh hưởng đến tính công bằng và hợp pháp của cuộc họp.
9. Trường hợp Chủ Tọa hoãn hoặc tạm ngừng cuộc họp ĐHĐCĐ không phù hợp với quy định tại Điều 19.8, ĐHĐCĐ sẽ bầu một người tham dự khác làm Chủ Tọa, người này sẽ chủ trì cuộc họp cho đến khi kết thúc. Tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó sẽ có hiệu lực.

Điều 20. Thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Nghị quyết về các vấn đề sau sẽ được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ các trường hợp quy định tại Điều 20.2, 20.3, 20.4 và 21.8 của Điều Lệ này:
- a) Các loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b) Thay đổi ngành nghề kinh doanh;
- c) Thay đổi cơ cấu tổ chức của Công Ty;
- d) Dự án đầu tư hoặc việc bán tài sản có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty;
- e) Tổ chức lại hoặc giải thể Công Ty;
- f) Quy mô (tổng số thành viên) của HĐQT và Ban Kiểm Soát tùy từng thời điểm; và
- g) Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ về các vấn đề khác sẽ được thông qua nếu được cổ đông đại diện hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ chấp thuận, trừ các trường hợp quy định tại Điều 20.1, 20.3, 20.4 và 21.8 của Điều Lệ này.
3. Việc bầu các thành viên của HĐQT và Ban Kiểm Soát sẽ được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bằng tổng số cổ phần mà cổ đông đó sở hữu nhân với số lượng thành viên HĐQT hoặc Ban Kiểm Soát cần được bầu, và cổ đông có thể dồn toàn bộ hoặc một phần số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng viên. Những người được bầu làm thành viên của HĐQT và Ban Kiểm Soát sẽ được xác định theo thứ tự

số phiếu từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng thành viên theo quy định tại Điều Lệ này. Trường hợp có từ hai (2) ứng viên trở lên có số phiếu bằng nhau cho vị trí cuối cùng trong HĐQT hoặc Ban Kiểm Soát, thì vị trí đó sẽ được bầu lại giữa các ứng viên có số phiếu bằng nhau hoặc được lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Điều Lệ này.

4. Nghị quyết về các thay đổi bất lợi đối với quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi (nếu có) chỉ được thông qua nếu được cổ đông sở hữu ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại tham dự cuộc họp chấp thuận. Trường hợp thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, nghị quyết đó phải được cổ đông sở hữu ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số cổ phần ưu đãi cùng loại chấp thuận.
5. Nghị quyết được thông qua bằng một trăm phần trăm (100%) cổ phần có quyền biểu quyết sẽ vẫn hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi không tuân thủ trình tự, thủ tục triệu tập cuộc họp và thông qua nghị quyết theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. HĐQT có quyền lấy ý kiến bằng văn bản của cổ đông để thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty.
2. HĐQT phải chuẩn bị và gửi phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, dự thảo nghị quyết của ĐHĐCĐ và tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết đến cổ đông có quyền biểu quyết bằng phương thức đảm bảo đến địa chỉ liên lạc của họ ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.
3. Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản phải bao gồm các nội dung sau:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công Ty;
 - b) Mục đích lấy ý kiến bằng văn bản;
 - c) Họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của cổ đông là tổ chức; hoặc họ tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là cá nhân; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - e) Phương án biểu quyết gồm: đồng ý, không đồng ý hoặc không có ý kiến;
 - f) Thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến đã điền thông tin cho Công Ty;
 - g) Họ tên và chữ ký của Chủ Tịch.
4. Cổ đông có thể gửi lại phiếu lấy ý kiến đã điền thông tin cho Công Ty bằng thư, fax hoặc thư điện tử như sau:

- a) Nếu gửi bằng thư, phiếu lấy ý kiến phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân hoặc chữ ký của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến phải được gửi về Công Ty trong phong bì niêm phong, không được mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Nếu gửi qua fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến phải được bảo mật cho đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Bất kỳ phiếu lấy ý kiến đã điền thông tin nào được Công Ty nhận sau thời hạn quy định trong phiếu lấy ý kiến đó hoặc bất kỳ phiếu lấy ý kiến đã điền thông tin nào bị mở trước thời điểm kiểm phiếu sẽ không có giá trị; và
 - d) Cổ đông không gửi lại phiếu lấy ý kiến được xem là không biểu quyết.
5. HĐQT phải tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu với sự có mặt và giám sát của Ban Kiểm Soát hoặc các cổ đông không giữ chức vụ quản lý trong Công Ty. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chính sau:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp của Công Ty;
 - b) Mục đích và nội dung cần lấy ý kiến để thông qua;
 - c) Số lượng cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, bao gồm số phiếu hợp lệ và không hợp lệ, và phương thức gửi phiếu, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông đã tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Các vấn đề được thông qua và tỷ lệ phiếu tán thành;
 - f) Họ tên và chữ ký của Chủ Tịch, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Thành Viên HĐQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của biên bản kiểm phiếu và phải liên đới chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ việc nghị quyết được thông qua do kiểm phiếu không trung thực hoặc không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết của ĐHĐCĐ phải được gửi đến cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày hoàn tất kiểm phiếu.
 7. Phiếu lấy ý kiến đã điền thông tin, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết được thông qua và các tài liệu liên quan kèm theo phiếu lấy ý kiến phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.
 8. Trường hợp nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, nghị quyết đó sẽ có hiệu lực nếu được cổ đông sở hữu hơn năm mươi phần trăm (50%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chấp thuận; và nghị quyết đó có giá trị pháp lý tương đương với nghị quyết được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ.

Điều 22. Biên bản họp ĐHĐCĐ

1. Các cuộc họp của ĐHĐCĐ phải được lập thành bản và cũng có thể được ghi âm hoặc lưu trữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, bao gồm các nội dung sau:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Công Ty;
 - b) Thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;
 - c) Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ tên đầy đủ của Chủ Tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp đối với từng nội dung trong chương trình họp;
 - f) Số lượng cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự cuộc họp; danh sách cổ đông đăng ký tham dự và người đại diện của cổ đông tham dự cuộc họp, kèm theo số lượng cổ phần và số phiếu biểu quyết tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề, phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng của các phiếu biểu quyết so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự;
 - h) Các vấn đề được thông qua và tỷ lệ phiếu tán thành;
 - i) Họ tên và chữ ký của Chủ Tọa và thư ký.

Trường hợp Chủ Tọa hoặc thư ký từ chối ký biên bản, biên bản vẫn có hiệu lực nếu có chữ ký của tất cả Thành Viên HĐQT tham dự cuộc họp và có đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 22.1. Biên bản phải ghi rõ việc Chủ Tọa hoặc thư ký từ chối ký.

2. Chủ Tọa và thư ký hoặc người ký biên bản phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của biên bản.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh của biên bản, thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ và nghị quyết được thông qua, danh sách cổ đông đăng ký tham dự và các tài liệu liên quan kèm theo thư mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ

1. Trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được biên bản họp hoặc nghị quyết của ĐHĐCĐ hoặc biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản, (các) Cổ Đông Thiểu Số có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét hủy bỏ toàn bộ hoặc một phần nghị quyết của ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau:

- a) Trình tự, thủ tục triệu tập cuộc họp hoặc thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ không tuân thủ quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này, trừ trường hợp quy định tại Điều 20.5 của Điều Lệ này; hoặc
 - b) Nội dung của nghị quyết vi phạm Pháp Luật hoặc Điều Lệ này.
2. Trường hợp (các) Cổ Đông Thiếu Số yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét hủy bỏ nghị quyết của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 23.1, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ của tòa án hoặc trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp có biện pháp khẩn cấp tạm thời được áp dụng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VI. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Hội đồng quản trị

1. HĐQT là cơ quan quản lý của Công Ty và có toàn quyền quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công Ty nhân danh Công Ty, trừ những quyền thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. HĐQT có chín (9) thành viên, bao gồm cả Chủ Tịch. Số lượng Thành Viên HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ quyết định tại từng thời điểm.
3. Nhiệm kỳ của Thành Viên HĐQT không quá năm (5) năm và có thể được bầu lại không giới hạn số nhiệm kỳ. Trường hợp nhiệm kỳ của tất cả Thành Viên HĐQT kết thúc cùng lúc, họ vẫn tiếp tục giữ chức vụ cho đến khi Thành Viên HĐQT mới được bầu.
4. Thành Viên HĐQT mất tư cách thành viên khi bị thay thế, miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm bởi ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 14 của Điều Lệ này.
5. Thành Viên HĐQT không bắt buộc phải là cổ đông của Công Ty.

Điều 25. Tiêu chuẩn và điều kiện để trở thành Thành Viên HĐQT

Thành Viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

1. Không thuộc các trường hợp quy định tại Điều 17.2 của Luật Doanh Nghiệp;
2. Có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực hoặc ngành nghề kinh doanh của Công Ty;
3. Có thể đồng thời là thành viên hội đồng quản trị của công ty khác.

Điều 26. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT

Quyền và nghĩa vụ của HĐQT bao gồm:

1. Quyết định chiến lược trung hạn, kế hoạch phát triển và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công Ty;
2. Đề xuất loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được phát hành;
3. Quyết định việc bán cổ phần chưa được bán trong số cổ phần được phép chào bán của từng loại;
4. Quyết định các hình thức huy động vốn khác; đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phần với giá định trước;

5. Xác định giá bán cổ phần, trái phiếu và chứng khoán chuyển đổi của Công Ty trong trường hợp được ĐHĐCĐ ủy quyền;
6. Quyết định việc mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 133 của Luật Doanh Nghiệp;
7. Quyết định kế hoạch đầu tư và dự án đầu tư thuộc thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Pháp Luật;
8. Quyết định các giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
9. Quyết định các hợp đồng mua bán, cho vay và các hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty, trừ các hợp đồng, giao dịch đó thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định tại Điều 14 của Điều Lệ này;
10. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch; bổ nhiệm, bãi nhiệm, ký kết và chấm dứt hợp đồng với Tổng Giám Đốc và các Cán Bộ Điều Hành; quyết định mức lương, thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của các Cán Bộ Điều Hành; ủy quyền người đại diện tham gia hội đồng quản trị hoặc đại hội đồng cổ đông của công ty khác và quyết định thù lao và lợi ích khác của các vị trí đó;
11. Giám sát Tổng Giám Đốc và các Cán Bộ Điều Hành trong hoạt động hàng ngày của Công Ty;
12. Quyết định cơ cấu tổ chức, quyết định việc thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần tại công ty khác;
13. Phê duyệt chương trình hợp và tài liệu phục vụ cuộc họp ĐHĐCĐ; triệu tập họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến đề ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết;
14. Trình báo cáo tài chính hàng năm lên ĐHĐCĐ;
15. Đề xuất mức cổ tức được chi trả; quyết định thời hạn và thủ tục chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong hoạt động kinh doanh;
16. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công Ty; yêu cầu tuyên bố phá sản Công Ty;
17. Quyết định ban hành quy chế hoạt động của HĐQT, quy chế nội bộ về quản trị doanh nghiệp sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, và quy chế công bố thông tin;
18. Trình báo cáo của HĐQT về công tác quản lý và kết quả hoạt động của HĐQT và từng Thành Viên HĐQT, bao gồm các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng Thành Viên HĐQT theo quy định tại Điều 163.3 của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này;
 - b) Tóm tắt các cuộc họp và quyết định của HĐQT;
 - c) Báo cáo về các giao dịch giữa các công ty, công ty con, công ty mà Công Ty kiểm soát từ năm mươi phần trăm (50%) vốn điều lệ trở lên với Thành Viên HĐQT và người có liên quan của họ; giao dịch giữa các công ty mà Thành Viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý trong vòng ba (3) năm trước ngày giao dịch;
 - d) Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT (nếu có);
 - e) Kết quả giám sát Tổng Giám Đốc;

- f) Kết quả giám sát các Cán Bộ Điều Hành khác; và
 - g) Kế hoạch trong tương lai;
19. Bỏ nhiệm và miễn nhiệm bất kỳ người nào được Công Ty ủy quyền làm đại diện thương mại hoặc luật sư của Công Ty;
 20. Định giá tài sản góp vốn vào Công Ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phần hoặc trái phiếu của Công Ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết kỹ thuật; và
 21. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.

Điều 27. Quyền được cung cấp thông tin của Thành Viên HĐQT

1. Thành Viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám Đốc và/hoặc các Cán Bộ Điều Hành cung cấp thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công Ty và các đơn vị trong Công Ty.
2. Các Cán Bộ Điều Hành được yêu cầu phải cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin và tài liệu theo yêu cầu của Thành Viên HĐQT.

Điều 28. Thù lao, tiền thưởng và các lợi ích khác của Thành Viên HĐQT

1. Công Ty có quyền chi trả thù lao và tiền thưởng cho Thành Viên HĐQT theo kết quả hoạt động kinh doanh.
2. Thù lao được tính theo số Ngày Làm Việc cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ và mức thù lao theo ngày. HĐQT sẽ ước tính mức thù lao của từng thành viên theo nguyên tắc đồng thuận. Tổng mức thù lao và tiền thưởng của HĐQT sẽ do ĐHĐCĐ thường niên quyết định.

Điều 29. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

1. Chủ Tịch được bầu trong số các Thành Viên HĐQT và bị miễn nhiệm bởi HĐQT.
2. Chủ Tịch có thể đồng thời giữ chức vụ Tổng Giám Đốc.
3. Quyền và nghĩa vụ của Chủ Tịch:
 - a) Xây dựng kế hoạch và chương trình hoạt động của HĐQT;
 - b) Chuẩn bị chương trình họp và tài liệu họp; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của HĐQT;
 - c) Tổ chức việc thông qua các nghị quyết và quyết định của HĐQT;
 - d) Thay mặt HĐQT ký các nghị quyết và quyết định của HĐQT;
 - e) Giám sát việc thực hiện các nghị quyết và quyết định của HĐQT;
 - f) Chủ trì cuộc họp của ĐHĐCĐ; và
 - g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.

4. Trường hợp Chủ Tịch nộp đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, HĐQT phải bầu Chủ Tịch mới trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày từ chức hoặc miễn nhiệm.
5. Trường hợp Chủ Tịch vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ, Chủ Tịch phải ủy quyền bằng văn bản cho một Thành Viên HĐQT khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ Tịch qua đời, mất tích, bị tạm giữ, bị giam, bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc hoặc cơ sở giáo dục, bỏ trốn, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn về lâm chủ hành vi, bị cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc công việc nhất định theo quyết định của tòa án, thì các Thành Viên HĐQT còn lại sẽ bầu một người trong số họ làm Chủ Tịch tạm thời theo nguyên tắc đa số cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

Điều 30. Cuộc họp của HĐQT

1. HĐQT phải họp ít nhất một (1) lần mỗi quý và có thể họp bất thường.
2. Chủ Tịch phải triệu tập cuộc họp HĐQT trong các trường hợp sau:
 - a) Được yêu cầu bởi Ban Kiểm Soát;
 - b) Được yêu cầu bởi Tổng Giám Đốc hoặc ít nhất năm (5) Cán Bộ Điều Hành khác; hoặc
 - c) Được yêu cầu bởi ít nhất hai (2) Thành Viên HĐQT.

Yêu cầu triệu tập họp quy định tại Điều 30.2 phải được lập thành văn bản, nêu rõ mục đích và các vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT.

3. Chủ Tịch phải triệu tập cuộc họp HĐQT trong vòng bảy (7) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được yêu cầu theo Điều 30.2. Nếu không triệu tập, Chủ Tịch phải chịu trách nhiệm đối với thiệt hại phát sinh cho Công Ty, và người yêu cầu có quyền triệu tập cuộc họp HĐQT thay cho Chủ Tịch.
4. Chủ Tịch hoặc người triệu tập cuộc họp HĐQT phải gửi thư mời họp đến các Thành Viên HĐQT và Ban Kiểm Soát ít nhất ba (3) Ngày Làm Việc trước ngày họp. Thư mời phải ghi rõ thời gian, địa điểm, chương trình họp, các vấn đề cần thảo luận và quyết định. Thư mời phải kèm theo tài liệu phục vụ cuộc họp và phiếu biểu quyết. Thư mời có thể được gửi bằng văn bản, điện thoại, fax hoặc thư điện tử miễn là được giao đến địa chỉ liên lạc của từng Thành Viên HĐQT và Kiểm Soát Viên đã đăng ký tại Công Ty.
5. Kiểm Soát Viên có quyền tham dự và phát biểu tại các cuộc họp của HĐQT nhưng không có quyền biểu quyết.
6. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số Thành Viên HĐQT tham dự. Nếu không đủ số lượng, cuộc họp phải được triệu tập lại trong vòng bảy (7) ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc họp lần đầu. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành khi có hơn một nửa (1/2) tổng số Thành Viên HĐQT tham dự.

7. Thành Viên HĐQT được xem là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết theo quy định tại Điều 30.9 của Điều Lệ này;
- c) Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trực tuyến; thực hiện biểu quyết điện tử hoặc theo hình thức điện tử khác; hoặc
- d) Gửi phiếu biểu quyết bằng thư, fax hoặc thư điện tử.

Nếu gửi bằng thư, phiếu biểu quyết phải được niêm phong và gửi đến Chủ Tịch ít nhất một (1) giờ trước thời điểm khai mạc cuộc họp. Phiếu biểu quyết chỉ được mở khi có mặt đầy đủ các Thành Viên HĐQT tham dự.

8. Thành Viên HĐQT phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Thành viên có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết nếu được đa số Thành Viên HĐQT chấp thuận.

9. Bất kỳ vấn đề nào thuộc thẩm quyền của HĐQT sẽ được thông qua nếu được đa số Thành Viên HĐQT tham dự cuộc họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau, Chủ Tịch có thêm một phiếu biểu quyết mang tính quyết định. HĐQT có thể thông qua tất cả các nghị quyết mà không cần tổ chức họp nếu quyết định liên quan được gửi đến tất cả Thành Viên HĐQT và được đa số Thành Viên HĐQT chấp thuận bằng văn bản. Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản như trên có giá trị và hiệu lực tương đương với nghị quyết được thông qua tại cuộc họp trực tiếp của HĐQT.

10. Trường hợp HĐQT thông qua nghị quyết hoặc quyết định trái với quy định của Pháp Luật, nghị quyết của ĐHCĐ hoặc Điều Lệ này gây thiệt hại cho Công Ty, Thành Viên HĐQT biểu quyết thông qua nghị quyết hoặc quyết định đó phải liên đới chịu trách nhiệm và bồi thường thiệt hại cho Công Ty; Thành Viên HĐQT biểu quyết không thông qua nghị quyết hoặc quyết định trái quy định sẽ được miễn trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông của Công Ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ nghị quyết hoặc quyết định trái quy định.

11. Mỗi Thành Viên HĐQT có một (1) phiếu biểu quyết tại mỗi cuộc họp HĐQT, chỉ khi thành viên đó tham dự trực tiếp, tham dự từ xa qua phương tiện điện tử, gửi phiếu biểu quyết bằng thư hoặc thư điện tử, hoặc cử người đại diện theo ủy quyền biểu quyết thay cho mình.

Điều 31. Biên bản họp HĐQT

1. Biên bản tất cả các cuộc họp của HĐQT phải được lập thành văn bản. Việc ghi âm và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác là tùy chọn. Biên bản phải được lập bằng song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh, bao gồm các nội dung sau:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Công Ty;

- b) Thời gian và địa điểm tổ chức cuộc họp;
- c) Mục đích, chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Họ tên đầy đủ của các thành viên tham dự hoặc người đại diện được ủy quyền của các thành viên, cách thức tham dự; họ tên đầy đủ của các thành viên vắng mặt và lý do vắng mặt;
- e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết;
- f) Tóm tắt ý kiến của từng thành viên tham dự theo trình tự thời gian;
- g) Kết quả biểu quyết, ghi rõ các thành viên biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Các quyết định được HĐQT thông qua tại cuộc họp và tỷ lệ biểu quyết đối với từng quyết định;
- i) Họ tên và chữ ký của Chủ Tọa, người ghi biên bản và các Thành Viên HĐQT khác.

Trường hợp Chủ Tọa và người ghi biên bản từ chối ký biên bản, biên bản vẫn có hiệu lực nếu có chữ ký của tất cả các Thành Viên HĐQT khác và có đầy đủ các nội dung quy định tại các điểm a đến h của Điều 31.1.

- 2. Chủ Tọa, người ghi biên bản và những người ký biên bản phải chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản.
- 3. Biên bản và tài liệu cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công Ty.
- 4. Biên bản họp HĐQT bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh của biên bản, thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

VII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổng Giám Đốc

- 1. HĐQT sẽ bổ nhiệm một Thành Viên HĐQT hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám Đốc.
- 2. Tổng Giám Đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công Ty dưới sự giám sát của HĐQT và phải chịu trách nhiệm trước HĐQT và Pháp Luật về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.
- 3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám Đốc không quá năm (5) năm và Tổng Giám Đốc có thể được bổ nhiệm lại không giới hạn số nhiệm kỳ. Tổng Giám Đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này.
- 4. Tổng Giám Đốc có các quyền và trách nhiệm sau:

- a) Quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công Ty không thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết và quyết định của HĐQT;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công Ty đã được HĐQT và ĐHĐCD thông qua;
- d) Đề xuất số lượng và chức danh các Cán Bộ Điều Hành mà Công Ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các thông lệ quản trị doanh nghiệp tốt nhất theo đề xuất của HĐQT; và tư vấn cho HĐQT về mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động với các Cán Bộ Điều Hành;
- e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm và bãi nhiệm các chức danh quản lý khác trong Công Ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- f) Quyết định mức lương và các lợi ích khác của người lao động trong Công Ty, bao gồm cả các quản lý do Tổng Giám Đốc bổ nhiệm;
- g) Tuyển dụng nhân sự;
- h) Đề xuất phương án chi trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong hoạt động kinh doanh; và
- i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp Luật, Điều Lệ này và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Điều 33. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty

1. Công Ty có một (1) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám Đốc.
2. Người đại diện theo pháp luật có quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 32 của Điều Lệ này và Luật Doanh Nghiệp. Kể từ thời điểm bắt đầu hoạt động kinh doanh, người đại diện theo pháp luật của Công Ty phải thường trú tại Việt Nam. Trường hợp người này ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian vượt quá ba mươi (30) ngày liên tục, thì phải ủy quyền bằng văn bản hợp pháp cho một người khác tại Việt Nam để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp Luật.

Điều 34. Các Cán Bộ Điều Hành của Công Ty

1. Các Cán Bộ Điều Hành của Công Ty bao gồm Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Điều Hành, Phó Giám Đốc Điều Hành, Giám Đốc Tài Chính, Kế Toán Trưởng và những người khác được HĐQT chỉ định giữ chức vụ quản lý.
2. Khi có đề xuất của Tổng Giám Đốc và được HĐQT phê duyệt, Công Ty có thể tuyển dụng các Cán Bộ Điều Hành cần thiết với số lượng và trình độ phù hợp với cơ cấu tổ chức và thông lệ quản lý của Công Ty do HĐQT quy định tại từng thời điểm. Các Cán Bộ Điều Hành sẽ hỗ trợ Công Ty trong việc đạt được các mục tiêu tổ chức và kinh doanh.
3. Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Điều Hành, Phó Giám Đốc Điều Hành sẽ được hưởng lương, thưởng, thù lao và các lợi ích khác do HĐQT quyết định.
4. Lương của các Cán Bộ Điều Hành sẽ được ghi nhận là chi phí hoạt động của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được trình bày trong một phần riêng biệt của báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty và được báo cáo tại cuộc họp thường niên của ĐHĐCD.

VIII. BAN KIỂM SOÁT

Điều 35. Ban Kiểm Soát

1. Ban Kiểm Soát có từ ba (3) đến năm (5) Kiểm Soát Viên. Số lượng thành viên Ban Kiểm Soát sẽ do ĐHĐCĐ quyết định tại từng thời điểm. Nhiệm kỳ của Kiểm Soát Viên không quá năm (5) năm và Kiểm Soát Viên có thể được bầu lại không giới hạn số nhiệm kỳ.
2. Kiểm Soát Viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 169 của Luật Doanh Nghiệp và các điều kiện bổ sung sau:
 - a) Không là thành viên của bộ phận kế toán và tài chính của Công Ty; và
 - b) Không là thành viên hoặc nhân viên của tổ chức kiểm toán độc lập của Công Ty trong ba (3) năm gần nhất.
3. Kiểm Soát Viên sẽ bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không còn đáp ứng bất kỳ tiêu chuẩn hoặc điều kiện nào quy định tại Điều 35.1; hoặc
 - b) Tự nguyện từ chức bằng cách nộp văn bản thông báo cho trụ sở chính của Công Ty và được chấp thuận.
4. Kiểm Soát Viên sẽ bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - a) Không hoàn thành các công việc và nhiệm vụ được giao;
 - b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ trong sáu (6) tháng liên tiếp, trừ trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng;
 - c) Vi phạm nhiều lần hoặc nghiêm trọng các nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này; hoặc
 - d) Các trường hợp khác theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Điều 36. Trưởng Ban Kiểm Soát

1. Trưởng Ban Kiểm Soát sẽ được bầu bởi các thành viên Ban Kiểm Soát theo nguyên tắc đa số. Hơn một nửa số Kiểm Soát Viên phải là cư trú tại Việt Nam. Trưởng Ban Kiểm Soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành khác phù hợp với hoạt động của Công Ty.
2. Trưởng Ban Kiểm Soát có các quyền và trách nhiệm sau:
 - a) Triệu tập các cuộc họp của Ban Kiểm Soát;
 - b) Yêu cầu HĐQT, Tổng Giám Đốc và các Cán Bộ Điều Hành khác cung cấp thông tin liên quan để báo cáo cho Ban Kiểm Soát; và



- c) Chuẩn bị và ký các báo cáo của Ban Kiểm Soát sau khi tham vấn HĐQT để trình ĐHĐCĐ.

Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm Soát

Ngoài các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 170 của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này, Ban Kiểm Soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Trình và đề nghị ĐHĐCĐ thông qua danh sách các tổ chức kiểm toán được công nhận để kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty;
2. Thảo luận với tổ chức kiểm toán và quyết định phạm vi, phương pháp kiểm toán trước khi bắt đầu kiểm toán;
3. Thảo luận về tất cả các vấn đề, điểm không phù hợp, điều chỉnh và biện pháp khắc phục phát sinh trong các giai đoạn trước, bao gồm các vấn đề khác mà tổ chức kiểm toán quan tâm;
4. Xem xét thư quản lý của tổ chức kiểm toán độc lập và phản hồi với các Cán Bộ Điều Hành;
5. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về nhiệm vụ giám sát;
6. Giám sát tình hình tài chính và tính hợp pháp trong hoạt động của các thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và các Cán Bộ Điều Hành;
7. Xem xét báo cáo của Công Ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi HĐQT phê duyệt;
8. Xem xét kết quả kiểm tra nội bộ và phản hồi của các Cán Bộ Điều Hành;
9. Thu thập ý kiến tư vấn độc lập hoặc tư vấn pháp lý, và đảm bảo sự tham gia của chuyên gia bên ngoài có kinh nghiệm chuyên môn phù hợp với hoạt động của Công Ty nếu cần thiết;
10. Kiểm tra báo cáo tài chính hàng năm, bán niên, quý và báo cáo kết quả kinh doanh của Công Ty;
11. Hợp tác với HĐQT, Tổng Giám Đốc và cổ đông;
12. Gửi thông báo bằng văn bản đến HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ sau khi phát hiện hành vi vi phạm Pháp Luật hoặc Điều Lệ của Thành Viên HĐQT, Tổng Giám Đốc hoặc Cán Bộ Điều Hành khác của Công Ty, và yêu cầu người vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và thực hiện biện pháp khắc phục;
13. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm Soát và trình ĐHĐCĐ thông qua;
14. Tiếp cận tài liệu của Công Ty được lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và các địa điểm khác; vào nơi làm việc của các Cán Bộ Điều Hành và nhân viên Công Ty trong giờ hành chính; và
15. Yêu cầu HĐQT, các thành viên HĐQT, Tổng Giám Đốc và các Cán Bộ Điều Hành cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin và tài liệu liên quan đến việc quản lý và điều hành Công Ty.

Điều 38. Lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác của các Kiểm Soát Viên

1. ĐHĐCĐ sẽ quyết định mức lương, thù lao, thưởng và các lợi ích khác cũng như ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm Soát và các thành viên Ban Kiểm Soát (nếu có).

2. Các chi phí hợp lý liên quan đến chỗ ở, đi lại và dịch vụ tư vấn độc lập của các Kiểm Soát Viên sẽ được hoàn trả. Tổng chi phí không được vượt quá ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm Soát đã được ĐHĐCĐ thông qua, trừ khi có quyết định khác của ĐHĐCĐ.
3. Lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm Soát sẽ được ghi nhận là chi phí hoạt động của Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được trình bày trong một phần riêng biệt của báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty.

IX. NGHĨA VỤ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 39. Nghĩa vụ cẩn trọng

Thành Viên HĐQT, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc và các Cán Bộ Điều Hành khác có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình một cách trung thực, vì lợi ích tốt nhất của Công Ty và với mức độ cẩn trọng mà một người thận trọng trong cùng vị trí và hoàn cảnh tương tự phải có.

Điều 40. Nghĩa vụ trung thực và tránh xung đột lợi ích

1. Thành Viên HĐQT, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc và các Cán Bộ Điều Hành khác có nghĩa vụ công bố các lợi ích liên quan của mình cho Công Ty, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh của các doanh nghiệp mà họ là chủ sở hữu hoặc có phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ phần vốn góp hoặc cổ phần và thời điểm trở thành chủ sở hữu hoặc có phần vốn góp hoặc cổ phần;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành nghề kinh doanh của các doanh nghiệp mà những Người Có Liên Quan của họ là chủ sở hữu hoặc đồng sở hữu hoặc sở hữu riêng rẽ từ mười phần trăm (10%) vốn điều lệ trở lên.

Việc công bố phải được thực hiện trong vòng bảy (7) Ngày Làm Việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; bất kỳ sửa đổi và bổ sung nào đều phải được thông báo cho Công Ty trong vòng bảy (7) Ngày Làm Việc kể từ ngày phát sinh sửa đổi hoặc bổ sung.

2. Thành Viên HĐQT, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc, các Cán Bộ Điều Hành và những Người Có Liên Quan của họ chỉ được sử dụng thông tin có được từ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công Ty.
3. Bất kỳ Giao Dịch Với Bên Liên Quan nào có giá trị dưới ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty phải được HĐQT phê duyệt. Trong trường hợp này, người được ủy quyền ký hợp đồng thay mặt Công Ty phải thông báo cho HĐQT và Ban Kiểm Soát về các bên liên quan trong hợp đồng hoặc giao dịch đó, kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT phải ra quyết định phê duyệt hợp đồng hoặc giao dịch trong vòng mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được thông báo; và (các) Thành Viên HĐQT có lợi ích liên quan không được quyền biểu quyết.
4. ĐHĐCĐ phải phê duyệt:

- a) các Giao Dịch Với Bên Liên Quan không thuộc phạm vi quy định tại Điều 40.3 ở trên; và
- b) các Giao Dịch Với Bên Liên Quan liên quan đến việc vay, cho vay, bán tài sản có giá trị từ mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi nhận trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty giữa Công Ty và cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc (những) Người Có Liên Quan của cổ đông đó.

Trong trường hợp này, người được ủy quyền ký hợp đồng thay mặt Công Ty phải thông báo cho HĐQT và các Kiểm Soát Viên về các bên liên quan trong giao dịch đó, kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT phải trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của cổ đông.

5. Thành Viên HĐQT, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc và các Cán Bộ Điều Hành khác có trách nhiệm công bố cho HĐQT bất kỳ lợi ích hoặc xung đột nào có thể phát sinh thông qua doanh nghiệp, giao dịch hoặc (những) Người Có Liên Quan của họ.
6. Thành Viên HĐQT, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc, các Cán Bộ Điều Hành và những Người Có Liên Quan của họ không được khai thác bất kỳ thông tin nào của Công Ty mà không có sự chấp thuận của HĐQT trong bất kỳ trường hợp nào.

Điều 41. Trách nhiệm đối với tổn thất và bồi thường

1. Bất kỳ Thành Viên HĐQT, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc hoặc Cán Bộ Điều Hành nào vi phạm nghĩa vụ trung thực hoặc nghĩa vụ cẩn trọng, hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với sự cẩn trọng và năng lực chuyên môn cần thiết, đều phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh từ hành vi vi phạm đó.
2. Công Ty sẽ bồi thường cho những người đã hoặc có thể trở thành bên liên quan trong một khiếu nại, vụ kiện hoặc thủ tục pháp lý (bao gồm các vụ việc hành chính và dân sự, trừ các vụ kiện do Công Ty khởi kiện) nếu những người đó là hoặc đã từng là Thành Viên HĐQT, Kiểm Soát Viên, Tổng Giám Đốc, Cán Bộ Điều Hành, nhân viên hoặc người đại diện theo ủy quyền của Công Ty, đã thực hiện hoặc đang thực hiện nhiệm vụ được Công Ty ủy quyền, hành động một cách hợp pháp, trung thực và thận trọng vì lợi ích của Công Ty, và không có bằng chứng cho thấy họ không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phát sinh (bao gồm chi phí pháp lý), chi phí cho phán quyết, tiền phạt và các khoản phải trả khác thực tế phát sinh hoặc được xem là hợp lý khi xử lý vụ việc trong phạm vi được Pháp Luật cho phép. Công Ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh trách nhiệm bồi thường nêu trên.

X. HỒ SƠ

Điều 42. Hồ sơ của Công Ty

Công Ty phải lưu giữ các tài liệu sau của Công Ty tại trụ sở chính của mình:

1. Điều Lệ này và các sửa đổi, bổ sung của Điều Lệ này;

2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các sửa đổi, bổ sung của Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
3. Sổ đăng ký cổ đông;
4. Các quy định và tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản;
5. Phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, biên bản họp và nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp và nghị quyết của HĐQT; báo cáo của HĐQT và Ban Kiểm Soát; và
6. Báo cáo tài chính hàng năm, hồ sơ kế toán và các tài liệu khác theo quy định của Pháp Luật.

XI. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 43. Người lao động và công đoàn

Tổng Giám Đốc sẽ xây dựng kế hoạch đề trình HĐQT phê duyệt đối với các vấn đề sau:

1. Tuyển dụng, từ chức, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, kỷ luật và khen thưởng đối với người lao động và các Cán Bộ Điều Hành;
2. Mọi quan hệ giữa Công Ty và các tổ chức công đoàn theo các tiêu chuẩn quản trị doanh nghiệp tốt nhất, thông lệ và chính sách quản lý, các thông lệ và chính sách được quy định trong Điều Lệ này, các quy định của Công Ty và Pháp Luật.

XII. PHÂN CHIA LỢI NHUẬN

Điều 44. Phân chia lợi nhuận

1. ĐHĐCĐ sẽ quyết định mức cổ tức được chi trả và phương thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công Ty. Cổ tức có thể được chi trả bằng tiền mặt, bằng cổ phần của Công Ty hoặc bằng tài sản khác trong phạm vi được Pháp Luật cho phép.
2. Công Ty không chi trả lãi đối với cổ tức hoặc các khoản thanh toán liên quan đến một loại cổ phần nhất định.
3. HĐQT có thể đề xuất để ĐHĐCĐ thông qua việc chi trả toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phần, và HĐQT sẽ thực hiện quyết định đó.
4. Trường hợp cổ tức hoặc khoản thanh toán khác liên quan đến bất kỳ một loại cổ phần nào được chi trả bằng tiền mặt, Công Ty sẽ thực hiện thanh toán bằng đồng Việt Nam (VND). Việc thanh toán có thể được thực hiện trực tiếp hoặc thông qua ngân hàng dựa trên thông tin tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công Ty thực hiện chuyển khoản theo thông tin tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp nhưng cổ đông không nhận được tiền, Công Ty không chịu trách nhiệm đối với khoản tiền đã chuyển cho cổ đông có quyền nhận khoản tiền đó.
5. Cổ tức phải được chi trả đầy đủ trong vòng sáu (6) tháng kể từ ngày kết thúc cuộc họp thường niên của ĐHĐCĐ. HĐQT sẽ lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức và xác định mức cổ tức cho từng cổ phần, nêu rõ thời hạn và phương thức chi trả chậm nhất là ba mươi (30) ngày trước mỗi lần chi trả cổ tức. Thông báo về việc chi trả cổ tức phải được gửi bằng phương thức đảm bảo đến tay cổ đông tại địa chỉ được đăng ký trong sổ đăng ký cổ đông chậm nhất là mười lăm (15) ngày trước ngày thực hiện chi trả cổ tức. Thông báo phải bao gồm các thông tin theo quy định tại Điều 135.4 của Luật Doanh Nghiệp.

6. Theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, HĐQT sẽ thông qua nghị quyết xác định ngày chốt danh sách cổ đông. Dựa trên ngày này, bất kỳ người nào đã đăng ký là cổ đông hoặc người sở hữu chứng khoán khác sẽ có quyền nhận cổ tức, tiền lãi, khoản phân chia lợi nhuận, giấy chứng nhận cổ phần, thông báo hoặc tài liệu khác.
7. Các vấn đề khác liên quan đến việc phân chia lợi nhuận sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp Luật.

XIII. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 45. Tài khoản ngân hàng

1. Công Ty phải mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Trường hợp cần thiết và được cơ quan có thẩm quyền cho phép, Công Ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo quy định của Pháp Luật.
3. Công Ty phải thực hiện tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua tài khoản bằng đồng Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng nơi Công Ty mở và duy trì tài khoản.

Điều 46. Năm tài chính

Năm tài chính của Công Ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của cùng năm.

Điều 47. Chế độ kế toán

1. Công Ty áp dụng Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công Ty phải lập sổ kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán phù hợp với loại hình kinh doanh của Công Ty. Các hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đầy đủ để chứng minh và giải thích các giao dịch của Công Ty.
3. Công Ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ kế toán của mình. Trường hợp các giao dịch của Công Ty chủ yếu sử dụng ngoại tệ, Công Ty có thể sử dụng ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ kế toán, chịu trách nhiệm pháp lý và phải thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp.

XIV. BÁO CÁO HÀNG NĂM

Điều 48. Báo cáo tài chính hàng năm

1. Công Ty phải lập báo cáo tài chính hàng năm và báo cáo này phải được kiểm toán theo quy định của Pháp Luật.
2. Báo cáo tài chính hàng năm phải bao gồm báo cáo thu nhập phản ánh trung thực tình hình lãi và lỗ của Công Ty trong năm tài chính, bảng cân đối kế toán phản ánh trung thực tình hình hoạt động của Công Ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ, và thuyết minh báo cáo tài chính. Trường hợp Công Ty là công ty mẹ của một thực thể khác, báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty phải bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất. Trường hợp Công Ty là đơn vị kế toán cấp trên của các đơn vị kế toán cấp dưới, báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty phải bao gồm báo cáo tài chính của Công Ty và báo cáo tài chính hợp nhất theo quy định của pháp luật về kế toán.

XV. KIỂM TOÁN

Điều 49. Kiểm toán

1. ĐHĐCĐ thường niên sẽ bổ nhiệm tổ chức kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách tổ chức kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một tổ chức trong danh sách đó để kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty cho năm tài chính tiếp theo, dựa trên các điều khoản và điều kiện được HĐQT thỏa thuận.
2. Bản sao báo cáo kiểm toán phải được đính kèm với báo cáo tài chính hàng năm của Công Ty.
3. Tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công Ty được phép tham dự ĐHĐCĐ, có quyền nhận thông báo và thông tin liên quan đến ĐHĐCĐ mà cổ đông có quyền nhận, và có quyền đưa ra ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động kiểm toán.

XVI. CON DẤU CỦA CÔNG TY

Điều 50. Con dấu của Công Ty

1. Con dấu bao gồm con dấu vật lý và chữ ký số theo quy định của Pháp Luật về giao dịch điện tử.
2. HĐQT sẽ quyết định loại, số lượng, hình thức và nội dung con dấu của Công Ty, chi nhánh và văn phòng đại diện (nếu có) của Công Ty theo quy định của Pháp Luật.
3. HĐQT và Tổng Giám Đốc sẽ sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Pháp Luật.

XVII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG, GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 51. Giải thể Công Ty

1. Công Ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:
 - a) Việc giải thể được quyết định theo nghị quyết hoặc quyết định của ĐHĐCĐ;
 - b) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty bị thu hồi; hoặc
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của Pháp Luật.
2. Việc giải thể Công Ty trước thời hạn (bao gồm cả thời hạn được gia hạn) sẽ do ĐHĐCĐ quyết định và được HĐQT thực hiện. Quyết định giải thể phải được thông báo và phê duyệt bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu yêu cầu) theo quy định của Pháp Luật.

Điều 52. Thủ tục giải thể Công Ty

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường sẽ được triệu tập để thông qua quyết định giải thể (“**Quyết Định Giải Thể**”) đối với Công Ty. Quyết Định Giải Thể phải bao gồm các nội dung sau:
 - a) Tên và địa chỉ trụ sở chính của Công Ty;
 - b) Lý do giải thể;
 - c) Thời hạn và thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của Công Ty;
 - d) Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động, và phương án phân chia tài sản còn lại cho cổ đông sau khi Công Ty bị giải thể và thanh lý; và



- e) Chữ ký của Chủ tịch.
2. Trong vòng bảy (7) Ngày Làm Việc kể từ ngày Quyết Định Giải Thể được thông qua, Quyết Định Giải Thể phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế, tất cả các chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, và người lao động của Công Ty. Quyết Định Giải Thể phải được gửi cho các chủ nợ kèm theo thông báo về phương án trả nợ. Thông báo phải bao gồm tên và địa chỉ của chủ nợ, số tiền nợ, thời hạn, địa điểm và phương thức trả nợ, thủ tục và thời hạn giải quyết khiếu nại của chủ nợ. Đồng thời, Quyết Định Giải Thể phải được niêm yết tại trụ sở chính, các chi nhánh và văn phòng đại diện của Công Ty và được công bố trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.
 3. Việc thanh lý tài sản và trả các khoản nợ của Công Ty phải được thực hiện theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.
 4. Trong vòng năm (5) Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn tất việc thanh toán toàn bộ các khoản nợ của Công Ty, người đại diện theo pháp luật phải gửi hồ sơ giải thể đến cơ quan đăng ký kinh doanh.
 5. Trường hợp Công Ty bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công Ty phải hoàn tất thủ tục giải thể trong vòng sáu (6) tháng kể từ ngày bị thu hồi. Trình tự và thủ tục giải thể Công Ty phải tuân thủ quy định tại Điều 52 này và Luật Doanh Nghiệp.
 6. Việc phân chia tài sản sau khi hoàn tất thủ tục thanh lý và giải thể sẽ được thực hiện theo quy định của Pháp Luật và Điều Lệ này. Mỗi cổ đông sẽ được nhận phần tài sản ròng của Công Ty sau khi thanh lý tương ứng với tỷ lệ phần trăm sở hữu của cổ đông đó.

XVIII. CÁC ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

Điều 53. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hoặc khiếu nại liên quan đến hoạt động của Công Ty hoặc quyền và nghĩa vụ của cổ đông giữa:
 - a) Các cổ đông và Công Ty; hoặc
 - b) Các cổ đông và HĐQT, Ban Kiểm Soát, Tổng Giám Đốc hoặc Cán Bộ Điều Hành;thì các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ khi tranh chấp liên quan đến HĐQT hoặc Chủ tịch, Chủ tịch sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu mỗi bên trình bày sự việc trong vòng ba mươi (30) Ngày Làm Việc kể từ ngày phát sinh tranh chấp. Trường hợp tranh chấp liên quan đến HĐQT hoặc Chủ tịch, bất kỳ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm Soát chỉ định chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải trong quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Nếu không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (6) tuần kể từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu các bên không chấp nhận quyết định của người hòa giải, tranh chấp sẽ được giải quyết bằng trọng tài tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc Tổ tụng Trọng tài của VIAC.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí liên quan đến quá trình thương lượng và hòa giải.

Điều 54. Sửa đổi Điều Lệ này

1. Bất kỳ sửa đổi nào đối với Điều Lệ này đều phải được ĐHĐCD thông qua.
2. Trường hợp có bất kỳ quy định nào của Pháp Luật liên quan đến hoạt động của Công Ty chưa được đề cập trong Điều Lệ này hoặc trường hợp có quy định mới của Pháp Luật khác với quy định trong Điều Lệ này, thì quy định của Pháp Luật sẽ được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công Ty.

Điều 55. Ngày hiệu lực

1. Điều Lệ này có hiệu lực kể từ ngày UBCKNN ban hành văn bản xác nhận việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công Ty.
2. Bản sao và trích lục của Điều Lệ này sẽ có hiệu lực khi có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty.

[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống. Trang tiếp theo là trang ký.]

Điều Lệ này được ký vào ngày ____ tháng ____ năm ____ bởi người đại diện theo pháp luật của Công Ty, và sẽ có hiệu lực kể từ ngày UBCKNN ban hành văn bản xác nhận việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công Ty.

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

Họ và tên: EKARACH SINNARONG

Chức vụ: Tổng Giám Đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật

184
T
A
B
H
Đ

PHỤ LỤC 1
DANH SÁCH CÁC CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Số	Tên	Quốc tịch	Giấy tờ pháp lý	Địa chỉ	Số cổ phần mà mỗi cổ đông sáng lập nắm giữ	Loại cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ cổ phần hiện tại
1.	Tổng Công Ty Công Nghiệp Thực Phẩm Đồng Nai - Một Thành Viên Công Ty TNHH	Việt Nam	Mã số doanh nghiệp: 3600253505	Số 833A, Xa lộ Hà Nội, Phường Long Hưng, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	4.778.051	Cổ phần phổ thông	0
2	Ông Phạm Văn Điều	Việt Nam	Chứng minh nhân dân số 270142795 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 30 tháng 9 năm 2003	Số 22A, Tô 2, Phường Tân Hạnh, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	88.685	Cổ phần phổ thông	0
3.	Ông Lê Quốc Tuyên	Việt Nam	Chứng minh nhân dân số 020182366 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20 tháng 02 năm 2003	453/52 Lê Văn Sỹ, Phường 12, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	57.581	Cổ phần phổ thông	6

4	Bà Nguyễn Thanh Ngân	Việt Nam	Chứng minh nhân dân số 021367270 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09 tháng 7 năm 2004	338/62 An Dương Vương, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	78.840	Cổ phần phổ thông	0
5.	Bà Lê Thị Tuyết	Việt Nam	Chứng minh nhân dân số 270117114 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 07 tháng 4 năm 1994	2/25B, Tổ 41, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	37.530	Cổ phần phổ thông	0
6	Ông Trần Trang Bình	Việt Nam	Căn cước công dân số 001073045074 do Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự Xã hội cấp ngày 14 tháng 8 năm 2022	9/8E Tổ 1, Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam	82.622	Cổ phần phổ thông	0

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

-----000-----

CHARTER OF
BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

Dong Nai Province, _____ 2025

CONTENTS

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER.....	4
Article 1. Definitions.....	4
II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE AND OPERATING PERIOD, AND BUSINESS LINES OF THE COMPANY.....	6
Article 2. Name, form, head office, branch, representative office and operating period of the Company	6
Article 3. Operational objectives and business lines of the Company	6
III. CHARTER CAPITAL AND SHARES.....	7
Article 4. Charter capital	7
Article 5. Shareholders' register	7
Article 6. Share certificates	8
Article 7. Other securities certificates.....	8
Article 8. Transfer of shares.....	8
Article 9. Redemption of shares pursuant to a request of shareholder	9
Article 10. Issuance of shares by the Company	9
IV. ORGANISATIONAL, MANAGEMENT AND CONTROL STRUCTURE.....	10
Article 11. Organizational structure, administration and control.....	10
V. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS.....	11
Article 12. Rights of ordinary shareholders	11
Article 13. Obligations of shareholders	12
Article 14. General Meeting of Shareholders	13
Article 15. Meeting of the General Meeting of Shareholders.....	13
Article 16. Authorization to attend the GMS	15
Article 17. Convening, agenda and notice for the GMS	15
Article 18. Conditions for conducting the GMS meeting	16
Article 19. Procedures for carrying out and voting at the GMS	17
Article 20. Passing resolutions of the GMS	18
Article 21. Authority and procedures to collect the shareholders' written opinions to pass the GMS's resolutions.	19
Article 22. Minutes of meetings of the GMS.....	21
Article 23. Request for cancellation of the GMS's resolution.....	21
VI. BOARD OF DIRECTORS	22

Article 24.	Board of Directors.....	22
Article 25.	Standards and conditions to be a Board Member	22
Article 26.	Power and duties of the Board	22
Article 27.	Rights to be provided with information of Board Members.....	24
Article 28.	Remunerations, bonuses and other benefits of Board Members.....	24
Article 29.	Chairman of the Board of Directors.....	24
Article 30.	Meetings of the Board.....	25
Article 31.	Minutes of meetings of the Board.....	26
VII.	GENERAL DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVES.....	27
Article 32.	General Director.....	27
Article 33.	Legal representative of the Company	28
Article 34.	Executives of the Company	28
VIII.	INSPECTION COMMITTEE.....	28
Article 35.	Inspection Committee	28
Article 36.	Head of the Inspection Committee	29
Article 37.	Power and duties of the Inspection Committee	29
Article 38.	Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of the Inspectors.....	30
IX.	DUTIES OF BOARD MEMBERS, INSPECTORS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES.....	30
Article 39.	Duty of Care.....	30
Article 40.	Duties for being honest and avoiding conflicts of interest	30
Article 41.	Liability for loss and compensation.....	31
X.	RECORDS.....	32
Article 42.	Company records	32
XI.	EMPLOYEES AND TRADE UNION	32
Article 43.	Employees and trade union.....	32
XII.	PROFIT DISTRIBUTION.....	32
Article 44.	Profit distribution.....	32
XIII.	BANK ACCOUNTS, FISCAL YEARS AND ACCOUNTING REGIME	33
Article 45.	Bank accounts	33
Article 46.	Fiscal year	33
Article 47.	Accounting system.....	33
XIV.	ANNUAL REPORTS.....	34

Article 48. Annual financial statements	34
XV. AUDITING	34
Article 49. Auditing	34
XVI. COMPANY'S SEALS	34
Article 50. Company's seals	34
XVII. TERMINATION OF OPERATION, DISSOLUTION OF THE COMPANY	34
Article 51. Dissolution of the Company	34
Article 52. Procedure for dissolution of the Company	35
XVIII. FINAL PROVISIONS	36
Article 53. Settlement of internal disputes.....	36
Article 54. Amendment of this Charter.....	36
Article 55. Effective date	36

PREAMBLE

- A. This Charter serves as a legal basis for the operation of BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY. This Charter, along with the regulations and resolutions of the GMS and the Board, duly approved in accordance with local laws, shall serve as the binding framework governing the Company's business activities.
- B. This Charter, comprising 55 Articles, was duly approved pursuant to GMS Resolution No. _____ dated _____ 2025.
- C. From the date on which the State Securities Commission (SSC) issues written confirmation that the Company's public company status shall be revoked, this Charter shall replace and supersede the charter dated 24 December 2021 (including all of its amendments and supplements made from time to time).

I. DEFINITIONS OF TERMS IN THE CHARTER

Article 1. Definitions

- 1. In this Charter, the following terms are construed as follows:
 - a) **"Board"** means Board of Directors (*hội đồng quản trị* in Vietnamese) of the Company;
 - b) **"Board Members"** means the members of the Board (*thành viên hội đồng quản trị* in Vietnamese);
 - c) **"Business Day"** means a day (other than a Saturday or Sunday) on which banks are generally open in Vietnam for normal business;
 - d) **"Chair"** means the person in charge of chairing a meeting of the GMS (*chủ tọa* in Vietnamese), as determined in accordance with Article 19.2.
 - e) **"Chairman"** means the chairperson of the Board (*chủ tịch hội đồng quản trị* in Vietnamese);
 - f) **"Charter Capital"** means the total par value of the sold shares of the Company and prescribed in Article 4 hereof.
 - g) **"Charter"** means this Charter and any amendment or supplement hereto in accordance with the applicable Law.
 - h) **"Company"** means BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY, a company incorporated in Vietnam under enterprise code No. 3600648493.
 - i) **"Establishment Date"** means 14 August 2003, the issuance date of the initial Enterprise Registration Certificate of the Company.
 - j) **"Executives"** has the meaning given to it in Article 34.1 hereof;
 - k) **"GMS"** means the general meeting of shareholders (*đại hội đồng cổ đông* in Vietnamese) of the Company;
 - l) **"Inspection Committee"** means the inspection committee (*bàn kiểm soát* in Vietnamese) of the Company;
 - m) **"Inspector"** means the members of the Inspection Committee from time to time;

- n) **“Law on Enterprises”** means Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by National Assembly of Vietnam on 17 June 2020, as amended and supplemented by Law No. 03/2022/QH15 dated 11 January 2022, Law No. 76/2025/QH15 dated 17 June 2025 of the National Assembly of Vietnam, and any other law as may be passed by the National Assembly of Vietnam from time to time;
- o) **“Law”** means all applicable laws, codes, statutes, rules, regulations, orders, judgments, decrees, circulars, official letters, injunctions, administrative interpretations, administrative decisions, directives, policies, guidelines and pronouncements of any governmental authority of Vietnam;
- p) **“Minority Shareholder(s)”** has the meaning given to it in Article 12.2 hereof;
- q) **“Related Party Transaction”** means any transaction contemplated by Article 167.1 of the Law on Enterprises, including the transactions entered into between the Company (on one hand) and any of the following persons (on another hand):
- (i) a shareholder, authorized representative of shareholder holding more than 10% of total ordinary shares of the Company, and their respective Related Persons;
 - (ii) a Board Member, the General Director, and their respective Related Persons;
 - (iii) an enterprise in which a Board Member, an Inspector, the General Director, or an Executive of the Company owns capital contribution or shares; and
 - (iv) an enterprise in which a Related Person of any of the Board Members, the Inspectors, the General Director and other Executives of the Company is the owner, co-owner, or sole owner of capital contributions or shares representing more than 10% of such enterprise's charter capital.
- r) **“Related Persons”** are individuals or organizations that have a direct or indirect relationship with the enterprise in the following cases:
- (i) the parent company, its managers and legal representatives, and individuals authorized to appoint the managers of the parent company;
 - (ii) the subsidiary company, its managers and legal representatives;
 - (iii) individuals, organizations, or groups of individuals or organizations capable of controlling the operations of the enterprise through ownership, acquisition of shares or capital contributions, or through decision-making within the company;
 - (iv) business managers, legal representatives, and controllers;
 - (v) spouse, biological parents, adoptive parents, parents-in-law, children (biological or adopted), sons-in-law, daughters-in-law, siblings (brothers and sisters), brothers-in-law, sisters-in-law of the company's managers, legal representatives, controllers, members, and shareholders holding controlling shares or capital contributions;

(vi) individuals authorized to represent the companies or organizations mentioned in paragraphs (i), (ii), and (iii) above;

(vii) enterprises in which the individuals, companies, or organizations mentioned in paragraphs (i), (ii), (iii), (iv), (v), and (vi) above hold ownership sufficient to control the company's decision-making.

s) **"Vietnam"** means the Socialist Republic of Vietnam;

2. The references in this Charter also include their amendments or replacements.

3. Headings (chapters and articles) of this Charter are for convenience only and shall not affect the contents of this Charter.

II. NAME, FORM, HEAD OFFICE, BRANCH, REPRESENTATIVE OFFICE AND OPERATING PERIOD, AND BUSINESS LINES OF THE COMPANY

Article 2. Name, form, head office, branch, representative office and operating period of the Company

1. Name of the Company

a) Vietnamese name: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

b) Foreign language name: BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

c) Trading name: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

d) Abbreviated name: SOVI

2. The Company is a joint stock company, having its legal entity in accordance with the applicable laws of Vietnam.

3. Registered head office: Bien Hoa 1 Industrial Park, Road No. 7, Tran Bien Ward, Dong Nai Province, Vietnam.

4. The Company has one branch as follows:

a) Name: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA

b) Registered address: Lot B-6A-CN My Phuoc 3 Industrial Park, Chanh Phu Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

5. The Company may establish other branches, representative offices, and business locations in Vietnam to carry out its operational objectives in accordance with decisions of the Board and to the extent permitted by laws.

Article 3. Operational objectives and business lines of the Company

1. The operational objectives of the Company are to mobilize and use capital effectively, constantly develop human resources, improve quality, enhance competitiveness to satisfy the increasing demands of customers, improve working conditions as well as living standards of its employees, secure legitimate interest of its shareholders and fulfill its obligations to the State.

2. The Company's business lines:

No.	Code	Description of business line
1	1702 (main)	Producing wrinkle paper, corrugated board, packages from paper and board
2	1701	Producing pulp, paper and board Detail: Producing paper
3	4669	Other uncategorized specialized wholesale Detail: Wholesale of materials for packages and paper

3. The Company may conduct business activities in accordance with the business lines specified in this Charter and registered on the National Business Registration Portal of Vietnam, and any other business activities which are not prohibited by the applicable Laws. Any change of the Company's business lines shall be approved by the GMS in accordance with this Charter, and registered with the National Business Registration Portal in accordance with applicable Laws.

III. CHARTER CAPITAL AND SHARES

Article 4. Charter capital

1. The Charter Capital is **VND 128.324.370.000** (in words: One hundred twenty eight billion three hundred twenty four million three hundred seventy thousand Dong). The Charter Capital is divided into **12.832.437** (twelve million eight hundred thirty two thousand four hundred thirty seven) ordinary shares with par value of VND 10,000 (ten thousand Dong) per share.
2. The Charter Capital may be changed if approved by the GMS and in accordance with the Laws.
3. As at the date of this Charter, the Company has only one class of shares being ordinary shares. The rights and obligations of ordinary shareholders are specified in Article 12 and Article 13 of this Charter.
4. The Company may issue preference shares upon approval by the GMS and in accordance with the Laws.

Article 5. Shareholders' register

1. As soon as possible after the date on which the SSC issues written confirmation that the Company's public company status shall be revoked, the Company shall establish and maintain a shareholders' register. The shareholders' register may be in the form of a written document or an electronic file, or both. The shareholders' register shall record the following details:
 - a) name of the Company and the head office address;
 - b) total number of shares authorized for offering, the classes of shares authorized for offering, and the number of shares authorized for offering of each class;
 - c) the number of issued shares of each class and value of share capital already

- contributed;
 - d) full name, contact address, nationality, and legal document number of the individual shareholder; name, enterprise code or legal document number of the organization, and head office address for organizational shareholders;
 - e) the numbers of shares of each class owned by each shareholder and date of registration of such shares; and
 - f) other particulars as may be decided by the Company or required by Law from time to time.
2. The shareholders' register shall be kept at the head office. Shareholders have the right to inspect, search, extract, and copy the names and contact addresses of the shareholders from the shareholder's register.
 3. Shareholders shall notify the Company in writing of any change in their address as recorded in the shareholders' register. The Company shall not be held responsible for any failure to contact a shareholder due to not being notified of changes to the shareholder's contact address.

Article 6. Share certificates

1. After the shareholders' register is established, the Company shall issue to the relevant shareholders a share certificate in respect of the shares so recorded. The holder of shares shall not be required to pay the Company any expenses for printing the share certificate. The share certificate shall contain the details specified in Article 121.1 of the Law on Enterprises.
2. In case of errors in the content or form of the share certificate issued by the Company, the rights and interests of the relevant shareholder shall not be affected. The legal representative of the Company shall be liable for any damages caused by such errors.
3. In case the share certificate is damaged, defaced, lost, stolen or destroyed, the shareholder may request for a new share certificate provided that such a request shall specify:
 - a) Information about the lost or damaged share certificate;
 - b) Related evidence of share ownership;
 - c) Commitment to be responsible for any disputes that arises from the reissuance of the new share certificate; and
 - d) Pay all expenses related to the re-issuance of share certificate to the Company.

Article 7. Other securities certificates

Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signatures of the legal representative and seal of the Company.

Article 8. Transfer of shares

1. All shares may be freely transferred unless otherwise prescribed by this Charter and the Laws. Individuals or organizations receiving shares shall only become shareholders of the company from the time their information is fully recorded in the shareholders' register of the Company.

2. Shares that are not fully paid for shall neither be transferable nor entitled to related benefits such as rights to receive dividends, rights to receive shares issued for the purpose of increasing share capital from equity, rights to purchase new shares offered for sale and other benefits prescribed by Laws.
3. The Company must register changes to shareholders in the shareholders' register upon request from the relevant shareholder within 24 hours of receiving the request.

Article 9. Redemption of shares pursuant to a request of shareholder

1. A shareholder who voted against the resolution on (a) the reorganization of the Company or (b) changes to the rights and obligations of shareholders as stipulated in this Charter, shall have the right to request the Company to redeem their shares. The request must be made in writing, clearly stating the shareholder's name, address, number of shares of each class, proposed selling price, and the reason for requesting the Company to redeem the shares. The request must be sent to the Company within ten (10) calendar days from the date the GMS adopts the resolution on the matters specified in this Article 9.1.
2. The Company must redeem the shares upon the request of the shareholder as specified in Article 9.1 at market price or a price agreed between the Company and the requesting shareholder within 90 days from the date of receiving the request. If the parties cannot agree on the price, they may request a valuation organization to determine the price. The Company shall propose at least three (3) valuers for the shareholder to choose from, and the valuer selected by the shareholder shall be the final decision.
3. The Company may only make payment for shares redeemed from shareholders under this Article 9 if, immediately after completing the payment for all redeemed shares, the Company still ensures full payment of its debts and other asset-related obligations.

Article 10. Issuance of shares by the Company

1. The GMS shall approve the class of shares and number of shares of each class which are offered for sale. The Board shall determine the timing, method and offer price in which such shares shall be offered for sale.
2. The price at which shares shall be offered for sale shall not be lower than the market price of the shares at the time of offering or, the most recently recorded value of the shares in the books of the Company, except for cases:
 - a) the shares are initially offered to persons not being founding shareholders;
 - b) the shares are offered for sale to all shareholders in proportion to the number of shares they respectively hold in the Company at the relevant time;
 - c) the shares are offered to brokers or underwriters. In this case, the specific amount or ratio of discount must be approved by the GMS; and
 - d) other cases and ratio of discount for such cases are determined by the GMS in compliance with the Law.
3. The Company shall firstly offer shares to all shareholders in proportion to their shareholding in compliance with the following process:
 - a) The Company shall send a written notification to the shareholders via registered

post to their contact addresses as recorded in the shareholders' register no later than fifteen (15) days prior to expiry of shares subscription.

- b) The notification shall enclose shares subscription form issued by the Company and set out the following particulars:
- (i) full name, contact address, nationality, serial number of personal legal document of individual shareholder; name, enterprise code or serial number of the organizational legal document, the head office address of institutional shareholder; and
 - (ii) the current number of shares and percentage of shares of the shareholder in the Company; total number of shares intended to be offered for sale and number of shares which the shareholder is entitled to subscribe for; offered selling price of shares; time-limit for subscription; and full name and signature of the legal representative of the Company.

If a shares subscription form is not sent to the Company within the time-limit as specified in the notification, the relevant shareholder is deemed to have rejected the pre-emption right to subscribe for such shares.

- c) The shareholders may assign their pre-emption right to other persons.
- d) Where shareholders and assignees of their pre-emption right do not register to subscribe for all of the shares intended to be offered for sale, the Board has the right to sell such remaining shares which may be offered for sale to shareholders of the Company or to other persons with conditions not more favorable than the conditions offered to shareholders, except where otherwise approved by the GMS.
- e) A share shall be deemed to have been sold when it is fully paid and information of the subscriber is completely recorded in the shareholders' register. The subscriber shall become a shareholder of the Company following entry into the shareholders' register.
- f) After shares are paid for in full, the Company shall issue and deliver share certificates to the subscribers. In the case of not delivering share certificates, the details of shareholders shall be recorded in the shareholders' register to certify the ownership of shares of such shareholders in the Company.

IV. ORGANISATIONAL, MANAGEMENT AND CONTROL STRUCTURE

Article 11. Organizational structure, administration and control

The Company's organizational and management structure shall include the following bodies:

- a) The GMS;
- b) The Board;
- c) The Inspection Committee; and
- d) The General Director.

V. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Article 12. Rights of ordinary shareholders

1. Ordinary shareholders have the rights to:

- a) Attend and give opinions at the GMS; exercise the rights to vote directly or through authorized representatives or another method prescribed by this Charter and the Law;
- b) Receive dividends at the rate decided by the GMS;
- c) Given priority in subscribing for new shares offered for sale in proportion to their ownership percentage of ordinary shares;
- d) Freely transfer the shares which have been paid for in full in accordance with this Charter and the applicable Laws;
- e) Access, examine and extract information about names and contact addresses in the list of shareholders having voting rights and request for correction of inaccurate information;
- f) Access, examine and extract or copy of this Charter, the recording books of minutes of meeting and resolutions of the GMS;
- g) In case of dissolution or bankruptcy of the Company, receive part of the remaining assets in proportion to their ownership percentage of shares in the Company according to the Laws;
- h) Request the Company to redeem shares as set out under Article 9 of this Charter;
- i) Be treated equally; each share of the same class bestows the shareholders the equal rights, obligations and interests. In case the Company has preference shares, rights and obligations associated with these preference shares must be approved by the GMS and fully informed to the shareholders;
- j) Have their lawful rights and interests protected; suggest suspension, cancellation or resolutions and decisions of the GMS and the Board in accordance with the Law on Enterprises; and
- k) Other rights prescribed by Laws and this Charter.

2. A shareholders or group of shareholders that holds at least 5% of total number of ordinary shares ("**Minority Shareholder(s)**") have the rights to:

- a) Request the Board to convene the GMS meeting if the Board seriously violates the rights of shareholders, obligations of managerial positions or makes decisions beyond its authority.

The request for convening a GMS meeting must be made in writing and must contain the full name, contact address, nationality, serial number of personal legal document in respect of individual shareholder; name, enterprise code or serial number of organizational legal document, head office address in respect of institutional shareholder; number of shares and date of registration of Shares of each shareholder, total number of shares of the group of shareholders and the percentage of ownership in the total number of shares of the Company; and grounds

and reasons for the request to convene a GMS meeting. The request must be accompanied by documents and evidence of the breaches of the Board and the seriousness of such breaches, or on the decision which falls outside its authority;

- b) Access, examine, extract the minutes, resolutions and decisions of the Board, biannual and annual financial statements, reports of the Inspection Committee, contracts and transactions subject to approval by the Board and other documents, except documents relevant to the Company's commercial and trade secrets;
 - c) Request the Inspection Committee to examine specific issues relate to the management and operation of the Company if necessary. The request must be made in writing and include the following information: (i) full name, contact address, nationality, serial number of personal legal document of individual shareholder; the name, address of the head office, enterprise code or serial number of organizational legal document of institutional shareholder; number of shares and date of registration of shares of each shareholder, total shares of the group of shareholders and the percentage of ownership in total shares holding; the matters need to inspect and purposes of inspection;
 - d) Propose matters to be included in the agenda of the GMS. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least three (3) Business Days before the date of commencement of such meeting. The proposal shall specify the shareholder's name, number of share in each type of such shareholder and the proposed matters;
 - e) Inspect and receive a copy or excerpt of the list of shareholders entitled to attend and vote at the GMS; and
 - f) Other rights prescribed by Laws and this Charter.
3. The shareholder or group of shareholders that holds at least 10% of total ordinary shares is entitled to nominate candidates for election to the Board and the Inspection Committee. Candidates shall be nominated as follows:
- a) The group of shareholders that nominate candidates to the Board and the Inspection Committee must inform the participating shareholders before opening of the GMS;
 - b) Based on the number of members of the Board and the Inspection Committee, the shareholder or group of shareholders prescribed in this Article 12.3 is entitled to nominate one or some persons under the decision of the GMS to as candidates to the Board and the Inspection Committee. In case the number of nominated candidates is lower than the number of candidates they are entitled to nominate under the decision of the GMS, the remaining candidates shall be nominated by Board, the Inspection Committee and other shareholders.

Article 13. Obligations of shareholders

A shareholder shall have the obligations to:

- 1. Pay in full and on time for the shares undertaken to be subscribed;
- 2. Not withdraw the capital contributed by ordinary shares from the Company in any form, except these shares are redeemed by the Company or acquired by other persons. Otherwise,

the shareholder and persons with related interests in the Company shall be jointly responsible for the debts and other liabilities of the Company within the value of withdrawn shares and the damage caused;

3. Comply with this Charter and internal regulations of the Company;
4. Abide by resolutions and decisions of the GMS and the Board;
5. Protect the confidential information provided by the Company in accordance with this Charter and the laws; only use the provided information for implementing and protecting their lawful rights and interests; do not copy, send the information provided by the Company to any other organizations and individuals;
6. Take personal responsibility when committing any of the following acts in the name of the Company in any shape or form:
 - a) Violations of laws;
 - b) Business operations and other transactions for personal gain or serving the interests of other organizations and individuals;
 - c) Paying undue debts while the Company is facing financial risks.
7. Fulfill other obligations prescribed by Laws and this Charter.

Article 14. General Meeting of Shareholders

1. The GMS shall consist of all shareholders with voting rights and is the supreme body of a joint stock company.
2. The GMS has following rights and obligations:
 - a) Approve the Company's development orientations;
 - b) Decide the types of shares and quantity of each type to be offered for sale; decide annual dividends of each type of shares;
 - c) Elect, dismiss and discharge the Board Member and Inspector; determine the number of Board Member and Inspector;
 - d) Decide to invest or sell assets that are worth at least thirty five percent (35%) of the total assets written in the Company's latest financial statement;
 - e) Decide to amend and supplement this Charter;
 - f) Approve annual financial statements of the Company;
 - g) Decide on redemption of more than ten percent (10%) of the total number of shares of each class already sold;
 - h) Consider taking actions against violations committed by the Board Member and/or the Inspector that causes damage to the Company and its shareholders;
 - i) Decide re-organization and dissolution of the Company;
 - j) Decide the budget or total remunerations, bonuses and other benefits of the Board and the Inspection Committee;

- k) Approve internal regulations on company governance of the Company, regulations on operation of the Board and the Inspection Committee;
- l) Approve the list of accredited audit organizations; decide whether to allow accredited audit organizations to inspect the Company's operation; dismiss accredited auditors where necessary; and
- m) Other rights and obligations prescribed by Laws.

Article 15. Meeting of the General Meeting of Shareholders

1. The annual meeting of the GMS shall be held once every year. Extraordinary GMS may be conducted in addition to annual GMS. The location of GMS is where the Chair participates in and must be within Vietnam's territory.
2. The GMS must hold an annual meeting within four (4) months after the end of a fiscal year. The Board may delay the date of conducting the annual GMS, provided that it is within six (6) months after the end of the fiscal year.
3. An annual meeting of the GMS shall debate and pass the following issues:
 - a) Annual business plan of the Company, including but not limited to the estimated budget for the next fiscal year;
 - b) Annual financial statements;
 - c) Report of the Board regarding management by and operational results of the Board and each Board Member;
 - d) Report of the Inspection Committee on the business result of the Company and operational result of the Board and General Director;
 - e) Self-assessment report of operational result of the Inspection Committee and Inspector;
 - f) Amount of dividend payable on each class of share;
 - g) Other matters within its authority.
4. Independent auditors may be invited to attend the annual meeting of the GMS to provide their advice on the approval of the annual financial statements. In case the audit annual financial statements contains qualified opinions, adverse opinions or disclaimer of opinion, the Company shall invite representative of the accredited audit organization that audited the Company's financial statements to participate in the annual GMS.
5. The Board shall convene an extraordinary meeting of the GMS in the following cases:
 - a) It is considered necessary for the Company's interests by the Board;
 - b) The number of members of the Board or the Inspection Committee is less than the minimum number prescribed by Laws or is reduced by more than one-third in comparison with that stipulated by this Charter;
 - c) At a request of the Minority Shareholder(s);
 - d) It is requested by the Inspection Committee; or
 - e) Other cases prescribed by Laws and this Charter.

6. Procedure to convene an extraordinary GMS meeting:
 - a) The Board shall convene a GMS meeting within thirty (30) days from the occurrence date of the circumstance as stipulated in Article 15.5(b) or from the receipt of the request as stipulated in Articles 15.5(c) or 15.5(d) of this Charter.
 - b) In case the Board fails to convene the GMS meeting as prescribed in Article 15.6(a) above, the Inspection Committee shall convene the GMS meeting instead of the Board within the next thirty (30) days in accordance with the Law on Enterprises.
 - c) In case the Inspection Committee fails to convene the GMS meeting as prescribed in Article 15.6(b) above, the Minority Shareholder(s) is entitled to convene the GMS meeting on behalf of the Company in accordance with the Law on Enterprises.

Article 16. Authorization to attend the GMS

1. Individual shareholders and authorized representatives of institutional shareholders may directly attend, or authorize one or some other persons to directly attend, or attend the GMS meeting via one of the following manners:
 - a) Attend and vote directly at the meeting;
 - b) Authorize other organizations and individuals to attend and vote at the meeting;
 - c) Attend and vote at the online meeting; cast electronic votes or in other electronic forms; and
 - d) Send votes by mail or email.
2. The authorization mentioned in Article 16.1 shall be made into written documents. Authorization documents shall specify the name of the authorizing shareholder, the authorized person, the number of shares authorized, authorization contents and scope, authorization period, signatures of the authorizing shareholder and the authorized person.
3. The person authorized to attend GMS must submit the written authorization when registering to attend the meeting. In case of re-authorization, attendee must present the original authorization document of the shareholder.
4. Votes casted the authorized attendees within authorization scope shall remain effective until one of the following events occurs:
 - a) The principal dies, or his capacity for civil acts is lost or is restricted;
 - b) The principal terminates the authorization; or
 - c) Any other cases as stipulated by Laws.

Article 17. Convening, agenda and notice for the GMS

1. The person who convenes the GMS shall perform the following tasks:
 - a) Prepare a list of shareholders eligible to participate in and vote at the GMS meeting in accordance with the Laws;
 - b) Provide the information and handle complaints (if any) related to the list of shareholders under Article 17.1(a) above;

- c) Prepare the meeting agenda and contents;
 - d) Prepare the meeting documents;
 - e) Draft the resolution of the GMS in accordance with the proposed meeting contents;
 - f) Determine the meeting time and venue;
 - g) Send invitations to all shareholders that are eligible to participate in the GMS meeting in accordance with the following:
 - i) The invitations shall be sent to contact address of all shareholders and published on the website of the Company;
 - ii) The person that convenes the GMS meeting shall send invitations to all shareholders on the list of shareholders eligible to participate in the GMS meeting at least twenty one (21) days before the date of commencement of GMS meeting. The invitation shall include (ii.1) name, head office address, and enterprise code of the Company; (ii.2) name and contact address of the shareholder, (ii.3) time and venue of the meeting, and (ii.4) other requests for the attendees; and
 - iii) The meeting invitation must be attached with the following documents: (iii.1) the meeting agenda and documents to be used during the meeting, (iii.2) voting slips, and (iii.3) draft resolution on each matter mentioned in the meeting agenda.
2. The Minority Shareholder(s) is entitled to propose other matters to the agenda of the GMS meeting. The proposal must be made in writing and sent to the Company at least three (3) Business Days before the date of commencement of such meeting. The proposal shall specify the shareholder's name, number of share in each type of such shareholder and the proposed matters.
 3. The person who convenes the GMS meeting is entitled to reject the proposal mentioned in Article 17.2 above in any of the following cases:
 - a) The proposal is not in accordance with Article 17.2;
 - b) The proposing shareholder or group of shareholders does not satisfy the requirement to be considered as Minority Shareholder when the proposal is made;
 - c) The proposed issue is beyond the authority of the GMS; or
 - d) Other cases prescribed by Laws.
 4. The person who convenes the GMS shall accept and include the proposed issues mentioned in Article 17.2 above to the tentative meeting agenda, except in the cases specified in Article 17.3. The proposed matters shall be officially included in the meeting agenda if approved by the GMS.

Article 18. Conditions for conducting the GMS meeting

1. The GMS meeting shall be carried out when the number of attending shareholders represents more than fifty percent (50%) of the total number of voting shares of the Company.

2. In case the number of attending shareholders specified in Article 18.1 is not satisfied, the convenor of the meeting shall cancel the meeting. The invitations to the second meeting shall be sent within thirty (30) days from the intended date of the first meeting. The adjourned meeting of the GMS convened for the second time shall be conducted only when the number of attending shareholders represent at least thirty-three percent (33%) of the voting shares of the Company.
3. In case the number of attending shareholders specified in Article 18.2 is not satisfied, the adjourned meeting of the GMS may be convened for a third time within twenty (20) days from the intended date of conducting the adjourned meeting. In this case, the GMS meeting shall be convened irrespective of total voting shares of the attending shareholders.

Article 19. Procedures for carrying out and voting at the GMS

1. On the date of holding a GMS and before opening the GMS, the Company shall complete the procedures for shareholder registration.
2. Election of the Chair, the secretary and the vote counting committee:
 - a) The Chairman shall chair or authorize another Board Member to chair the GMS meeting if it is convened by the Board. If the Chairman is absent or temporarily unable to work, the remaining Board Members shall elect one of them to act as the Chair under the majority rule. If there is no person able to act as the Chair, the Head of the Inspection Committee shall arrange for the GMS to elect the Chair, in which person who has the highest votes shall act as the Chair;
 - b) In cases other than the case specified at Article 19.2(a), the person who signs the decision to convene the GMS shall arrange for the GMS to elect the Chair, in which person who has the highest votes shall act as the Chair;
 - c) The Chair shall appoint one or several persons as secretary(ies) of the meeting;
 - d) The GMS shall elect one or several persons to be members of the vote counting committee as per the Chair's request.
3. The agenda and contents of meeting shall be approved by the GMS during the opening session. The agenda must include specific timeline for each matter.
4. The Chair is entitled to implement necessary and reasonable measures for making sure the meeting is kept in order, adheres to the approved agenda and reflects the needs of the majority of attendees.
5. The shareholders or their authorized representatives that arrive at the meeting after the opening session may register their presence, participate and vote after registration. The Chair shall not be responsible for delaying the meeting so that the late shareholder may register, and the effectiveness of any voting which has already been conducted before the attendance of the late shareholder shall not be affected.
6. The GMS shall discuss and vote on each matter in the agenda. Votes include affirmatives, negatives and abstentions. The vote counting result shall be announced right before the meeting is closed.
7. The person who convenes the GMS or the Chair has the rights to:

- a) Request all attendees to undergo inspection or other lawful and reasonable security measures; and
 - b) Request a competent authority to maintain order during the meeting; expel those who refuse to comply with the Chair's requests, disrupt the order, obstruct the progress of the meeting or refuse to undergo security measures.
8. The Chair is entitled to adjourn the GMS meeting for which sufficient attendees have registered for up to three (3) Business Days from the date of intended opening. The GMS meeting may only be delayed or relocated in the following cases:
- a) The current venue does not have adequate convenient seats for all attendees;
 - b) Communications equipment is not sufficient for the voting shareholders to attend, discuss and vote;
 - c) The meeting is disrupted by an attendee thus threatening the fairness and legitimacy of the meeting.
9. In case the Chair delays or suspends the GMS meeting not in accordance with Article 19.8 above, the GMS shall elect another attendee as the Chair, who will chair the meeting until the end. All resolutions adopted at that meeting shall be effective.

Article 20. Passing resolutions of the GMS

1. Resolutions on the following matters shall be passed if they are approved by a number of shareholders representing at least sixty five percent (65%) of the total voting shares of all attending shareholders, except for the cases specified in Articles 20.2, 20.3, 20.4, and 21.8 of this Charter:
 - a) Classes of shares and total number of shares of each class;
 - b) Change of business lines;
 - c) Changes to the Company's organizational structure;
 - d) Investment project or sale of assets valued at thirty five percent (35%) or more of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statement;
 - e) Re-organization or dissolution of the Company;
 - f) The size (total number of members) of the Board and the Inspection Committee from time to time; and
 - g) Other matters under the authority of the GMS.
2. Resolutions of the GMS on other matters shall be passed if they are approved by more than fifty percent (50%) of the total voting shares of all attending shareholders, except for the cases specified in Articles 20.1, 20.3, 20.4, and 21.8 of this Charter.
3. The voting on election of the members of the Board and the Inspection Committee shall be implemented by cumulative voting, which means each shareholder will have a total number of votes corresponding to the total number of shares that such shareholder holds multiplied by the number of members of the Board or the Inspection Committee to be elected, and the shareholders may accumulate all or part of their votes for one or a number of candidates.

The persons who are elected as members of the Board or of the Inspection Committee shall be determined on the basis of a descending vote count, starting with the candidate with the highest number of votes until reaching the number of members required by this Charter. In case two (2) or more candidates receive the same number of votes for the last position in the Board or the Inspection Committee, such position shall be elected amongst the number of candidates having an equal number of votes or selected in accordance with the criteria in this Charter.

4. The resolutions on adverse changes to rights and obligations of shareholders holding preference shares (if any) may only be approved if they are passed by the attending shareholders that hold at least seventy five percent (75%) of total number of preference shares of the same kind. In case of passing resolution via collection of written opinion, such resolutions shall be approved by the shareholders that holding at least seventy five percent (75%) of total number of preference shares of the same kind.
5. The resolution that is passed by one hundred percent (100%) of the voting shares shall be lawful and effective even if the procedures for convening the meeting and issuing such resolution prescribed in the Law and this Charter are not followed.

Article 21. Authority and procedures to collect the shareholders' written opinions to pass the GMS's resolutions.

1. The Board is entitled to collect the shareholders' written opinions to pass the GMS' resolutions when it is considered necessary for the Company's interests.
2. The Board shall prepare and send written opinion forms, draft resolutions of the GMS, explanatory documents thereof to the voting shareholders by guaranteed methods to reach their contact address at least ten (10) days prior to the expiry date for receipt of written opinion.
3. A written opinion form shall contain the following information:
 - a) The name, head office address, enterprise code of the Company;
 - b) Purposes of collecting written opinions;
 - c) Full name, contact address, nationality, serial number of personal legal document of individual shareholder; the name, address of the head office, enterprise code or serial number of organizational legal document of institutional shareholder, or full name, contact address, nationality, serial number of personal legal document of individual shareholder's authorized representative; number of shares of each class and the number of votes of the shareholder;
 - d) Matters on which opinions are obtained for passing;
 - e) Voting options comprising agreement, disagreement or abstention;
 - f) Time-limit within which the completed written opinion form must be returned to the Company;
 - g) Full name and signature of the Chairman.
4. Shareholders may send their completed written opinion form to the Company by mail, fax or email as follows:

- a) If sent by mail, such written opinion form shall bear the signature of the individual shareholder or signature of the authorized representative of the institutional shareholder. The written opinion shall be returned to the Company in a sealed envelope, which must not be opened before vote counting;
 - b) If sent by fax or email, such written opinion form shall be kept confidential until vote counting time;
 - c) Any completed written opinion form received by the Company after expiry of the time-limit stated in such written opinion form or any completed written form which has been opened shall be invalid; and
 - d) The shareholders that do not submit their completed written opinion forms shall be considered not voting.
5. The Board shall organize the vote counting and prepare the vote counting minutes in the presence and supervision of the Inspection Committee or of shareholders not holding managerial positions in the Company. The vote counting minutes shall contain the following main particulars:
- a) Name, head office address, enterprise code of the Company;
 - b) Purposes and matters on which opinions are sought for passing;
 - c) Number of shareholders with total number of votes casted, including the number of valid and invalid votes, and the method of sending written opinion form, with an enclosed appendix being a list of shareholders casting votes;
 - d) Total number of affirmative votes, negative votes and abstentions on each matter;
 - e) Approved matters and ratio of affirmative votes;
 - f) Full name and signature of the Chairman, vote-counting person and vote-counting supervisor.
- The Board Members, vote-counting person and vote-counting supervisor shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of the vote counting minutes and shall be jointly liable for any loss arising from a decision which is passed due to an untruthful or inaccurate vote count.
6. The vote counting minutes and GMS resolutions must be sent to the shareholders within fifteen (15) days from the vote counting completion date.
 7. The completed written opinion forms, vote counting minutes, the full text of the resolutions passed and any related documents enclosed with all completed written opinion forms shall be retained at the Company's head office.
 8. In cases where a resolution is passed by collecting written opinions of shareholders, such resolution shall be passed if it is approved by the shareholders holding more than 50% of the total voting shares of all shareholders entitled to vote; and such resolution shall have the same validity as the resolution passed at a physical meeting.

Article 22. Minutes of meetings of the GMS

1. The GMS meetings shall be taken in the form of written documents and may also be recorded or stored in other electronic forms. The minutes must be taken in bilingual Vietnamese and English with the following contents:
 - a) Name, head office address and enterprise code of the Company;
 - b) Time and venue of the meeting;
 - c) Agenda and contents of the meeting;
 - d) Full name of the Chair and secretary;
 - e) Summary of developments of the meeting and comments made during the meeting on each matter in the agenda;
 - f) The number of shareholders and total votes of the attending shareholders; a list of registered shareholders and shareholders' representatives attending the meeting with the number of shares and the corresponding number of votes;
 - g) Total votes on each matter, voting method, total number of valid, invalid, affirmative, negative votes and abstentions; corresponding ratios of these votes to total number of votes of attending shareholders;
 - h) Approved matters and ratios of affirmative votes;
 - i) Full name and signatures of the Chair and secretary.

In case the Chair or a secretary refuses to sign the minutes, the minutes is still effective if it bears the signatures of all other attending Board Members and have adequate information prescribed in this Article 22.1. The minutes shall specify that the Chair or secretary refuses to sign it.

2. The Chair and secretary or other persons that sign the minutes shall be jointly responsible for its truthfulness and accuracy.
3. The GMS minutes in Vietnamese and English have equal legal value. In case of any discrepancies between the Vietnamese version and the English version of the minutes, the content in the Vietnamese version shall prevail.
4. The GMS minutes and passed resolutions, the list of registered shareholders and relevant documents enclosed to the meeting invitations must be archived at the Company's head office.

Article 23. Request for cancellation of the GMS's resolution

1. Within ninety (90) days from the receipt date of the GMS minutes or resolution or the vote counting minutes of written opinion, the Minority Shareholder(s) is entitled to request the court or arbitral tribunal to consider the cancellation of all or part of the GMS resolutions in the following cases:
 - a) The sequence and procedures for convening the meeting or decision-making of the GMS did not comply with the Law on Enterprises and this Charter, except in the cases specified in Article 20.5 of this Charter; or
 - b) The contents of the resolution violate the Laws or this Charter.

2. In case the Minority Shareholder(s) requests the court or arbitral tribunal to consider the cancellation of the GMS resolution as prescribed in Article 23.1 above, such resolution shall remain enforceable until the decision on cancellation of such resolution by the court or arbitral tribunal takes effect, except for the case where injunctive relief is implemented under a decision of a competent authority.

VI. BOARD OF DIRECTORS

Article 24. Board of Directors

1. The Board is a managerial body of the Company and has the full authority to make decisions, exercise rights and obligations of the Company in the name of the Company, except for those under the authority of the GMS.
2. The Board has nine (9) members, including the Chairman. The GMS shall decide on the size of the Board from time to time.
3. The term of office of Board Member shall not exceed five (5) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. In case the term of office of all Board Members end at the same time, they shall remain Board Members until new Board Members are elected.
4. The Board Member loses the status of member of the Board when he/she is replaced, dismissed or discharged by the GMS as stipulated under Article 14 of this Charter.
5. Board Members are not necessarily shareholders of the Company.

Article 25. Standards and conditions to be a Board Member

A Board Member shall satisfy the following standards and conditions:

1. He/she does not fall under any circumstance specified in Article 17.2 of the Law on Enterprises;
2. He/she has the qualifications and experience of business administration or in same fields or business lines of the Company;
3. He/she may concurrently hold the position of member of board of directors of another company.

Article 26. Power and duties of the Board

The powers and duties of the Board shall include:

1. Decide on medium-term strategy and development plan and annual business plan of the Company;
2. Propose the classes and total number of shares of each class to be issued;
3. Decide the sale of unsold shares within the number of authorized shares of each class;
4. Decide on other forms of raising capital; propose the issuance of convertible bonds and warrants which entitle holders to purchase shares at a pre-determined price;
5. Determine selling prices of shares, bonds and convertible securities of the Company in case it is authorized by the GMS;
6. Decide on redemption of shares in accordance with Article 133 of the Law on Enterprises;

7. Decide on investment plans and investment projects within its authority and limits prescribed by Laws;
8. Decide on solutions for market development, marketing and technology;
9. Decide on contracts for purchase, sale, lending and other contracts and transactions having value at least thirty five percent (35%) of the total value of assets recorded in the Company's latest financial statements, unless those contracts, transactions are within the authority of the GMS as prescribed in Article 14 of this Charter;
10. Appoint, remove, discharge the Chairman; appoint, discharge, conclude and terminate contracts with the General Director and the Executives; decide on salaries, remunerations, bonuses and other benefits of the Executives; authorize representatives to participate in the board of members or general meeting of shareholders of other companies, and decide remunerations and other benefits of such positions;
11. Supervise the General Director and the Executives in the Company's daily operation;
12. Decide the organizational structure, decide on the establishment of subsidiaries, branches, representative offices, and capital contribution and share acquisition in other companies;
13. Approve the agenda and documents serving the GMS meeting; convene the GMS meeting or collect comments for the GMS to pass its resolutions;
14. Submit annual financial statements to the GMS;
15. Propose the dividends to be distributed; decide the deadlines and procedures for distribution of dividends or settle losses incurred during business operation;
16. Propose the re-organization or dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;
17. Decide on promulgation of operation regulations of the Board, internal regulations on company administration after they are passed by the GMS, and regulations on information disclosure;
18. Submit report of the Board regarding management by and operational results of the Board and each Board Member, which includes the following content:
 - a) Remuneration, operating expenses and other benefits of the Board and each Board Member as prescribed in Article 163.3 of the Law on Enterprises and this Charter;
 - b) Summarize the Board meetings and decisions;
 - c) Report on transactions between companies, subsidiaries, companies in which the Company holds control over fifty percent (50%) or more of the charter capital with the Board Members and related persons of these members; a company-to-company transaction in which a Board Member is a founding member or a manager during the last three (3) years before the transaction date;
 - d) Activities of other sub-committees under the Board (if any);
 - e) Monitoring results for the General Director;
 - f) Monitoring results for other Executives; and
 - g) Future plans.

19. Appoint and remove any person authorized by the Company to act as commercial representative or lawyer of the Company;
20. Valuate assets contributed to the Company which are not in cash relating to the issuance of shares or bonds of the Company, including gold, land use rights, intellectual property rights, technologies and know-how; and
21. Other rights and obligations prescribed by Laws and this Charter.

Article 27. Rights to be provided with information of Board Members

1. The Board Members have the rights to request the General Director and/or the Executives to provide information and documents about the finance and business performance of the Company and its divisions.
2. The requested Executives shall fully and accurately provide the information and documents requested by the Board Members.

Article 28. Remunerations, bonuses and other benefits of Board Members

1. The Company is entitled to pay remunerations and bonuses to the Board Members according to business performance.
2. Remunerations are calculated according to the number of Business Days necessary for completion of their tasks and the daily rate. The Board shall estimate the remuneration of each member under unanimity rule. The total remunerations and bonuses for the Board shall be decided by the annual GMS.

Article 29. Chairman of the Board of Directors

1. The Chairman shall be elected among the Board Members and dismissed by the Board.
2. The Chairman may concurrently hold the position of General Director.
3. Rights and obligations of the Chairman:
 - a) Formulate operating plans and programs of the Board;
 - b) Prepare the agenda and documents of meetings; convene and chair the Board meetings;
 - c) Organize the adoption of the Board resolutions and decisions;
 - d) Sign the Board resolutions and decisions on its behalf;
 - e) Supervise the process of implementation of the Board resolutions and decisions;
 - f) Chair the GMS meeting; and
 - g) Other rights and obligations prescribed by Law on Enterprises and this Charter.
4. In case the Chairman submits a resignation letter or is dismissed, the Board shall elect a new Chairman within ten (10) days from the resignation or dismissal date.
5. In case the Chairman is not present or is not able to perform his duties, he/she shall authorize another Board Member in writing to perform his rights and obligations. In case no member is so authorized or the Chairman is dead, missing, held in police custody, imprisoned, detained in a mandatory rehabilitation center or correctional institution, has

fled the residence, has limited capacity or is incapacitated, has difficulties controlling his behaviors, is prohibited by the court from holding certain positions or doing certain works, the remaining Board Members shall elect one of them to hold the temporary chairmanship under the majority rule until a new decision is issued by the Board.

Article 30. Meetings of the Board

1. The Board shall have at least one (1) meeting every quarter and may have ad-hoc meetings.
2. The Chairman shall convene a Board meeting in the following cases:
 - a) At the request of the Inspection Committee;
 - b) At the request of the General Director or at least five (5) other Executives; or
 - c) At the request of at least two (2) Board Members.

The request for meeting set out under this Article 30.2 must be made in writing, specify the purposes and matters to be discussed and decided under the Board's authority.

3. The Chairman shall convene the Board meeting within seven (7) Business Days from the receipt of the request set out under Article 30.2. Otherwise, the Chairman shall be responsible for the damage incurred by the Company, and the requester is entitled to convene the Board meeting instead of the Chairman.
4. The Chairman or the person who convenes the Board meeting shall send invitations to the Board Members and the Inspection Committee at least three (3) Business Days before holding the meeting. The invitation shall specify the meeting time, venue, agenda, matters to be discussed and decided. The invitation shall be enclosed with documents to be used at the meeting and voting slips. The invitation may be made in physical letter, by phone, fax, or email as long as they are delivered to the contact address of each Board Member and Inspector as registered at the Company.
5. The Inspectors are entitled to attend and discuss at the Board meetings, but they are not entitled to vote.
6. A Board meeting shall require at least three-quarters (3/4) of the Board Members in attendance. If the number of attendees is insufficient as stipulated, the meeting must be reconvened within seven (7) days from the intended date of the first meeting. The adjourned meeting shall require more than half (1/2) of the Board Members in attendance.
7. The Board Member is deemed to have attended and voted at a meeting in any of the following cases:
 - a) Participate and vote in person at the meeting;
 - b) Authorizes another person to attend the meeting and vote in accordance with Article 30.9 of this Charter;
 - c) Attend and vote at online meeting; cast electronic votes or in other electronic forms; or
 - d) Send votes by mail, fax or email.

If sent by mail, the votes must be put in sealed envelopes and delivered to the Chairman at least one (1) hour before the opening session of the meeting. The votes shall only be opened in the presence of all attendees.

8. The Board Members shall fully participate in all Board meetings. Such Board Member may authorize another person to participate in the meeting and vote if it is approved by the majority of the Board Members.
9. Any matter under authority of the Board shall be approved by the majority of the Board Members attending the Board meeting. If there is a tied vote, the Chairman has a second and deciding vote. The Board may pass all resolutions without a Board meeting if the relevant decision is sent to all Board Members and is approved by the majority of the Board Members in writing. Such resolution passed by way of collecting written opinions of Board Members shall have the same force and effect as a vote taken at a physical Board meeting.
10. In case a resolution or decision is adopted by the Board against the Laws, the GMS resolutions or this Charter and thus causes damage to the Company, the Board Members who vote for adoption of such resolution or decision shall be jointly responsible and pay compensation for the Company; the Board Members who vote against the unconformable resolution or decision are exempt from responsibility. In this case, the shareholders of the Company are entitled to request the court to suspend the unconformable resolution or decision.
11. Each Board Member shall be entitled to cast one (1) vote at each Board meeting, only if such member either physically attends such meeting, participates remotely through electronic means, sends his/her vote by mail, or email or sends an authorized representative to vote on his/her behalf;

Article 31. Minutes of meetings of the Board

1. The minutes of all Board meetings shall be recorded in writing. Audio recordings and other electronic forms are optional. The minutes must be taken in bilingual Vietnamese and English with the following contents:
 - a) Name, head office address and enterprise code of the Company;
 - b) Time and venue of the meeting;
 - c) Purpose, agenda and content of the meeting;
 - d) Full names of the attending members or their authorized representatives, method of attendance; full names of absent members and reasons for absence;
 - e) Matters to be discussed and voted;
 - f) Summary of comments of each attending member in chronological order;
 - g) Voting result clearly stating the members who cast affirmative votes, negative votes and abstentions;
 - h) Decisions adopted by the Board at the meeting and voting ratio for each decision;
 - i) Full names, signatures of the chair, the minute taker and other Board Members.

In case the chair and the minute taker refuse to sign the minutes, such minutes will still be effective if it is signed by all of other Board Members and contain all the information prescribed in Points a to h of this Article 31.1.

2. The chair, the minute taker and the persons who sign the minutes shall be responsible for its accuracy and truthfulness.
3. The minutes and meeting documents shall be archived at the Company's head office.
4. The Board minutes in Vietnamese and English have equal legal value. In case of any discrepancies between the Vietnamese version and the English version of the minutes, the content in the Vietnamese version shall prevail.

VII. GENERAL DIRECTORS AND OTHER EXECUTIVES

Article 32. General Director

1. The Board shall appoint one member of the Board or hire another person as the General Director.
2. The General Director is the person who runs the Company's day-to-day business operation under the supervision of the Board and shall be responsible to the Board and the Laws for the performance of his/her rights and obligations.
3. The term of office of the General Director shall not exceed five (5) years and the General Director may be re-appointed for an unlimited number of terms. The General Director shall satisfy the requirements prescribed by Laws and this Charter.
4. The General Director has the following power and responsibilities:
 - a) Decide on the matters relevant to the Company's day-to-day business operation which are not subject to the authority of the Board;
 - b) Organize the implementation of resolutions and decisions of the Board;
 - c) Organize the implementation of the Company's business plans and investment plans approved by the Board and the GMS;
 - d) Propose the number and titles of Executives that the Company needs to employ so that the Board can appoint or remove them for the implementation of best corporate management practices as proposed by the Board; and to give advice to the Board on the salary, remuneration, benefits and other terms in the employment contracts with the Executives;
 - e) Appoint, dismiss and discharge other managerial positions in the Company, except for those within the authority of the Board;
 - f) Decide the salaries and other benefits of the Company's employees, including the managers designated by the General Director;
 - g) Recruit employees;
 - h) Propose dividend payment plan or business loss settlement; and
 - i) Other rights and obligations prescribed by Laws, this Charter, and the Board resolutions and decisions.

Article 33. Legal representative of the Company

1. The Company shall have one (1) legal representative being the General Director.
2. The legal representative has the rights and duties set out in Article 32 of this Charter and the Law on Enterprises. From the time of business operation of the Company, the Legal Representative must regularly reside in Vietnam, and where he is away from Vietnam for over thirty (30) consecutive days, he must authorize by issuing a legally valid letter of authorization to another person in Vietnam to carry out his rights and obligations in accordance with the Law.

Article 34. Executives of the Company

1. The Company's Executives include the General Director, General Manager, Deputy General Manager, Chief Financial Officer, a Chief Accountant and other persons designated by the Board to hold managerial positions.
2. When requested by the General Director and approved by the Board, the Company may recruit necessary Executives with the number and qualifications appropriate to the organizational structure and management practices of the Company prescribed by the Board from time to time. The Executives shall assist the Company in achieving its organizational and business objectives.
3. The General Director, General Manager, Deputy General Manager shall receive salaries, bonuses, remunerations and other benefits decided by the Board.
4. Salaries of Executives shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement and reported at the annual GMS meeting.

VIII. INSPECTION COMMITTEE

Article 35. Inspection Committee

1. The Inspection Committee has three (3) to five (5) Inspectors. The GMS shall decide on the size of the Inspection Committee from time to time. The term of office of the Inspectors shall not exceed five (5) years and the Inspectors may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. The Inspector shall satisfy the criteria and conditions stipulated in Article 169 of the Law on Enterprises and the following additional conditions:
 - a) Not a member of the accounting and finance department of the Company; and
 - b) Not a member or employee of the independent auditor of the Company for the last three (3) years.
3. The Inspector will be dismissed in any of the following cases:
 - a) No longer satisfies any criteria or condition specified in Article 35.1; or
 - b) Resign from his office by submitting a written notice to the head office of the Company which is accepted;
4. The Inspector will be discharged in any of the following cases:
 - a) Fail to fulfill the assigned tasks and duties;

- b) Fail to perform his/her rights and duties for six (6) consecutive months, except in force majeure events;
- c) Commit multiple or serious breach of his obligations prescribed by the Law on Enterprises and this Charter; or
- d) Other cases specified in the GMS resolution.

Article 36. Head of the Inspection Committee

1. Head of the Inspection Committee shall be elected by the Inspection Committee among its members by a majority of votes. More than half of the Inspectors shall be residents of Vietnam. Head of the Inspection Committee shall have a bachelor's degree or higher in economics, finance, accounting, audit, law, business administration or another major that is relevant to the Company's operation.
2. The Head of the Inspection Committee has the following rights and responsibilities:
 - a) Convene meetings of the Inspection Committee;
 - b) Request the Board, the General Director and other Executives to provide relevant information to report for the Inspection Committee; and
 - c) Prepare and sign reports of the Inspection Committee after consulting with the Board for submission to the GMS.

Article 37. Power and duties of the Inspection Committee

In addition to the rights and obligations in Article 170 of the Law on Enterprises and this Charter, the Inspection Committee has the following rights and obligations:

1. Submit and request the GMS to approve the list of accredited audit organizations, which will audit the Company's financial statements;
2. Discuss with auditor and decide the scope and method of auditing before starting;
3. Discuss about all issues, non-conformity points, corrections and corrective actions occurred during last phases, including other issues that auditor care about;
4. Review management letter of the independent auditor and make feedback to the Executives;
5. Take responsibility to the shareholders for the supervision tasks;
6. Supervise the Company's finance, lawfulness of operation of members of the Board, the General Director and other Executives;
7. Review the Company's reports on the internal control systems before the Board approves;
8. Review the result of internal inspection and the feedback of the Executives;
9. Obtain independent professional advice or legal advice, and ensure the participation of external experts with appropriate professional experience in the Company's business if needed;
10. Inspect annual, semi-annual, quarterly financial statements and business reports of the Company;

11. Cooperate with the Board, the General Director and shareholders;
12. Send a written notice to the Board within forty eight (48) hours after discovery of violations against the Law or this Charter by a Board Member, General Director or another Executive of the Company, and request the violator to stop committing the violations and take remedial measures;
13. Establish the Regulations on Operation of the Inspection Committee and submit them to the GMS for approval;
14. Access the Company's documents archived at its head office, branches and other locations; enter the working locations of the Executives and Company's employees during office hours; and
15. Request the Board, its members, the General Director and other Executives to provide accurate, adequate and timely information and documents about the Company's management and operation.

Article 38. Salaries, remunerations, bonuses and other benefits of the Inspectors

1. The GMS shall decide the salaries, remunerations, bonuses and other benefits and annual budget of the Inspection Committee and its members (if any).
2. The reasonable costs of accommodation, travel and independent counseling services for the Inspectors shall be reimbursed. The total costs must not exceed the annual budget of the Inspection Committee which has been approved by the GMS, unless otherwise decided by the GMS.
3. Salaries and operating costs of the Inspection Committee shall be recorded as the Company's operating costs in accordance with regulations of law on corporate income tax, presented in a separate section of the Company's annual financial statement.

IX. DUTIES OF BOARD MEMBERS, INSPECTORS, GENERAL DIRECTOR AND OTHER EXECUTIVES

Article 39. Duty of Care

The Board Members, Inspectors, General Director and other Executives are responsible for performing their duties with honesty for the best interest of the Company and with a sense of caution that a careful person must have when he/she holds the similar position and in the similar circumstance.

Article 40. Duties for being honest and avoiding conflicts of interest

1. The Board Members, Inspectors, General Director and other Executives are obliged to disclose their relevant interests to the Company, including:
 - a) Names, enterprise code, head office address, business lines of enterprises in which they are owners or own a capital contribution portion or shares; ratio of such capital contribution portion or shares and time in which they became owners or owned such capital contribution portion or shares;
 - b) Names, enterprise code numbers, head office addresses, business lines of enterprises in which their Related Persons are owners or jointly own or separately

own a capital contribution portion or shares of more than ten percent (10%) of charter capital.

The declaration must be made within seven (7) Business Days from the date of the relevant interest arising; any amendment and addition shall be notified to the Company within seven (7) Business Days from the date of amendment or addition.

2. The Board Members, Inspectors, General Director, other Executives and their Related Persons only use the information obtained from their positions to serve the interests of the Company.
3. Any Related Party Transaction valued at less than thirty-five percent (35%) of the total value of asset in the most recent annual financial statements of the Company shall be approved by the Board. In this case, the authorized signatory of the Company must notify the Board and the Inspectors of entities involved in such contract or transaction, and enclose the draft of the contract or main contents of the transaction. The Board shall make a decision on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notice; and the Board Member(s) with the related interest shall not have the right to vote.
4. The GMS shall approve:
 - a) the Related Party Transactions other than those specified in Article 40.3 above; and
 - b) the Related Party Transactions that involve borrowing, lending, selling assets that are worth more than ten percent (10%) of the total value of asset in the most recent annual financial statements of the Company between the Company and the shareholder holding at least fifty one percent (51%) of the total voting shares or its Related Person(s).

In this case, the authorized signatory of the Company must notify the Board and the Inspectors of entities involved in such contract or transaction, and enclose the draft contract or the notice of main contents of the transaction. The Board shall submit the draft contract or transaction or explain the main contents of the contract or transaction at the GMS meeting or collect written opinions from the shareholders.

5. The Board Members, Inspectors, General Director and other Executives take responsibility to declare to the Board any interest or conflict could be occur through other enterprise, transaction or his/her Related Person(s).
6. The Board Members, Inspectors, General Director, other Executives and their Related Persons are not allowed to exploit any information of the Company without permission of the Board in any case.

Article 41. Liability for loss and compensation

1. Any of the Board Members, Inspectors, General Director or other Executives who breaches his/her obligations and duty for being honest and duty of care, or who fails to fulfil his/her obligations with due diligence and professional capability, must be liable for any loss caused by their breach.
2. The Company shall pay compensation to the persons who have become or may become a related party to a claim, suit or legal proceeding (including administrative and civil cases

other than those initiated by the Company) if such persons were or are Board Members, Inspectors, General Director, other Executives, employees or authorized representatives of the Company who performed or are performing their duties as authorized by the Company, act in a lawful, honest and prudent manner for the Company's interests, and there is no evidence that they fail to fulfill their duties.

3. Costs of compensation shall include the expenses incurred (including legal fees), expenses for the judgement, fines and other payables actually incurred or deemed reasonable when dealing with such cases within the framework permitted by Laws. The Company may purchase insurance for such persons in order to avoid the said compensation responsibility.

X. RECORDS

Article 42. Company records

The Company shall retain the following documents of the Company at its head office:

1. This Charter and its amendments,
2. Enterprise Registration Certificate and its amendments,
3. Shareholders' register;
4. Regulations and documents proving the ownership of assets;
5. Voting slips, vote counting minutes, GMS minutes and resolution, Board minutes and resolution; reports of the Board and the Inspection Committee; and
6. Annual financial statements, accounting records and other documents prescribed by Laws.

XI. EMPLOYEES AND TRADE UNION

Article 43. Employees and trade union

The General Director shall prepare a plan for the Board to approve the following matters:

1. Recruitment, resignation, salaries, social insurance, benefits, discipline and commendation of employees and Executives; and
2. The Company's relationship with trade union organizations according to best management standards, practice and management policies, the practice and policies specified in this Charter, the Company's regulations and Laws.

XII. PROFIT DISTRIBUTION

Article 44. Profit distribution

1. The GMS shall decide the dividends to be paid and method of annual dividend payment from the Company's retained profit. Dividends may be paid in cash, in shares of the Company, or in other assets to the extent permitted by Law.
2. The Company shall not pay interest on dividends or the payments relevant to a certain class of shares.
3. The Board may request the GMS to approve the payment of all or part of dividends by shares, and the Board shall then implement such decision.

4. In case the dividend or other payment relating to any one class of shares is made in cash, the Company shall make such payment in VND. The payment may be made directly or via banks on the basis of bank accounts details provided by the shareholders. If the Company makes a bank transfer based on the bank accounts details provided by a shareholder but such shareholder does not receive money, the Company is not responsible for the amount which it has transferred to the shareholder entitled to such amount.
5. Dividends must be fully paid within six (6) months from the date of conclusion of the annual meeting of the GMS. The Board shall prepare a list of shareholders entitled to receive dividends, determine the dividend amount for each share, and specify the time and method of payment no later than thirty (30) days prior to each dividend payment. The dividend payment notice must be sent using a method that ensures delivery to shareholders at the registered address in the shareholders' register no later than fifteen (15) days before the dividend payment date. The notice must contain such information as required under Article 135.4 of Law on Enterprises.
6. Pursuant to the Law on Enterprises, the Board shall pass the resolution determining a specific date to close the shareholder list. Based on such date, any person who has registered as a shareholder or holder of other securities shall be entitled to receive dividends, interest, profit distribution, share certificates, notices or other documents.
7. Other matters relevant to profit distribution shall be implemented as prescribed by Laws.

XIII. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEARS AND ACCOUNTING REGIME

Article 45. Bank accounts

1. The Company shall open accounts at Vietnamese banks or foreign bank branches that are permitted to operate in Vietnam.
2. Where necessary and if permitted by competent authorities, the Company may open offshore bank accounts in accordance with Laws.
3. The Company shall make all payments and conduct all accounting transactions via its Vietnamese Dong or foreign currency accounts at the banks where it opens and maintains such accounts.

Article 46. Fiscal year

The fiscal year of the Company shall commence from the 1st day of January and end on the 31st day of December of the same year.

Article 47. Accounting system

1. The accounting system used by the Company is the Vietnamese Accounting System (VAS) or another accounting system approved by the Ministry of Finance.
2. The Company shall prepare accounting books in Vietnamese and archive its accounting records in accordance with the form of business engaged by the Company. These records must be accurate, updated, systematic and sufficient to prove and explain the transactions of the Company.

3. The Company uses Vietnamese Dong as its accounting currency. If the Company's transactions primarily use a foreign currency, the Company may use it as accounting currency, take legal responsibility and must notify to its supervisory tax authority.

XIV. ANNUAL REPORTS

Article 48. Annual financial statements

1. The Company must prepare annual financial statements, which have to be audited in accordance with the laws.
2. Annual financial statements must contain a statement of income that which gives a true and fair view of the profit and loss of the Company in the fiscal year, a balance sheet which gives a true and fair view of the operational status of the Company up to the time of preparing such statement, a statement of cash flow, and explanations to the financial statements. If the Company is a parent company of another entity, its annual financial statements must contain the annual financial statements of the parent company and consolidated annual financial statements. If the Company is a superior accounting unit of subordinate accounting units, its annual financial statements must contain the Company's annual financial statements and consolidated annual financial statements in accordance with the laws on accounting.

XV. AUDITING

Article 49. Auditing

1. The annual GMS shall appoint an independent auditor or shall approve a list of independent auditors and authorize the Board to select one of such auditors on the list to audit the Company's financial statements of the next fiscal year on the basis of the terms and conditions agreed with the Board.
2. Copy of audit reports shall be enclosed with the Company's annual financial statements.
3. Independent auditor that audits the Company's financial statements is permitted to attend the GMS, and is entitled to receive notices and information relevant to the GMS which the shareholders are entitled to receive, and are entitled to express their opinions on matters relevant to the audit.

XVI. COMPANY'S SEALS

Article 50. Company's seals

1. Seals include physical seals and digital signatures prescribed by regulations of Laws on electronic transactions.
2. The Board shall make a decision approving the type, quantity, form and content of the seals of the Company, its branches and representative offices (if any) in accordance with Laws.
3. The Board and General Director shall use and manage the seals in accordance with Laws.

XVII. TERMINATION OF OPERATION, DISSOLUTION OF THE COMPANY

Article 51. Dissolution of the Company

1. The Company can be dissolved or terminated in the following cases:
 - a) The dissolution is decided under a GMS resolution or decision;

- b) The Enterprise Registration Certificate of the Company is revoked; or
 - c) Other cases prescribed by Laws.
2. Early dissolution of the Company (including any extended period) shall be decided by the GMS and implemented by the Board. Such dissolution decision must be notified to and approved by a competent agency (if so required) in accordance with Laws.

Article 52. Procedure for dissolution of the Company

1. An extraordinary meeting of the GMS shall be convened to approve the decision on dissolution ("**Dissolution Decision**") of the Company. The Dissolution Decision shall have the following contents:
 - a) Name and head office address of the Company;
 - b) Reasons for dissolution;
 - c) Duration and procedures of liquidation of contracts and payment of the Company's debts;
 - d) Plans of dealing with obligations arising from the employment contract, and plans of distribution of remaining assets to shareholders upon dissolution and liquidation of the Company; and
 - e) Signature of the Chairman.
2. Within seven (7) Business Days from the date of approval of the Dissolution Decision, the Dissolution Decision shall be sent to the business registration and tax authorities, all creditors, persons with related rights, obligations and interests, and employees of the Company. The Dissolution Decision shall be sent to creditors together with a notice on the plan on settlement of debts. Such notice shall contain the name and address of the creditors, the amount of debts, the time limit, the place and method of payment of such debts, procedures and duration for settling complaints of creditors. At the same time, it must be posted at the Company's head office, branches and representative offices of the Company and published on the national enterprise registration information portal.
3. The liquidation of assets and payment of the Company's debts must be undertaken in accordance with the plan as approved by the GMS.
4. Within five (5) Business Days from the date of making full payment of all debts owed by the Company, the legal representative must send a dissolution dossier to the business registration authority.
5. Where the Company has its Enterprise Registration Certificate withdrawn, it must be dissolved within six (6) months from the date of withdrawal. The order and procedures for dissolution of the Company shall comply with the provisions of this Article 52 and the Law on Enterprises.
6. The distribution of the Assets upon completion of the liquidation and dissolution procedures shall be conducted in accordance with the applicable Laws and this Charter. Each shareholder will share in the net assets of the Company following liquidation in proportion to the percentage of ownership of each shareholder.

XVIII. FINAL PROVISIONS

Article 53. Settlement of internal disputes

1. In case where a dispute or claim arises relating to the operation of the Company or to the rights and obligations of the shareholders between:
 - a) The shareholders and the Company; or
 - b) The shareholders and the Board, the Inspection Committee, General Director or Executive;

The relevant parties shall attempt to resolve such dispute by way of negotiation and mediation. Except where such dispute involves the Board or the Chairman, the Chairman shall preside over the resolution of the dispute and request each party to present the facts about the dispute within thirty (30) Business Days from the date of the dispute arising. If the dispute involves the Board or the Chairman, any party may request the Inspection Committee to appoint an independent expert to act as mediator during the course of dispute resolution.

2. If a decision mediating the dispute is not made within six (6) weeks from the beginning of the mediation process or if the decision of the mediator is not accepted by the parties, such dispute shall be resolved by arbitration at the Vietnam International Arbitration Centre (VIAC) in accordance with its Rules of Arbitration.
3. The parties shall bear their own cost relating to procedures for negotiation and mediation.

Article 54. Amendment of this Charter

1. Any amendment to this Charter shall be approved by the GMS.
2. In case where any provision of the Laws relating to the operation of the Company has not been mentioned in this Charter or where any new provisions of Laws are different from the provisions of this Charter, such provisions of Laws shall apply and govern the operation of the Company.

Article 55. Effective date

1. This Charter shall take effect from the date on which the SSC issues written confirmation that the Company's public company status shall be revoked.
2. Copies and extracts of this Charter shall be effective when they bear the signature of the legal representative of the Company.

[The remaining part of this page is intentionally left blank. Signature page follows.]

10
07
01
3A
EN
10A

This Charter is signed on _____ by the legal representative of the Company, and shall take effect from the date on which the SSC issues written confirmation that the Company's public company status shall be revoked.

For and on behalf of

BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

Full name: EKARACH SINNARONG

Title: General Director and Legal Representative

SCHEDULE 1
LIST OF FOUNDING SHAREHOLDERS

No.	Name	Nationality	Legal document	Address	Shares held by each founding shareholder	Class of shares	Current shareholding ratio
1.	Dong Nai Food Industrial Corporation	Vietnamese	Enterprise code No. 3600253505	No. 833A, Hanoi Highway, Long Hung Ward, Dong Nai Province, Vietnam	4,778,051	Ordinary share	0
2.	Mr. Pham Van Dieu	Vietnamese	ID Card No. 270142795 issued by Police of Dong Nai Province on 30 September 2003	No. 22A, Group 2, Tan Hanh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam	88,685	Ordinary share	0
3.	Mr. Le Quoc Tuyen	Vietnamese	ID Card No. 020182366 issued by Police of Ho Chi Minh City on 20 February 2003	453/52 Le Van Sy, Ward 12, District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam	57,581	Ordinary share	6
4.	Ms. Nguyen Thanh Ngan	Vietnamese	ID Card No. 021367270 issued by Police of Ho Chi Minh City on 9 July 2004	338/62 An Duong Vuong, District 5, Ho Chi Minh	78,840	Ordinary share	0

				City, Vietnam			
5.	Ms. Le Thi Tuyet	Vietnamese	ID Card No. 270117114 issued by Police of Dong Nai Province on 7 April 1994	2/25B, Group 41, Tan Mai Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam	37,530	Ordinary share	0
6.	Mr. Tran Trang Binh	Vietnamese	ID Card No. 001073045074 issued by Dept. of Administrative Police on Social Order on 14 August 2022	9/8E Group 1, Tran Bien, Dong Nai Province, Vietnam	82,622	Ordinary share	0





CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
THE 2025 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS



PHIẾU BIỂU QUYẾT
VOTING BALLOT
MÃ ĐẠI BIỂU: SVI.000...
DELEGATE CODE: SVI.000

MẪU

Họ và tên Đại biểu: ...
Delegate's Name: ...
Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ... phiếu biểu quyết
Number of voting shares owned: ... voting shares
Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ... phiếu biểu quyết
Number of voting shares by proxy: ... voting shares
Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ... phiếu biểu quyết
Total number of voting shares represented: ... voting shares

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)
(Delegates should mark the box for their preferred opinion on each Voting Item.)

NỘI DUNG ITEM	Tán thành Agree	Không tán thành Disagree	Không có ý kiến Abstain
Nội dung 01: Tờ trình thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng. Item 01: Proposal for approval of the cancellation of public company status.			
Nội dung 02: Tờ trình thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty Item 02: Proposal on approval for amendment of the Company's Charter			

Hướng dẫn/ Instructions:

Cổ đông đánh dấu chọn (X) vào 1 trong 3 ô: Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết.
Shareholders should mark (X) in one of the three boxes: Agree / Disagree/ No Opinion for each voting item.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025
ĐẠI BIỂU
DELEGATE
(Ký và Ghi rõ họ tên)
(Signature & Full Name)

DỰ THẢO (draft)

Đồng Nai, ngày tháng năm

BIÊN BẢN
MEETING MINUTES
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
THE 2025 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 01 tháng 01 năm 2020 và các sửa đổi, bổ sung sau đó;
Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated January 1, 2020, and its subsequent amendments and supplements;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các sửa đổi, bổ sung sau đó;
Pursuant to the Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, and its subsequent amendments and supplements;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa được Đại hội đồng Cổ đông thông qua ngày 24/12/2021;
Pursuant to the Charter on the organization and operation of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company as approved by the General Meeting of Shareholders on 24/12/2021;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần số 3600648493 (đăng ký lần đầu ngày 14/08/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 03/05/2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp).
Pursuant to the Enterprise Registration Certificate of Joint Stock Company No. 3600648493 (initial registration dated 14/08/2003, 12th amended registration dated May 3, 2024, issued by the Department of Planning and Investment of Dong Nai Province).

Hôm nay, lúc giờ phút ngày tháng năm 2025, tại Hội trường Công ty CP Bao bì Biên Hòa đã tổ chức cuộc họp Đại Hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 với nội dung sau:

At hours minutes on [day] [month], 2025, at the hall of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company, the Extraordinary General Meeting of Shareholders 2025 was held with the following agenda:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ / LEGAL BASIS:

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
Company Name: BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY
- Trụ sở chính: Đường số 7, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai
Head office: Road No.07, Bien Hoa 1 Industrial Zone, Tran Bien Ward, Dong Nai Province

- Mã số doanh nghiệp: 3600648493

Enterprise Registration Number: 3600648493

- Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4703000057 ngày 14 tháng 08 năm 2003 do Sở Tài chính Tỉnh Đồng Nai cấp và các Giấy chứng nhận thay đổi sau đó với lần thay đổi gần nhất là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600648493 ngày 03 tháng 05 năm 2024.

The Bien Hoa Packaging Joint Stock Company was established under the initial Business Registration Certificate No. 4703000057 dated August 14, 2003, issued by the Department of Finance of Dong Nai Province, and subsequent amended certificates, with the most recent amendment being Business Registration Certificate No. 3600648493 dated May 03, 2024.

- Thời gian: 10 giờ 00 ngày 15 tháng 12 năm 2025

Time: 10:00 AM, December 15, 2025

- Địa điểm họp: Hội trường Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa - Đường số 7, KCN Biên Hoà 1, Phường Trần Biên, Tỉnh Đồng Nai.

Venue: Hall of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company, Road No.07, Bien Hoa 1 Industrial Zone, Tran Bien Ward, Dong Nai Province

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ ĐẠI HỘI/ PARTICIPANTS OF THE GENERAL MEETING:

1. **Đại diện Lãnh đạo / Representative of the Management:**

2. **Đại biểu tham dự / Attending Delegates:**

Cổ đông/Người nhận ủy quyền của cổ đông sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký tham dự theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Shareholders/Authorized representatives of shareholders who have completed the registration procedures as prescribed in the Company's Charter.

III. GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP / OPENING SESSION OF THE MEETING

1. **Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu khách mời/ Flag Salute, Statement of Purpose, and Introduction of Guests**

2. **Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu/ Report on Verification of Delegates' Eligibility**

- Người báo cáo: Ông/Bà..... – Chức vụ Trưởng Ban kiểm tra tư cách Đại biểu

Presenter: Mr./Ms. – Position: Head of the Committee for Verification of Delegates' Eligibility

- Nội dung báo cáo:

Content of Report:

- Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 18/11/2025, sở hữu 12.832.437 cổ phần tương đương với 12.832.437 quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.

Total number of shareholders invited to attend: All shareholders listed in the shareholder register as of November 18, 2025, holding 12,832,437 shares, equivalent to 12,832,437 voting rights of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company.

- Vào lúc..... giờ phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: đại biểu, đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

As of hours minutes, the number of delegates attending the General Meeting: delegates, representing voting rights, accounting for% of the total voting rights of all shareholders eligible to vote.

Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ công ty, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa là đủ điều kiện tiến hành Đại hội.

Based on the provisions of the applicable laws and the Company's Charter, the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company meets all conditions to be validly convened.

IV. NHÂN SỰ ĐẠI HỘI, QUY CHẾ VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI / PERSONNEL, REGULATIONS, AND AGENDA OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

1. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm / Introduction of the Presidium, including:

Ông/Bà.....	Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội
Mr./Ms.	Chairperson of the BOD, Chairperson of the Meeting
Ông/Bà.....	Thành viên HĐQT
Mr./Ms.	Member(s) of the Board of Directors
Ông/Bà.....	Thành viên HĐQT
Mr./Ms.	Member(s) of the Board of Directors

Đại hội tiến hành biểu quyết công khai và nhất trí thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa.

The General Meeting shall conduct an open vote and unanimously approve the personnel of the Presidium.

2. Chủ tọa giới thiệu Ban Thư ký Đại hội, bao gồm/ The Chairperson introduces the Secretariat of the Meeting, including:

Ông/Bà.....	Trưởng ban
Mr./Ms.	Head of the Secretariat
Ông/Bà.....	Thành viên
Mr./Ms.	Member(s) of the Secretariat

3. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm/ The Chairperson introduces the Vote Counting Committee, including:

Ông/Bà.....	Trưởng Ban kiểm phiếu
Mr./Ms.	Head of the Vote Counting Committee

Ông/Bà.....

Thành viên Ban kiểm phiếu

Mr./Ms.

Member(s) of the Vote Counting Committee

Ông/Bà.....

Thành viên Ban kiểm phiếu

Mr./Ms.

Member(s) of the Vote Counting Committee

Đại hội tiến hành biểu quyết công khai và nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm Phiếu.

The General Meeting shall conduct an open vote and unanimously approve the personnel of the Vote Counting Committee.

4. Ông/Bà.....thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày Quy chế làm việc tại Đại hội/ Mr./Ms., *on behalf of the Presidium, shall present the Working Regulations of the Meeting.*

Đại hội tiến hành biểu quyết công khai và nhất trí thông qua Quy chế làm việc.

The General Meeting shall conduct an open vote and unanimously approve the Working Regulations.

5. Ông/Bà.....thay mặt Đoàn chủ tọa trình bày Chương trình Đại hội/ Mr./Ms., *on behalf of the Presidium, shall present the Agenda of the Meeting.*

Đại hội tiến hành biểu quyết công khai và nhất trí thông qua Chương trình Đại hội

The General Meeting shall conduct an open vote and unanimously approve the Agenda of the Meeting.

Kết quả biểu quyết chi tiết cho các nội dung: thông qua Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu, Quy chế làm việc và Chương trình Đại hội tại Đại hội như sau:

Detailed Voting Results for the Approval of the Presidium, Vote Counting Committee, Working Regulations, and Agenda of the General Meeting:

Từ thời điểm khai mạc đến ... giờ ... phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội:đại biểu, đại diện chophiếu biểu quyết, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

From the opening time until ... hours ... minutes, the number of shareholders attending the General Meeting was: participants, representing voting shares, accounting for % of the total voting shares of all shareholders eligible to vote.

➤ **Kết quả biểu quyết / Voting Results:**

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

Total valid ballots: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting, including:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
Total ballots in favor: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Total ballots against: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ...phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Total ballots with no opinion: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Total invalid ballots: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

V. CÁC VẤN ĐỀ ĐƯỢC THẢO LUẬN VÀ THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI/ MATTERS DISCUSSED AND APPROVED AT THE GENERAL MEETING:

Đại Hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 đã nghe trình bày, thảo luận và biểu quyết các nội dung sau:

The 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders reviewed, discussed, and voted on the following matters:

1. Trình Đại hội thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng.

Người trình bày: Ông/Bà.....-

Approval for the cancellation of public company status.

Presenter: Mr./Ms. -

2. Trình Đại hội thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.

Người trình bày: Ông/Bà.....-

Approval for amendment of the Company's Charter.

Presenter: Mr./Ms. -

3. Và các nội dung khác.

Người trình bày: Ông/Bà.....-

Other matters.

Presenter: Mr./Ms. -

VI. CÁC Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI / COMMENTS AT THE GENERAL MEETING:

Sau khi nghe các tờ trình xin ý kiến của Đại hội, Đại hội tiến hành thảo luận với những ý kiến sau:

After reviewing the proposals submitted to the General Meeting, the shareholders proceeded with the discussion, with the following comments:

Cổ đông: Mã số SVI.000xxx XXXX có ý kiến sau:

Shareholder: ID No. SVI.000xxx XXXX provided the following comments:

Ông / Mr:

Ông / Mr:

VII. NỘI DUNG THÔNG QUA TẠI ĐẠI HỘI/ MATTERS APPROVED AT THE MEETING:

Từ thời điểm khai mạc đến ... giờ ... phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội: đại biểu, đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

From the opening time until ... hours ... minutes, the number of shareholders attending the General Meeting was: participants, representing voting shares, accounting for% of the total voting shares of all shareholders eligible to vote.

Thống kê số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu không thu về:

Summary of Ballot Distribution and Collection:

Tổng số tờ phiếu phát ra: đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Total ballots distributed: ... representing voting shares, accounting for% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

Tổng số tờ phiếu thu về: đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Total ballots collected: ... representing voting shares, accounting for% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

Tổng số tờ phiếu không thu về: đại diện cho phiếu biểu quyết, chiếm% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.

Total ballots not collected: ... representing voting shares, accounting for% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

Đại hội đồng Cổ đông thông qua các nội dung xin ý kiến Đại hội bằng phương thức bỏ phiếu kín như sau:

The General Meeting of Shareholders approved the proposed matters by secret ballot as follows:

Nội dung 1: Thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng.

Item 1: Approval for the cancellation of public company status.

Kết quả biểu quyết / Voting Results:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

Total valid ballots: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting, including:

- *Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*

Total ballots in favor: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
Total ballots against: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
Total ballots with no opinion: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Total invalid ballots: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua với tỷ lệ.....%.

Conclusion: Item 1 was approved with a rate of%.

Nội dung 2: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) thông báo về việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty.

Item 2: Approval for amendment of the Company's Charter.

This Charter takes effect from the date on which the State Securities Commission (SSC) announces the cancellation of the Company's public company status.

Kết quả biểu quyết / Voting Results:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

Total valid ballots: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting, including:

- Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
Total ballots in favor: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.
- Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
Total ballots against: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.
- Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
Total ballots with no opinion: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Total invalid ballots: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua với tỷ lệ.....%.

Conclusion: Item 2 was approved with a rate of%.

Vấn đề 3: Thông qua các nội dung khác.

Item 3: Approval of other matters:

Kết quả biểu quyết / Voting Results:

Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:

Total valid ballots: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting, including:

- *Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
Total ballots in favor: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.
- *Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
Total ballots against: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.
- *Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.*
Total ballots with no opinion: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.

Total invalid ballots: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

Như vậy, Nội dung 03 đã được thông qua với tỷ lệ.....%.

Conclusion: Item 03 was approved with a rate of%.

VIII. THÔNG QUA BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP/ APPROVAL OF THE MINUTES AND RESOLUTIONS OF THE MEETING

Từ thời điểm khai mạc đến ... giờ ... phút, số lượng đại biểu tham dự Đại hội:đại biểu, đại diện chophiếu biểu quyết, chiếm% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

From the opening time until ... hour ... minute, the total number of delegates attending the General Meeting: delegates, representing voting shares, accounting for% of the total voting shares of all shareholders with voting rights.

Người trình bày: Ông/Bà đọc Biên bản và Nghị quyết cuộc họp

Presenter: Mr./Ms. read the Minutes and Resolutions of the meeting.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025, kết quả biểu quyết như sau:

The General Meeting voted and unanimously approved the full text of the Minutes and Resolutions of the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders, with the voting results as follows:

- Tổng số tờ phiếu hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp, trong đó:
Total number of valid ballots: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of attending shareholders, including:
 - Tổng số tờ phiếu tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
Total number of ballots in favor: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of attending shareholders.
 - Tổng số tờ phiếu không tán thành: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
Total number of ballots against: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of attending shareholders.
 - Tổng số tờ phiếu không có ý kiến: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
Total number of abstentions: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of attending shareholders.
- Tổng số tờ phiếu không hợp lệ: ... đại diện cho: ... phiếu biểu quyết, chiếm: ...% tính trên tổng số phiếu biểu quyết dự họp.
Total number of invalid ballots: ... representing ... voting shares, accounting for ...% of the total voting shares of attending shareholders.

Biên bản gồm ... trang và được lưu tại Công ty Cổ phần Bao bì Biên Hòa.

The Minutes consist of ... pages and are kept at Bien Hoa Packaging Joint Stock Company.

Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025 bế mạc lúc ngày tháng năm

The 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders was adjourned at on day month year

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

SECRETARY OF THE MEETING

TM. CHỦ TỌA ĐOÀN

ON BEHALF OF THE CHAIRING BOARD

CHỦ TỊCH

CHAIRMAN

PHẠM HỒNG ĐỨC

JAKJIT KLOMSING

CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA
BIEN HOA PACKAGING J.S COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

---o0o---

Số/No.:

Dong Nai, ngày tháng năm 2025

Dong Nai, dated _____ 2025

DỰ THẢO/ DRAFT

NGHỊ QUYẾT/ RESOLUTION
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025/
OF THE 2025 EXTRAORDINARY GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ BIÊN HÒA/
BIEN HOA PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các sửa đổi, bổ sung sau đó;

Pursuant to Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 effective from 01 January 2021 and amendments;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các sửa đổi, bổ sung sau đó;

Pursuant to Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and amendments;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Bao bì Biên Hòa;

Pursuant to the Charter of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company;

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600648493 (đăng ký lần đầu ngày 14/08/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 24/01/2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp;

Pursuant to the Enterprise Registration Certificate No. 3600648493 (first registration on August 14, 2003, the 11th changed registration on January 24, 2022 by the Department of Planning and Investment of Dong Nai Province);

- Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 sốngày 15/12/2025.

Pursuant to Minutes of the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders No. dated December 15, 2025 of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company.

Hôm nay, lúc ngày 15/12/2025, tại Hội trường Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa (Địa chỉ: Đường số 07, KCN Biên Hòa 1, Phường Trảng Biên, Tỉnh Đồng Nai), Đại hội Cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty Cổ phần Bao Bì Biên Hòa (gọi tắt "Công ty") đã được khai mạc.

Today, at dated December 15, 2025, at the Hall of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company (Address: Road No. 07, Bien Hoa 1 Industrial Park, Tran Bien Ward, Dong Nai Province), the 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Bien Hoa Packaging Joint Stock Company (referred to as "the Company") was opened.

Dại hội cổ sự tham gia của cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần, chiếm% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

The Meeting has the participation of.... Shareholders, ownership representative shares are equal to % of the number of shares with voting rights of the Company

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông Công ty với thành phần tham dự như trên là hợp lệ.

Pursuant to Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020 and the Company's Charter, the General Meeting of Shareholders of the Company with the above participants is valid.

Dại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025 đã thảo luận và ra Nghị quyết các nội dung sau/

The 2025 Extraordinary General Meeting of Shareholders discussed and issued the following resolutions:

QUYẾT NGHỊ/ RESOLVED

Điều 1: Đại hội nhất trí thông qua các vấn đề sau:

Article 1: The General Meeting of Shareholders unanimously approved the following issues:

Vấn đề 1: Thông qua việc hủy tư cách công ty đại chúng.

Matter 1: Approved the cancellation of public company status.

Vấn đề 2: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.

Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (UBCKNN) thông báo về việc hủy tư cách công ty đại chúng của Công ty.

Matter 2: Approved amendment of the Company's Charter.

This Charter takes effect from the date on which the State Securities Commission (SSC) announces the cancellation of the Company's public company status.

Điều 2: Giao trách nhiệm cho Hội đồng Quản trị Công ty tổ chức thực hiện Nghị Quyết này.

Article 2: Assign the Board of Directors of the Company to organize and implement this Resolution.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
ON BEHALF OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS
CHỦ TỌA
CHAIR OF THE GENERAL
MEETING OF SHAREHOLDERS**



JAKJIT KLOMSING

